

MỤC LỤC

Chương 1	2
Chương 2	21
Chương 4	42
Chương 5	69
Chương 6	88
Chương 8	133

CHƯƠNG 1

Thật tình tôi không hiểu rằng đời mình sẽ ra sao, nếu như cách đây mười năm, khi tôi năm tuổi, tôi không có bà nội tôi.

Bà nội tôi, năm ấy đã ngoài sáu mươi, tóc đã bạc quá nửa, gầy gù như thân hình tượng La Hán chùa Tây Phương, nhưng gân cốt dẻo dai, tinh anh, nhanh nhẹn. Cả thân hình và cốt cách bà được đúc nên từ cuộc đời lam lũ cực nhọc nhưng tràn đầy hào hứng của bà. Tôi còn nhớ như in gương mặt, vóc hình bà tôi lúc đó. Mặt bà tròn trịa, mảnh dẻ như phiến lá sen. Tóc bà cuộn trong một mảnh khăn nhung thành một vành khăn nhỏ, đặt nghiêng nghiêng trên mái đầu năng chải hiện ra một đường ngôi thẳng tắp chia đều mái tóc sang hai bên. Mặc dù chân tay bà bé nhỏ, gầy như chỉ là một làn da bánh mật bọc các lóng xương, bà vẫn thoăn thoắt trong các công việc và dáng đi đứng vẫn rất hoạt bát, tự nhiên, mạnh mẽ. Bà đi đi lại lại nhanh nhẹn, hai ống quần có lúc bên thấp bên cao chạm nhau loạt xoạt, nói lên thói quen tất tả, muốn dứt dống chóng vánh mọi việc của bà. Trên gương mặt mảnh mai của bà, hàm răng nhuộm đen đều tăm tắp luôn luôn sáng lên một ánh cười ấm áp, hóm hỉnh, tỏa ra một niềm tin đến độ thấy nét cười ấy tôi lại trở lại tin cậy, dẫu đang nao núng trong mung lung.

Trí óc non nớt, con mắt ngờ nghệch của tôi hồi ấy quả thật đã không thể hiểu nổi cái gì đã xảy ra và trở thành một sự kiện xoay đổi cả đời tôi. Người lớn có những bí ẩn riêng mà trẻ thơ chẳng khi nào hiểu nổi.

Tuy vậy, ký ức thơ dại của tôi lúc đó đã in dấu và sau này còn vang vọng mãi tiếng kêu não lòng xé ruột của bà:

- Thuy ơi, thật không ai như con đâu, con ạ!

Thuy là tên mẹ tôi. Tiếng kêu ấy là khúc mở đầu của một đoạn đời bi đát của bà cháu tôi. Tôi có thể nói như thế vì đến hôm nay, thì trí nhớ tuổi thơ đậm đà ấn tượng của tôi đã được rọi chiếu bằng hiểu biết của tuổi mười lăm, tuổi mười lăm biết thao thức, nghĩ ngợi. Tuổi mười lăm cố dựng lại thiên hồi ức với tất cả sắc

màu thật của nó, cái đoạn đời tôi chấp chững giữa cuộc đời trong bàn tay dắt dìu, cưu mang của bà tôi.

Tôi còn nhớ rất rõ cái hình ảnh mẹ tôi khựng lại ở ngoài sân khi nghe thấy tiếng kêu đứt ruột ấy của bà. Cái áo mưa xanh cứng quèo mẹ khoác khe khẽ quấy động trong màn mưa thu xám nhờ. Một tay xách cái túi quần áo lép kẹp, một tay đưa lên gạt nước mắt. Một phút ngần ngừ. Một phút xót xa. Rồi sau đó, mẹ tôi quay ngoắt đi, cắm cúi bước, rồi dún chân chạy gằn ra phía cái dốc đỏ rề từ đường cái vào khu nhà ở của chúng tôi - cái cách chạy như là trốn lẩn, đau đớn vật vã, cực chẳng đã thế nào! Đỉnh cái dốc đỏ ấy, bà tôi biết, có một chiếc xe tải lớn, loại xe Din cánh chĩa, đã đậu từ sớm, trên ca-bin có một ông lái ria mép rậm đen như nhọ nồi, ngồi ghéch chân lên cửa kính, đốt thuốc lá liên tục, kiên nhẫn đón chờ mẹ tôi.

Cho đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu nổi lý do gì mà mẹ lại bỏ tôi lại cho bà, ra đi theo cái ông lái xe tải nọ. Bà nội đã già và tôi thì còn quá bé bỏng. Cả hai đều đang cần người nương tựa, đỡ nâng. Tôi không hiểu vì sao mẹ tôi, người phụ nữ ba mươi tuổi thông minh, tươi đẹp bỗng dưng gằn như là vô cớ từ bỏ một đời sống gia đình ấm êm, vui vẻ mà khối người ao ước chẳng được. Bố tôi nhập ngũ ngay sau khi tôi mới chào đời, vào miền nam được ít lâu thì sang chiến đấu giúp nước bạn Cam-pu-chia. Mẹ tôi là thợ dệt. Sáng sáng xách cái cặp lồng cơm, bế tôi đến vườn trẻ của xí nghiệp. Chiều về, cơm nước đã có bà tôi lo toan. Mẹ chẳng bận bịu về tôi. Đêm tôi ngủ với bà. Là con trai, tôi sớm cứng cáp, không hay vòi vĩnh, khóc nhè. Chưa bao giờ tôi khóc thét lên rồi bám díu lấy mẹ để các cô ở vườn trẻ phải giựt ra đưa vào nhà trẻ mỗi sớm mai. Mẹ tôi xinh xắn, là thợ giỏi, lại có giọng hát hay. Quen với bố tôi rồi hai người yêu nhau vì bố tôi là thợ tiện bậc sáu trên bảy cùng một phân xưởng, cùng sinh hoạt trong đội văn nghệ xí nghiệp. Hai người, theo lời của bạn bè, thật vừa lứa xứng đôi. Bà nội tôi vốn người hiểu biết, xưa cũng từng là thợ dệt. Cái thời thợ dệt nam còn đi guốc mộc, thợ dệt nữ còn mặc váy, làm ở Nhà máy dệt Nam Định thuộc Công ty bông vải sợi Bắc Kỳ, chủ nhất là một thàng tư bản Tây. Mẹ là bà nội tôi kể vậy. Hiểu biết, hiền hậu, ăn ở với mọi người hết sức vẹn toàn, chu tất, không có cảnh xích mích, lung củng mẹ chồng con dâu. Không có chuyện khác máu tanh lòng. Chỉ có sự thuận hòa, trong ấm ngoài êm, trên kính dưới nhường. Và do khéo ăn thì no khéo co thì ấm, nên gia đình thợ

chúng tôi những năm đó sống cũng không đến nỗi nào. No đủ nên càng êm ấm. Bà tôi còn bảo: gia đình như thế thì còn đòi hỏi gì nữa. Cô Quyên nói thêm: thật thế, việc gì phải buồn khổ day dứt nữa, thật chẳng bù cho con. Rồi cô thở dài.

Nhưng, tôi vẫn nhớ rõ là mẹ tôi đã gục đầu vào cái gối sa-tanh xanh mượt thêu hai con chim bồ câu trắng ở đầu giường, rũ rượi:

- Con khổ lắm, mẹ ơi!

Trông, nghe rõ, nhưng tôi thật không hiểu nỗi nỗi khổ của mẹ tôi có hình sắc gì, nó là thế nào? Tôi ngẩn ra một lúc rồi lại tiếp tục chơi bi một mình ở giữa nhà.

Còn bà tôi, nghe mẹ tôi than khóc, miệng đang lúng búng miếng trầu vôi nhả ra, ngập ngừng thương cảm:

- Mẹ hiểu lòng con, Thụy ạ. Dưng mà bi giờ dẫu có thế nào cũng còn đỡ hơn cái thời con mới nở mấy ngày đã phải bồng thằng Duy đi sơ tán, rúc hầm chui hố chứ!

Ngừng một lát, vứt miếng bã trầu đi, bà tôi tiếp:

- Mẹ nào muốn con cam chịu mãi cảnh đầy ải, hở con? Bật tin bố nó thì mẹ biết rồi. Lòng mẹ nhiều lúc cũng ngẩn ngơ, rầu rĩ lắm. Dưng mà, mẹ chỉ muốn khuyên con: đừng có tin hẳn vào quẻ bói, con ạ. , thì có lúc có người bói đúng. Nhưng chính mẹ thấy ở chùa Bà Đanh đồn là thiêng lắm, có chị đi xin thẻ ba lần, ba lần quẻ bảo là chồng đã hy sinh ở ngoài mặt trận. Dùng dằng mãi, đành phải tin, để đi bước nữa. Nào ngờ đúng cái hôm làm cưới tái giá, thì chồng đeo ba-lô về...

Mẹ tôi vẫn day mái tóc xoa vào mặt gối, xút xít đau khổ. Bà tôi thêm:

- Nếu quả thật như quẻ bói, tâm địa nào mà mẹ giam hãm con. Còn như chưa rõ ràng sự thật mười phần thì mẹ chỉ sợ con cạn nghĩ, tham con đỏ, bỏ con đen, rồi lỡ làng ra thì còn khổ gấp đôi, con ạ.

Chẳng hiểu mẹ tôi có ngui ngoai chút nào không sau những lời ấy của bà tôi. Tôi chỉ thấy, hình như bắt đầu một bước ngoặt mới đã xuất hiện, vì từ hôm ấy, có một chiếc xe tải cỡ lớn hay đến đậu ở trước cửa nhà tôi. Sau khi phanh kẹt một hơi, đẩy cửa bước ra là một người đàn ông cao lớn, đen sì, ria rậm, mùa đông thì mặc

áo blu-dông da ngoại nâu bóng, mùa hè thì áo phong Cá Sấu Thái Lan. Nhanh nhẹn, không biết giữ gìn ý tứ gì, ngay từ hôm đầu tới, thấy tôi đang đứng ở cửa ông liền bế xốc tôi lên. Tay ông vạm vỡ, lồi xồm lông đen, cổ tay, bắp tay xăm hình mỏ neo, hình con rồng. Cổ tay trái xuệch xoạc một chiếc đồng hồ dày nặng như cái mảnh sành. Hai ngón tay bên phải vàng chóa hai cái nhẫn mặt đẹt, to bằng sợi cỏi.

- Con bố Nguyễn đây, hả em? - Ông nói, gọi mẹ tôi tự nhiên, ngọt ngào. Miệng ông sặc hơi bia.

Rồi ông đặt tôi xuống thêm, bước vào nhà, hai tay khuỳnh khoàng, chào bà tôi, tiếng to ồm ồm, điệu bộ một người quen giao thiệp rộng và quá tự tin ở mình. Bà tôi chỉ đáp lạnh nhạt: Không dám, trong khi ấy mẹ tôi luỳnh quỳnh nửa mừng rỡ, nửa sợ sệt, lập cập súc ấm pha trà.

Ông lại phẩy tay ra hiệu không cần trà, móc túi lấy thuốc, châm lửa, quay đít về phía bà tôi, ngông cổ nhìn những tấm ảnh lồng trong một khung kính lớn treo trên tường, dưới bàn thờ ông nội tôi. Hơn hai chục tấm ảnh đen trắng còn rõ hình nét. Bà Tôi. Bố mẹ tôi. Cô Quỳnh. Chú Dũng. Và tôi. Cái chụp chung. Cái chụp riêng. Nhưng mắt ông chỉ xoi xói vào cái ảnh mẹ tôi chụp hồi hai mươi tuổi, tô môi, uốn tóc, mặc áo cổ quả tim hoa lấm chấm, nụ cười lệch như một vành trăng treo.

- Em vẫn chẳng khác xưa tẹo nào. Vẫn trẻ như thế. Và... vẫn xinh. Ừ, xem ra lại còn hơn xưa là khác.

Khen bô bô ra miệng như thế rõ ràng là có ý nịnh nọt, tán tỉnh. Lại dơ dáng và trơ trên nữa. Vì trước mặt cả bà tôi. Lại đã đứng tuổi rồi. Bà tôi nguyệt ông lái một cái, đi ra sân, nhổ xoẹt một bãi cốt trâu.

Mẹ tôi đỏ mặt, gượng gạo cười:

- Già đi nhiều rồi!

- Chẳng già đi tẹo nào cả! Sao không phi-dê như hồi ấy?

- Tóc em mọc nhanh lắm!

Quả là tóc mẹ tôi mọc nhanh lắm. Vừa mới cắt đi, uốn điện hôm nào đã lại thấy mẹ tôi cùng bà tôi gội đầu bằng nước bồ kết rồi quay tóc vun vút như quạt roi. Bà tôi dạy mẹ tôi cách quay tóc cho chóng khô. Và cảnh ấy là cảnh rất vui mắt với tôi. Bồ kết làm

sạch tóc nhưng có lẽ cũng làm dày tóc. Bà tôi bảo thế. Tóc mẹ tôi ít lâu nay bện thành hai bím mà mỗi bím vẫn to bằng cổ tay tôi. Tôi hay mân mê chơi với hai bím tóc ấy mỗi khi ngồi trong lòng mẹ, khi mẹ bế tôi, nói chuyện với ông lái.

Ông lái xe tải chạy đường xa. Nay Hải Phòng, mai ông lại đi Đà Nẵng. Ông rất nhiều tiền. Hai túi áo ngực ông lúc nào cũng ních chặt những cuộn giấy bạc đỏ hồng. Đến chơi là ông cho tôi bánh kẹo. Còn mẹ tôi, lần ông tặng áo phông Thái, lần ông biếu nước hoa. Lại có lần cho một cái quần bò và bảo mẹ tôi mặc ngay vào cho ông ngắm thử. Mẹ tôi bẽn lẽn, lúc đầu chối từ, nhưng sau lại tỏ ra rất thích. Mẹ tôi mặc quần bò trông trẻ hẳn ra. Từ đó mẹ tôi rất ít khi mặc lại những cái quần vải đen xuềnh xoàng, nhất là khi gặp ông lái. Những quà biếu tặng ấy khiến cho tình thân giữa ông lái và mẹ tôi tăng dần lên.

Sau này tôi mới biết mẹ tôi quen ông lái trong một trường hợp ngẫu nhiên. Chẳng hiểu đi đứng thế nào, xe ông lái cán gãy khung chiếc xe đạp của mẹ tôi. Mẹ tôi xót của mắng ông té tát giữa đường phố! Công an đến lập biên bản. Ông lái xe ký bồi thường rất thoải mái. Tưởng chỉ là trò lá mặt lá trái, chuyện bồi thường cũng còn lâu. Nào ngờ thoát cái, đang là người dung nước lã, thậm chí hằn thù nhau, lại trở nên thân quen gần gũi. Đó là bởi ngay hôm sau, ông lái chở đến đền cho mẹ tôi một chiếc Eska Tiệp Khắc gần như còn mới nguyên. Mẹ tôi bàng hoàng không tin đó là sự thật và cùng với bà tôi, nhất quyết không dám nhận.

Không bao giờ hưởng hơn cái phần mình đáng được hưởng. Bà tôi bảo vậy. Nhưng, mẹ tôi đã xiêu lòng, phần vì ông lái khéo nói quá. Ông bảo: lỗi này hoàn toàn là do ông. Ông cần phải được chuộc lỗi. Cái chính là vậy. Còn như sự chênh lệch thì có gì là đáng kể, giữa hai chiếc xe. Hơn nữa, ông là tài xế ô-tô, chiếc xe sẫm đã lâu không dùng tới, hồi đó giá rẻ lắm, nay để không, han gỉ phí đi.

Kết thúc của tai nạn là một bữa cơm đoàn kết do mẹ tôi đứng ra chủ trì, có nem cua bể và giò chả, bia do ông lái mang tới. Bà tôi giận mẹ tôi từ lúc nhận chiếc xe, cáo là bị dị ứng cua cá, không ăn. Ông lái xe ăn uống sùng sục, lại ép mẹ tôi uống rượu mạnh. Xởi lởi suốt bữa chỉ có ông.

Từ đó, ông hay qua lại nhà tôi, ông hay biếu xén quà cáp cho mẹ tôi. Cũng nhiều khi ông chở mẹ tôi đi đây đi đó. Dần dần quen thân nhau, đến mức nghe thấy tiếng còi bấm nhịp ba ở ngoài dốc

đỏ mẹ tôi đang dở việc gì cũng bỏ đấy, chạy ra cửa ngõ. Rồi gặp nhau là ríu rít chuyện trò:

- Bố nhóc làm gì, em?

- Bộ đội.

- Lính pháo?

- Không! Lái xe như anh!

Ông quay lại nháy mắt với mẹ tôi:

- Thế thì tiện quá!

Tiện cái gì, tôi không biết. Tôi chỉ để ý thấy bà tôi mỗi ngày một thêm lạnh nhạt khó chịu với ông lái. Ông lái đến là gặp người xuống, ra cái điều cung kính, chào bà tôi. Bà tôi vuốt quét râu, đứng dưng: không dám, rồi bỏ vào bếp. Ông mua thuốc lão Kiến An biếu bà tôi ăn râu, bà tôi không nhận, nói là thuốc này xốc lắm. Có lần ông biếu bà tôi một chiếc chiếu côi Nga Sơn. Bà tôi cười mỉa, đẩy ra: Chết, tôi đã hai năm mươi đầu mà ông cho chiếu bó! Một lần, ông đậu xe trước cửa, vào gõ cửa hỏi bà: mẹ tôi đâu?

Mẹ tôi đang nấu cơm trong bếp. Bà tôi hé cửa, đáp cụt lủn: Đi vắng rồi. Ông nằn nèo, gạn hỏi. Bà tôi dứt dọng: Mẹ nó vào Sài Gòn ở với chồng rồi.

Thế mà ông lái cứ rập rình đến, rủ mẹ tôi, nay đi chơi nơi này, mai đi thăm nơi khác. Rồi lại tiếp quà tặng, quà biếu. Bà tôi nhiều lần đã phải nói thẳng với mẹ tôi rằng: bà không ưa ông ta, ông ta là người không đứng đắn. Nghề lái xe với nhân cách như ông ta, chỉ là nghề để kiếm chác lợi lộc bằng cách bắt chẹt khách, buôn lậu, ăn cắp và sống lang bạt, bợm bãi nữa.

- Mẹ xem con người này không phải người tử tế đâu. Con là gái có chồng, có gia đình con cái rồi, con càng phải giữ gìn sao cho khỏi điều ông tiêng ve. Nhất là khi chồng con xa cách. Nào mẹ đâu có phải con người cổ hủ bắt ne bắt nét con phải cấm cung, ru rú xó nhà. Nhưng phải chọn bạn mà chơi...

Mẹ tôi thanh minh ấp a ấp úng. Rằng chỉ là bạn sơ sơ thôi. Rằng ông ta trông bề ngoài thế thôi, chứ thậm hiền lành, lại còn là đảng viên, nhiều năm là chiến sĩ thi đua nữa kia. Ít lâu sau lại nói: đã nhận là anh em kết nghĩa cho danh chính ngôn thuận, vì ông ấy trước cũng là lái xe trong quân đội và có quen biết bố tôi. Ông ấy đã cho mẹ tôi vay tiền để nay mai mẹ tôi vào Nam hỏi tin

tức bố tôi. Ngoài ra, ông ấy còn hứa gặp chuyến đi kết hợp được, ông sẽ cho mẹ tôi quá giang.

Bà tôi giã nẫu:

- Không! Không thể thế được, con ạ! Mẹ không bằng lòng con đặt quan hệ như thế với người ta đâu!

Mẹ tôi im, mặt lim lìm, rồi tự dưng bật khóc. Bà tôi gắng hỏi mãi, mẹ tôi mếu máo bảo rằng: có người bạn ở Cam-pu-chia về nói bố tôi đã hy sinh rồi; bọn Pôn Pốt một lần phục kích đã bắn cháy chiếc xe bố tôi lái và giết luôn cả bố tôi.

Bà tôi ghen thở, ngồi lặng như hóa đá.

Tình thế cứ mỗi ngày một dồn nén, một bức bối. Tôi đã bắt gặp nhiều cuộc nói chuyện của bà và mẹ tôi. Mắt cả hai đều đỏ hoe. Bối rối quá. Mà chẳng biết cởi gỡ thế nào. Ông tài xế xe tải lại thậm thụt đến. Ông làm rối thêm cái nhịp sống đang rầm rối của gia đình tôi. Hợm tiền, ông càng lúc càng trơ tráo. Có bận ông ở lại nhà tôi quá nửa đêm mới đi.

Một hôm bà tôi bị sốt xuất huyết phải vào nằm bệnh viện. Đêm ấy, tôi đang ngủ, bỗng thức giấc, định ngồi lên thì mẹ tôi đã cúi xuống gần như chèn lấy ngực tôi, thì thầm ráo riết, đầy vẻ sợ hãi: Ngủ đi, con ngủ đi, con.

Theo thói quen, tôi quờ tay lên định ôm cổ mẹ tôi thì chạm phải mảng vai trần của mẹ tôi và một bắp tay ai đó lờm xờm lông lá. Tôi mu mớ hỏi câu gì đó. Mẹ tôi cất tiếng ru át đi. Tôi thoáng nghe thấy một tiếng đàn ông cười, rồi thiếp đi trong lời ru của mẹ.

Một lần khác, sắp tết, nhè lúc bà tôi đi chợ sắm sửa, ông mò đến. Mẹ tôi đang tắm gội tất niên trong bếp. Ông để chiếc xe lăm lạp ở ngoài đường, gọi tôi ra, bảo tôi trông hộ, rồi xồng xộc bước vào nhà tôi. Tôi đang đốt pháo thì hương tắt. Bỏ chiếc xe ô-tô đấy, tôi vào nhà, xuống bếp tìm diêm. Nhà bếp ở cạnh buồng tắm, bể nước. Đang tìm kiếm bao diêm, bỗng tôi nghe như có tiếng người thì thào và tiếng động trong buồng tắm. Ai đấy? Quên bằng mẹ đang tắm, tôi quát hỏi và đẩy cửa buồng tắm. Kinh quá. Tôi nhận ra mẹ tôi đang vùng vẫy đẩy ông lái xe ra.

Lúc ấy bà tôi đi chợ về, vẻ mặt hốt hải rất lạ. Ông lái đi lên nhà, cái áo blu-dông da còn ánh nước. Quay quay mấy chiếc chìa khóa trong ngón tay trở, ông cười tỉnh bơ:

- Bà đi chợ sắm tết được nhiều chưa, bà?

Bà tôi lạnh băng:

- Nào đã mua được cái gì! Ra tới chợ mới sực nhớ nhà chưa khóa, năm hết tết đến, ngộ nhớ có thằng lưu manh còn đồ nào nó lén vào thì đi ăn mày sớm.

*
* *
*

Mưa rười rí rách suốt một tuần liền kể từ ngày mẹ tôi bỏ đi. Mùa thu sứt sùi, tỏa cái lạnh cách trở vào mỗi chân tóc. Và hơi sương u ám đã làm nhoè đi hương sắc của bó hoa sen hôm nào bà tôi mua đặt trên bàn thờ ông nội tôi.

Sớm nào cũng vậy, đã định dậy rồi, nhưng thấy tôi co ro trong chiếc chăn đơn mỏng, bà lại nằm xuống, đưa tay vỗ nhẹ lưng tôi. Khốn khổ, bà thương tôi, đưa cháu vẫn còn mẹ và có thể là cha nó chưa chết, thế mà bỗng chốc trở nên côi cút. Trong những giây phút đầu tiên xa cách ấy, tôi chưa cảm nhận hết nỗi bơ vơ, chỉ thấy run rẩy vì một khoảng không trống lạnh có thật. Mọi đêm tôi nằm giữa, một bên là mẹ, một bên là bà, giữa cái ấm áp và vui vẻ quen thân. Những đêm đông giá lạnh, tôi chẳng biết đến cái rét. Tôi rúc vào bà, vào mẹ. Tôi cù ki, tôi beo tai bà. Tôi hát theo bài mẹ dạy. Tôi đọc theo bà một bài đồng dao nhỏ. Bà ơi sao răng bà lại nhuộm đen? Bà ơi, sao bà lại vấn khăn? Sao mẹ cháu lại không vấn khăn như bà? Tôi hỏi. Tôi nghe. Rồi tôi gác chân lên bụng bà, lên ngực mẹ. Rồi tôi kéo chăn. "™, cái thằng này đã nằm giữa lại còn kéo chăn". - Bà tôi kêu. Đêm nào cũng chuyện ấy. Rồi sáng sau thế nào cũng trách yêu tôi là giầy đạp lung tung, nằm đè cả lên chăn và tước đầu ra ngoài màn, làm hở cả sườn bà và mẹ. Bà chỉ khen tôi mỗi ưu điểm là không "dám dài", y như bố tôi ngày nhỏ. Nhưng bà bảo: bố mày ngày xưa khổ lắm. Chạy Tây, mới sáu - bảy tuổi đầu đã phải đi bộ rông rã cả ngày đường, chứ đâu có được bế bổng, ôm ấm nâng niu như tôi bây giờ. Ngày xưa, thật ai cũng khổ. Bà tôi làm thợ trong xưởng quân giới ở Việt Bắc. Mỗi lần Tây mở càn là tản cư, sắp một đôi quang gánh, hai bên là hai cái thùng, một bên cô Quỳnh, một bên chú Dũng, cứ thế bà tôi gánh vãi cả ngày. Ông tôi là đảng viên từ năm 1939; kháng chiến chống Pháp là tình nguyện viên bí mật trong vùng địch chiếm, đến khi cải cách ruộng đất thì bị xử trí oan, rất tội nghiệp.

Nhưng, bây giờ thì hình như tôi cũng chẳng còn được hưởng sung sướng nữa. Đêm nằm, tôi có cảm giác chên vênh thế nào. Phía bà, có hơi bà, nhưng bà gầy teo, bà không tỏa đủ hơi ấm ủ tôi. Tôi vòng tay ôm cổ bà. Bà kêu: Khéo nghẹn cổ bà. Rồi chép miệng: Khổ cháu tôi, để bà lấy ít báo cũ của bố cháu trải xuống dưới chiếu làm nệm cho đỡ lạnh nhé.

Thấy tôi trần trọc, bà mỉm lòng:

- Nhớ mẹ, hả? Thôi, ngủ đi. Ngủ đi, cháu. Trước sau rồi thế nào mẹ cháu cũng về thôi, cháu ạ. Sờ tai bà đây, ngủ đi.

Tôi sờ tai bà tôi, thay cho mọi khi đôi lúc tôi sờ tí mẹ. Tai bà tôi to, chảy dài, như tai Phật.

- Bà ơi, tại sao ở đuôi tai bà lại có lỗ thủng, hả bà?

- Tại bà xâu lỗ tai.

- Xâu thế nào, hả bà?

- Lấy một cái kim, nghiêng răng lại, nhờ người ta chọc xuyên qua thịt, rồi rút kim, buộc một vòng chỉ. Được mấy hôm chỗ ấy mừng mừng ngứa ngứa. Lấy tay kéo đi kéo lại vòng chỉ, ít lâu thì cái lỗ kim đâm rộng ra. Lúc ấy bỏ vòng chỉ, xâu cái cuống chiếu vào.

- Để làm gì hở bà?

- Để đeo khuyên vàng khuyên bạc.

- Mẹ cháu không có lỗ tai. Nhưng cũng có một đôi khuyên vàng, bà ạ.

- Bà biết.

- Hôm qua cháu mở ngăn kéo thấy đôi khuyên ấy ở trong cái hộp bìa đỏ đựng huân chương của bố cháu, bà ạ.

- Thật ư, cháu?

Bà tôi bò dậy, đi tới cái bàn nhỏ gỗ mun, bốn chân tiện con thoi kiểu cổ, kê ở góc nhà, rút ngăn kéo và đứng ngẩn một hồi. Tôi đã không nhâm. Mẹ tôi đã cố ý để lại đôi vật báu ấy cho tôi, cho bà tôi. Khi bà tôi trở lại giường nằm, tôi nhận thấy mắt bà ngấn lệ. Cùng với đôi khuyên vàng, còn một mảnh giấy nhỏ chỉ vền vện mấy dòng chữ của mẹ tôi nhưng rất nảo lòng mà sau này tôi mới đọc được:

"Bà tha tội cho con. Con tha tội cho mẹ. Thụy".

Đọc xong những dòng chữ ấy, bà tôi cúi xuống, đưa tay bưng lấy mắt và những giọt nước mắt rất trong, rất nặng như tự cái nguồn vô tận nào của nỗi đau và tình thương, lọt qua kẽ tay bà, rơi lộp độp xuống mặt chiếu:

- Ôi con ơi là con ơi. Ma quỷ nào ám con hay con ăn phải bùa mê thuốc lú nào mà đến nông nỗi này, hở con? Con ơi, Thụy ơi, nào con có phải là kẻ tâm tối, là con người vụng suy, hư đốn, hở con!

Tôi ngẩn ngơ trong tiếng khóc than xót đau, ai oán của bà tôi. Chỉ mang máng hiểu rằng, đã có một cái gì đó rất vô lý xảy ra. Nhưng những sắc thái tinh tế của tình cảm, những cảnh huống éo le của cõi đời, những khúc mắc rắc rối của các thứ quan hệ đối với tôi còn quá xa lạ. Tôi không biết giận, cũng chưa biết thương. Tôi chỉ thấy nhớ mẹ.

Bây giờ bóng hình mẹ ở khắp nhà, ở mỗi chi tiết đồ vật trong nhà. Cái nón lá mới quang dầu bóng nhoáng úp mặt vào tường. Dưới cái giá đặt bàn thờ ông có một cái đinh treo chiếc chìa khóa xe đạp mẹ vẫn mắc. Cái túi lưới đem đi làm để mua thức ăn mỗi chiều tan tâm mẹ treo ở ngoài cánh cửa. Cái rá, mới hôm nào mẹ mua về lấy dây đồng cạp thêm, tôi hỏi, mẹ còn nói: Mẹ học bà đấy, của bên tại người mà con. Cái gương hình quả tim mẹ vẫn soi ở góc nhà. Ngoài cửa còn lẩn lóc đôi guốc cao gót dính bùn đỏ mới hôm rồi đi làm về mẹ ngồi cạy mãi không sạch. Ngoài đó còn con mèo nhĩ thể đen trắng tên là Mí mẹ mua của một người bạn năm hào, đúng ngày mồng một tháng sáu năm rồi. Con mèo được bà tôi dẫn tới trước ba ông vua bếp. Bà chấp tay hộ nó, bảo nó lễ để nhập tịch. Giờ con mèo ngồi lạng nhìn ra sân. Nó cũng thấy vắng bóng mẹ tôi.

Hơi hương mẹ tôi thấm nhiễm trong mỗi linh hồn sự vật. Và tôi có cảm giác rằng nỗi nhớ của tôi chẳng bao lâu nữa là sẽ được đền bù đầy đủ. Bởi vì chỉ nay mai thôi, như lời bà tôi nói, mẹ tôi sẽ quay về với tôi. Quay về là thế nào cũng ôm chầm lấy tôi, hôn lấy hôn để vào hai má tôi, vừa hôn vừa chầm bập, rồi rít: "à con giai của mẹ, có nhớ mẹ không? Mẹ nhớ con quá! ài con chó bông, con chó xồm của mẹ". Bà tôi nhìn cảnh tượng ấy, nheo mắt cười: "Thôi, buông nó ra mà đi tắm rửa. Rồi tối tha hồ ôm ấp nhau mà liu lô. Tôi chịu không ru nổi đâu. Hết cả hơi, nửa đêm còn thao láo hai con mắt, hỏi: "Bao giờ mẹ cháu về hả bà?" Đó là những lần mẹ tôi

đi thi thợ giỏi ở các tỉnh xa trở về. Sau một vài ngày xa cách nhớ mong là những ngày tràn trề sung sướng, vì thỏa lòng mong nhớ và những thể hiện yêu thương.

Cái cảnh ấy rồi sẽ trở lại chứ? Vừa nghĩ thế, tôi vừa đưa mắt nhìn căn buồng nay bỗng như rộng thêm ra. Và tôi đã chồm dậy, thật bất ngờ, phong phanh áo mỏng chân đất, tiến lại dưới cái khung ảnh gia đình treo ở bức tường đối diện với giường ngủ. Tôi bắc ghế, leo lên để nhìn cho rõ. Dưới khung ảnh là những tờ giấy báo công, giấy khen của bố tôi. Trong khung kính, số ảnh đã chẳng còn nguyên vẹn. Có ba khoảng trống. Tôi nhớ lắm: tấm ảnh to nhất là hình nửa người mẹ tôi lúc trẻ. Tấm đặt ngang chụp bốn người dàn hàng: bố tôi, tôi, mẹ tôi và bà. Tấm nhỏ nhất là hình tôi khi mới biết lẫy, hai mắt tráo trưng như hai hột nhãn, tóc tơ lơ phơ dựng ngược như một cái bờm. Đạo đó bà gọi tôi là thằng Tê tê. Mẹ tôi đã bọc ba cái ảnh ấy đem đi theo rồi! Đem đi để làm gì nhỉ?

Bà tôi đứng đằng sau tôi từ lúc nào, cũng đăm đăm nhìn cái khung ảnh có ba khoảng trống. Có lẽ bà nhìn thấy điều gì đó buồn lắm, nên lát sau bà thở một hơi dài rất nặng nề. Bà bảo tôi lên giường ngủ tiếp đi, giọng bà nghẹn ngào, rồi đột ngột như khê đặc lại trong tiếng hát ru tôi:

"Ôi Kim Lang, hỡi Kim Lang. Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây..."

*
* *
*

Mùi hương đã đánh thức tôi. Đó là mùi thơm man mác của trầm ở nén hương vòng thấp trên bàn thờ ông tôi. Bàn thờ là một tấm gỗ mỏng đặt trên một cái giá đỡ bằng sắt, sơn xanh, bắt vít vào tường. Công trình này do bố tôi làm, theo yêu cầu của bà tôi, hồi gia đình tôi mới dọn đến căn hộ này. Được dọn đến nơi ở mới, việc đầu tiên bà tôi lo là lập bàn thờ và cúng tổ tiên. Bà bảo: trần sao âm vậy, phải báo cho cụ, kỵ, tiên tổ biết nơi ăn ở, để các cụ đi lại với con cháu. Thêm nữa, bà cười hóm hém: đất có thổ công, có chủ đất, mình đến ở cũng nên báo cho người ta biết, ăn ở như thế mới là trọn vẹn lý tình... Có gì nặng nề đâu mà bảo mê tín. Ngày rằm mừng một, ít thanh bông hoa quả đầu mùa bà trích lương hưu ra mua về, trước là cúng các cụ, sau là con cháu hưởng lộc, mất mát tổn kém gì.

Trên cái bàn thờ mộc mạc ấy, có một bát hương men xanh và cái bài vị trong đặt ảnh ông nội tôi. ảnh ông nội tôi to, rõ từng nét lông mày. Đó là một khuôn mặt thoát nhìn tôi cứ ngỡ là bố tôi. Cũng gương mặt vuông, quai hàm rộng, gò mũi cao, thẳng với hai con mắt quắc lên như giận dữ điều gì và vầng trán cao có ba đường nhăn ghi lại một dấu vết buồn đau, phù hợp với nét vạc sâu hai bên mép, như chứng cứ của một niềm ẩn ức sâu kín.

Mùi hương ngát ru hồn tôi. Tôi băng lâng nửa thức nửa ngủ. Và trong trạng thái chập chờn ấy, tôi nghe thấy giọng bà tôi ở đâu đó, đứt nối, xa gần bỗng bèn:

- Ông Lạng ơi... Ông sống khôn chết thiêng, phù hộ cho tôi, cho con cháu tai qua nạn khỏi, mạnh chân khỏe tay, khôn ngoan sáng láng... Ông ơi, con cháu nhà ta vì sinh ra ở thời buổi khó khăn này, hay vì nó trái tính khác nết, mà sinh ra nhiều điều lúng củng thế ư, ông? Hay là họ Lã nhà mình, mấy đời nay đều bị cái dớp là tiên trắc trở, hậu mới thành, hử ông? ông ơi, lúc này ruột gan tôi tan nát, lú lẫn cả. Ông thì ở xa, âm dương cách trở. Con cái thì mỗi đứa mỗi ngã. Mới đây, con dâu cả của ông, ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào mà đường sáng không đi...

Bà tôi đang tâm sự với ông tôi, người đã khuất từ rất lâu trước khi tôi chào đời. Ông tôi mất ở trên Phú Thọ. Chôn ở đó. Cải táng cũng ở đó. Ngoảnh đi ngoảnh lại mấy chục năm, đến lúc muốn đưa hài cốt ông về gần, lên tìm thì không thấy. Mẹ tôi hoảng hồn đi xem bói, thầy bói phán: mộ cụ tam đại mất nấm, con cháu không ra gì rồi. Bà tôi đâm lo, cất công đi tìm bốn năm lượt, có lượt đào tới nắp tiểu rồi mới biết là nhầm, đành vội lấp đi. Cuối cùng trước khi nhập ngũ, bố tôi nghỉ liền hai phép, sục khắp quanh vùng theo trí nhớ và hỏi han các cụ già còn sống. Cuối cùng tìm được. Bộ hài cốt ông tôi còn đẹp lắm và nguyên vẹn cả. Không thể lẫn được, bà tôi bảo: cái hoa của ông có một vết rạn ở sau sọ, đó là vết thương do mật thám Tây nó đánh, khi còn sống, trở trời ông vẫn hay kêu đau đầu là vậy. Cũng không thể lẫn được bộ xương sườn ông tôi, ở phía bên trái có một chiếc bị gãy. Bà tôi tự tay rửa nước thơm, nước vang bộ hài cốt ông tôi, xếp lại vào tiểu sành rồi đưa lên táng tại Yên Kỳ - nghĩa trang của thành phố.

Yên Kỳ cách nhà tôi bảy mươi cây số. Bà tôi bảo, xa thế, nhưng ông tôi vẫn đi đi về về với con cháu. Bà tôi biết cách mời ông về. Hai người như có ám hiệu riêng. ám hiệu riêng đó là bài khấn. Bà tôi dạy bố mẹ tôi bài khấn đó. Bà bảo: phải khấn đúng

bài thì khi chết hồn mới về với con cháu được. Bằng không dẫu có mồ ba bò chín trâu cúng giỗ, gia tiên cũng chỉ đứng ngoài cửa nhìn con cháu trong nhà mà khóc thôi.

Bố tôi thuộc ngay bài khấn. Mẹ tôi chép ra giấy, học thuộc lòng, nhưng được vài bữa lại quên. Chắp tay trước bàn thờ ông, chỉ biết lẩm nhẩm: Hôm nay là ngày... chúng con là... ngụ tại buồng 12, nhà B16, phường Ngọc Sinh...làm mâm cơm mời ông...

*
* *
*

Gia đình tôi ở căn buồng số 12 trong dãy nhà một tầng dài thướt, mái ngói đã mọc rêu xám, đầu hồi có kẻ chữ B16. Có đến mấy chục dãy nhà mang ký hiệu B. Lại mấy chục dãy hai tầng mang ký hiệu A. Nhà mang ký hiệu C là nhà năm tầng, cũng có đến hơn chục cái. Tất cả hợp lại, cùng với một khu làng cổ xưa, thành phường Ngọc Sinh ở ngoại vi thành phố.

Căn buồng chính của gia đình tôi rộng hai mươi tư mét vuông. Từ sân vào, qua nó, đến cái sân nhỏ, bước vào khu phụ rộng hơn chục mét vuông nữa, gồm bếp, bể nước, nhà tắm, buồng vệ sinh, nhà kho. Trước căn buồng chính có một hành lang nhỏ. Ngoài nữa là cái sân đất, mỗi chiều rộng độ ba mét. Chừa một lối đi nhỏ ở giữa, còn lại đất được cuốc lên đánh thành luống, bà tôi hè thì gieo rau dền, rau đay, đông thì trồng su hào, cải bắp, khi giàn mướp, lúc giàn su su, mùa nào thức ấy, chịu khó bón chăm cũng đủ rau ăn cho cả nhà.

Bố mẹ tôi là thợ giỏi nên được ưu tiên phân phối căn hộ này. Thoạt đầu mới chỉ có bố mẹ tôi, tôi và bà nội tôi. Bà tôi về hưu đã lâu, bà thích sống ở quê hơn. Bà vẫn nói: vì thương tôi là cháu đích tôn và nghĩ rằng thế nào rồi bố tôi cũng nhập ngũ, nên mới rời quê lên đây ở với bố mẹ tôi. Bà tôi lên ít lâu thì cô Quỳnh, chú Dũng hết năm học cũng lên ở cùng. Sáu người ở, hơi chật một tí, nhưng vui lắm. Nhưng cảnh sum họp chỉ có được hơn một năm. Hết lớp mười, cô Quỳnh xung phong đi xây dựng nông trường ở miền núi Lao Cai. Chú Dũng thi đỗ đại học, nhưng lại nghe theo lời rủ rê của bạn bè, bỏ học, lên Thái Nguyên, xin vào đoàn địa chất đi tìm sắt. Tính chú từ bé đã thích phiêu lưu mạo hiểm và thích cái gì là bất kể. Bố tôi bực với chú Dũng lắm. Máng là đồ ngu xuẩn. Rồi đe: mày sẽ ân hận suốt đời. Chú tôi cãi lại. Bố tôi dọa: tao sẽ đề nghị

đoàn địa chất đuối mây. Gay gắt quá. Bà tôi nước mắt lưng tròng, than: nhà họ Lã khác người quá, các con à.

Họ Lã nào? Khác người là thế nào? Lúc đó tôi chưa đủ sức hiểu hết ngọn ngành dòng họ nhà tôi và những ý tứ ẩn chứa cùng nỗi niềm lo ngại trong câu nói của bà tôi.

Bây giờ, trong căn buồng này chỉ còn lại bà tôi và tôi, hai cái số phận cô lẻ, hăm hiu giữa một gia sản nghèo nàn, trong tình cảnh đau buồn, vô vọng. Bây giờ, quanh tôi trống trải quá.

*
* *
*

Lớn lên chút nữa thì tôi hiểu rằng: chẳng phải từ ngày mẹ tôi bỏ nhà đi, tôi và bà tôi mới lâm vào cảnh nghèo. So với nhiều gia đình, gia đình tôi, một gia đình thợ thuần túy, ít nhất là hai đời thợ, là rất nghèo. Ngoài đồng lương, mấy luống rau trước nhà, chẳng còn một nguồn thu nhập nào nữa. Bây giờ, sau khi bố tôi đi bộ đội, mẹ tôi bỏ nhà đi, thì ngay đến đồng lương cũng chẳng còn. Chỉ còn một nguồn thu duy nhất, may mà có nguồn thu ấy, đó là lương hưu của bà tôi. Lương hưu ít ỏi lắm, may ra chỉ đủ mua gạo cho hai bà cháu.

Tình thế thật là quẩn bách. Sau hôm mẹ tôi bỏ đi đã có những lúc bà tôi ngồi thần thờ hàng giờ liền. Rồi tôi thấy bà tôi lục ngăn kéo, lấy giấy bút lọ mọ viết. Tôi hỏi, bà bảo: bà viết thư cho cô Quỳnh, chú Dũng. Nhưng viết được ba bốn dòng, bà lại buông bút, vò giấy, ném vào chậu rác. Bà bảo: thôi, viết làm gì những chuyện buồn. Với lại gần đây nghe tin người ta nói chú Dũng đã đi bộ đội đặc công rồi, không còn ở Thái Nguyên với đoàn địa chất nữa, và cũng không có địa chỉ. Còn cô Quỳnh, cũng đừng để chuyện buồn của mình ảnh hưởng đến công tác, sức phấn đấu của cô. Nhà mình đã đến nỗi nào. Bà nói vậy, mỉm cười và nhìn xung quanh nhà như có ý kiểm kê. ừ, còn cái xe đạp Eska, còn đôi khayên, còn cái quạt trần... còn hàng xóm với những người tốt khi cơ nhờ đều có thể vay giạt tạm được. Tuy vậy, phòng xa và để có khoản vốn sinh lãi đều đều, trước hết phải bán cái xe đạp đi để lấy tiền gửi tiết kiệm lấy lãi hàng tháng. ừ, cái xe đạp, một khoản tiền đáng kể đấy. Nhưng xem ra bà muốn bán lắm mà vẫn có vẻ áy náy. Sau này, tôi mới biết rằng, bà cứ nhìn cái xe đạp là lại đau nhói trong lòng, nó là cái vật chứng nguồn cơn của điều tai biến

trong nhà, chỉ muốn bán quách đi cho nó khuất mắt. Nhưng, bà lại ái ngại cho tôi, vì nghĩ rằng nó là cái xe sau này tôi cần có. Cuối cùng, bà bảo tôi: Người còn của còn, cháu ạ. Sau này bà sắm cho cái xe đạp bằng máy ấy chứ. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì.

Người mua xe vừa nghe hơi có bà cụ muốn bán xe, đến ngay lập tức. Đó là một người đàn ông răng màu đồng gỉ, môi cặn quét trầu, mắt cặp kềm, mặc bộ quần áo ta nhuộm màu dâu da, vừa lẳng vừa hèn. Người trông như làm nghề lái trâu này có tật ngưỡng thiên nên cứ vác mặt ngó nhìn trần nhà. Lát sau thì mắt ông lia ngang lia dọc, như kiểm soát đánh giá gia cảnh người bán xe. Cuối cùng ông mới sờ đến cái xe. Búng tay vào từng cái tuýp khung xe, lắng tai nghe rất kỹ. Nhắc yên xe lên, dẫn bàn đạp, nhìn cái bánh xe quay tít loang loáng, đánh giá độ trơn của trục xe. Gật gật một hồi rồi ông mới đề cả hai bàn tay lên tay lái ấn xuống và nín hơi dận dận, đến đỏ bừng cả mặt. Chán chê ông mới xịt một tia nước bọt, đập tay lên yên xe, uể oải:

- Cụ nói bao nhiêu cái xe tàng này?

- Thì ông thấy đáng bao nhiêu cứ giả.

- Ô hay! Nhà hàng muốn bán thì phải gióng lên một tiếng, khách mua mới biết đường mà giả chứ. Chẳng hạn, nghìn một, nghìn hai... hay là bảy trăm, tám trăm.

Rõ là giọng lái buôn chuyên nghiệp. Xe này mà bảy trăm, tám trăm, nghìn một, nghìn hai. Bà tôi hỏi dò cô Đại Bàng bên hàng xóm, cô bảo ít ra cũng phải hai ngàn rưỡi. Chắc người mua này tưởng có thể bịp được bà tôi. Ông ta đâu có biết, bà tôi thật thà nhưng không dễ để ai bắt nạt, ăn hiếp mình. Chẳng nói chẳng rằng, bà tôi khế gặt tay ông, dắt luôn chiếc xe từ ngoài sân vào nhà.

- Kia... cụ đem xe đi đâu thế?

- Ông không biết người biết của, mua sao được mà mua.

Ông khách nhoai người, giữ cái yên xe, lè nhè:

- Ô hay, thì tôi đã nói gì đâu...

- Xe thế này mà dám nói là xe tàng thì có đúng là không biết của không?

Ông lái híp hai con mắt khoái trá, rồi vừa chাম kē mắt vừa cười cầu tài: - Thì cũng phải nói thế chứ. Chẳng nhẽ tôi khen để cụ

vác mặt lên làm cao à. Thôi thế này... cụ cho một tiếng, đúng giá, tôi trả tiền dắt xe đi ngay, không nhùng nhằng lờ qua tiếng lại nữa.

Ông ta xắn tay áo, ra vẻ cả quyết. Thấy tay ông không còn giữ yên xe, bà tôi đẩy luôn chiếc Eska vào hiên. Ông khách hốt hoảng bước theo, miệng kêu: "kìa, ơ kìa". Bà tôi quay lại: - Hai nghìn đúng, ông có lấy thì trả tiền!

Ông khách sững lại, giơ hai tay lên trời vờ vờ: - Ôi giờ! Xe cụ đắt hơn vàng mười kia à!

- Thì thôi vậy!

- Thôi thì thôi, chứ tôi thiếu gì nơi mua.

- Vâng, ông không ăn giá ấy thì tôi đâu có ép.

- Nhưng mà cụ ơi, - ông khách nhăn nhó. - Cụ nóng tính quá đấy. Đòi thuở nhà ai, ra giá lại khăng khăng một lời thế được!

- Nhưng ông mua thật hay vờ? Mua để dùng hay để buôn nào?

- Cái sự đi buôn hay không nó không quan trọng! Quan trọng là tiền nào của ấy, cụ ạ.

- Thì chính thế tôi mới nói giá là hai nghìn.

- Chậc! Thì cụ cũng phải để cháu nhân nha một tí chứ. Một đồng tiền đấy chứ ít à!

Mắt ông khách lại tít lại. Rõ là ông đã đánh hơi thấy một món hời. Và kết thúc của một hồi cò kè, chiếc xe ngã giá một nghìn chín trăm đồng. Tuy vậy khi trả tiền, ông khách lại bốt năm chục; bà tôi đòi, nhất định ông không chịu trả, ông bảo là để lấy may, là tiền chè lá và đó là luật mua bán xưa nay.

Bà tôi chẹp miệng mát mẻ:

- Ông quá đàn bà. Chắc là bà vợ được ơn nhờ ông lắm nhỉ!

Ông khách nhe hàm răng màu đồng gỉ, cười:

- Thì cụ quá đàn ông!

Bà tôi bật cười theo ông khách. Chuyện cũng vui vui đấy nhỉ. Còn vui hơn nữa là khi dắt xe ra cổng, ông bỗng níu bà tôi lại, hơi cúi xuống, thề thốt:

- Cụ ơi, cụ giúp con tí nhé. Nghe nói phường Ngọc Sinh này có một xóm tên là xóm Tây, nghĩa là toàn những gia đình ở Tây về, lắm hàng ngoại muốn bán lắm. Cụ biết cụ mách mối, con xin sòng phẳng tiền trà lá với cụ.

*
* *

Bây giờ thì phường Ngọc Sinh của tôi đã khác hồi ấy lắm rồi. Tuy vậy tôi vẫn còn nhớ cái khung cảnh dạo đó, khi phường này mới thành lập, mọi việc còn chưa vào cơ ngũ, còn rất nhiều điều vô lý, bực mình và buồn cười nữa.

Như tôi đã nói ở trên, phường Ngọc Sinh của tôi gồm có làng Ngọc Sinh cổ xưa và khu tập thể mới xây dựng và người mới dọn đến, hầu hết là cán bộ, công nhân viên nhà nước. Như nhiều phường, phường Ngọc Sinh cũng có đủ bộ máy hành chính và các hoạt động văn hóa, kinh tế, xã hội. Có trụ sở ủy ban nguyên là cái đình làng. Có một cửa hàng hợp tác xã mua bán vốn là nhà kho của hợp tác xã trồng rau nay đã giải tán vì hết đất nông nghiệp. Có một trường mẫu giáo đặt ở trong ngôi chùa làng. Trường phổ thông cơ sở lúc đó mới chỉ là đám đất cạnh khu A, bên bờ một hồ nước người ta đang dự định sẽ cấm đất lập chợ.

Tôi ít vào làng. So với các khu tập thể mới xây dựng thì số người ở trong làng ít lắm. Khu tập thể hồi đó đã có hàng trăm gia đình đến ở. Tuy là gạch đá xây dựng còn đang ngổn ngang, nhưng cũng hình thành các khu A, B, C. Khu B toàn nhà một tầng. Nó chính là cái xóm Tây mà ông khách mua xe ở nhà tôi nói tới đấy.

Gọi nó là xóm Tây là nói quá cho nó. Quả là có nhiều gia đình ở đây đi học, đi công tác, đi hợp tác lao động ở nước ngoài về thật. Có nhiều nhà rất giàu. Đó là những người có một thời gian dài ở Mỹ, Nhật, Thụy Điển, Pháp, Anh, Tây Đức. Nhà nào cũng tivi màu, xe "Cúp", máy quay băng. Có nhà có cả vi-đê-ô. Nhà nào cũng nuôi chó cảnh, chó bảo vệ. Nhưng họ chỉ chiếm số ít trong đông đảo số người ở đây.

Ở đây có đủ cả các tầng lớp, các thành phần, các nghề nghiệp khác nhau, và đa số chỉ thuộc lớp người đủ ăn thôi. Nếu nói tới cái đặc sắc ở phường tôi thì nên kể về lớp người già, hay gọi là các cụ, các ông đã về hưu trí.

Ngày, ai còn trẻ đều đi làm. ở nhà chỉ còn bọn trẻ con chúng tôi và các cụ già. Các cụ già cũng có thể chia làm hai loại: loại giàu có, về hưu rồi lại nắm giữ quyền chức trong phường, và loại đông đảo những người sau mấy chục năm cống hiến sức lực, trí tuệ cho đất nước, có khi giữ những cương vị cao trong chính quyền, quân đội, bây giờ trở về vị trí công dân, vẫn là con người trung thực, giản dị, chí công vô tư, sống đạm bạc về vật chất, nhưng tâm hồn thanh cao, trong sáng.

Tiêu biểu cho loại thứ nhất là ông Luông. Ông Luông nguyên là người làng Ngọc Sinh, đã công tác ở ngành ngoại giao hàng ba chục năm, trong đó gần hai chục năm làm công việc hành chính ở Sứ quán Việt Nam tại các nước Tây Đức, Pháp, ố-xơ-ra-li-a, hiện thời là chủ tịch phường này. Ông này giàu có nhẽ nhất cái khu được mệnh danh là xóm Tây này. Nhà ông kín cổng, cao tường. Qua ba lớp cửa sắt mới vào được tới sân. Mảnh chai tua tủa sắc rợn trên vòng tường vi, trên nữa là dây thép gai giăng xin xít. Nghe nói ông có một chùm chìa khóa hai mươi một chiếc. Nghĩ là nhà ông có đến từng ấy chiếc khóa. Vào đến buồng ngủ của ông phải qua bảy lần cửa có khoá nổi khoá chìm. Tôi biết ông vì một lần bà tôi dẫn tôi đến nhà ông để hỏi cách thức xin học mẫu giáo cho tôi. Bà tôi gọi cổng một thôi một hồi mới thấy ông mặc bộ pi-gia-ma, lệt xệt đôi dép tông đi ra. Bà tôi tranh thủ hỏi luôn. Ông chủ tịch chẳng thềm mở cổng, cũng chẳng nghe bà tôi nói, đưa tay hất hất như xua đuổi: "Có gì sẽ có thông báo nhé". Bà tôi hỏi một câu nữa, ông liền cau mặt, sẵn: "Đến mà hỏi chi hội phụ nữ các bà ấy". Bà tôi bực: "ông làm việc hay ông gắt ngủ đấy". Thế là ông sừng cồ, quát: "Này, bà muốn làm việc thì ra trụ sở nhé. Đừng có dân chủ quá trốn!" Các cụ ở tổ hưu có vẻ không ưa ông Luông. Tôi biết vậy vì các cụ hay đến trò chuyện với bà tôi và cũng hay gặp nhau bàn bạc công việc ở cái thư viện gia đình của cụ giáo Nhiên, nơi tôi thỉnh thoảng có qua lại. Cụ giáo Nhiên là một con người rất đặc sắc. Chẳng hiểu tên cụ là gì, nhưng mọi người đều gọi cụ là cụ Hồn Nhiên. Cụ Hồn Nhiên cao như con hạc thờ, phải đến thước tám, tính tình hồn nhiên, và hồn nhiên nhất là cụ lập ra cái thư viện riêng, cho cả phường mượn sách, gọi là Hồn Nhiên gia đình thư viện. Cụ là nhà giáo, về hưu đã hơn chục năm, nay đã bảy mươi tám tuổi, dọn đến phường này, thấy mọi người lơ là việc đọc sách quá, thế là cụ mở tủ sách riêng, lập phòng đọc, phòng mượn cho dân, nhất là trẻ con trong phường. Cụ chẳng lấy tiền thuê gì sắt. Cũng chẳng đòi phường phải đóng góp. Chỉ yêu cầu: giữ sách

cẩn thận. Nhà cụ ngăn đôi, buồng ngoài có tủ sách, có giá treo báo. Trong cái diện tích nhỏ nhỏ ấy cũng đủ cả các loại sách hay tiêu biểu cho nhiều nền văn hóa mà cụ đã tích lũy một đời. Với trẻ con thì đủ, từ Không gia đình, Bu-ra-ti-nô, Truyện cổ Grim, Bạch Tuyết và bảy chú lùn... đến Tây Du, Tam Quốc...

Theo gương cụ Hồn Nhiên, ông Vinh, đại tá pháo binh cụt tay mới nghỉ hưu, được các cụ gọi là ông Vinh pháo, đứng ra huấn luyện thể dục cho trẻ con trong phường. Ông Vinh còn trẻ, trông chưa tới năm mươi, có giọng cười rất vang, khỏe. Cụt một tay trái gần tới khuỷu nhưng ông cuốc được đất, gánh được nước, lại chơi được cả bóng chuyền. Cụ Hồn Nhiên chặc lưỡi: "Để chỉ có món xà đơn là ông chịu". Ông Vinh pháo gật đầu, chịu cụ Hồn Nhiên tài. Cụ Hồn Nhiên lắc đầu: "Tài phải là ông, ông Vinh pháo ạ. Ông mới thật là một tay gây dựng cơ đồ. Bấy lâu bể Sở, sông Ngô tung hoành". Thật hóm hỉnh quá. Mọi người cười vang. Cụ Hồn Nhiên kể: "ấy thế, có ông giáo dạy văn cấp 2, đọc câu đó, giảng cho học sinh rằng: đó là vì Từ Hải là thương binh cụt tay!" Mọi người cười sặc sụa. Cụ Hồn Nhiên kết luận: "Sách không đọc thì dân trí mở mang sao được". Ông Vinh pháo đọc một câu tiếng Pháp. Cụ Hồn Nhiên vỗ tay hoan hô: "Hay lắm! Một tâm hồn trong sáng trong một thân thể tráng cường!".

Thế là từ đây các cụ trong phường tôi chia nhau vào hai công việc: rèn luyện thân thể và mở mang tâm trí cho mình và mọi người, nhất là cho trẻ em.

CHƯƠNG 2

Tôi nhớ nhất buổi sớm chủ nhật ấy tôi chính thức được các bạn trong phường gọi ra tập thể dục trong đội ngũ thiếu niên nhi đồng do ông Vinh pháo tổ chức. Bọn trẻ con hơn năm chục đứa, bé nhất là loại năm tuổi như tôi, đứng thành năm hàng, nhìn ra mặt hồ nước xanh biêng biếc. Cảnh chúng tôi là đội hình các cụ, do cụ Hồ Nhiên hướng dẫn bài võ Ngọc trấn ngân đài.

Ông Vinh mặc áo may-ô cộc tay, đeo cái còi trước bộ ngực nở nang, cất tiếng vang khỏe:

- Hôm nay thiếu hai bạn gái Vành Khuyên và Vàng Anh. Mai, các bạn nhớ nhắc nhau đi cho đủ. Chúng ta bắt đầu tập. Theo tôi!

Ông Vinh co bấp tay dưới, còn lại, dún chân. Đó là động tác chạy tại chỗ. Chúng tôi làm theo ông. "Nhắc cao chân!" - ông Vinh nhắc - Người tôi tăng tăng như nẩy trên một tấm đệm cao su. Ông Vinh bỗng chuyển hướng quay lưng về phía chúng tôi, giọng ông đột ngột cất lên, vang vọng, nhịp nhàng theo bước chân dận xuống đều đều: "Khỏe - để - học - tập". Chúng tôi hô theo. Tâm trí tôi hòa đồng vào niềm vui sống ào ạt sớm mai. Tôi không biết mình đã chạy theo các bạn từ lúc nào. Khi nhận ra, tôi đã thấy mình ở trên một quả đồi, cỏ và bụi cây tầm thấp xanh rì. Quả đồi này nằm ở phía tay trái nhà tôi, cách nhà tôi độ một trăm mét. Đó là quả đồi hoang, nằm chắn ngang giữa phường tôi và một phường khác trong nội thành.

Không khí buổi sớm cuối thu rất mát mẻ. Lướt về chúng tôi theo hướng dẫn của đại tá Vinh tập thở. Tôi cũng vươn tay lên cao, chun mũi hít vào, tròn môi thở ra. Phút giây ấy chẳng thấy đâu là buồn rầu cả. Tôi chẳng còn nhớ gì đến hoàn cảnh nhà mình.

Trở lại bên bờ hồ, mặt trời đã ló cái vành tròn hồng hồng, những gợn mây cá vàng đã giạt sang hai bên. Các cụ đã tập xong bài võ. Trên bãi tập vắng ngắt. Nhưng lại có một bóng người gầy gầy đội cái mũ phớt, đeo đôi kính râm vừa đi tới, đứng ở đó. Tôi nhận ngay ra là ông luông. Ông Vinh pháo không hiểu có nhận ra ông chủ tịch không mà bỗng dừng lại hô: "Chạy đều... chạy!".

Chúng tôi bị bất ngờ, loạc choạc mất một lúc, rồi thành hai hàng, nối nhau thành một vòng tròn quay quanh cái bãi tập, vây ông Luông ở giữa.

Ông Luông lúng túng, chạy đi chạy lại tìm cách ra khỏi vòng vây. Mấy anh lớn trong bọn tôi cười rúc rích.

*
* *
*

Bà tôi khen:

- Cháu bà giỏi lắm. Rồi cháu sẽ cao lớn như chú Dũng, như ông nội.

Tôi vặn:

- Cao lớn bằng bố cháu chứ, bà.

- Bố cháu khỏe, dai sức, giống ông nhất nhà, nhưng không cao lớn bằng ông.

Cô giáo Quyên, hàng xóm nhà tôi, mặc cái áo nâu vá vai bé thằng Lễ mới ngủ dậy ở ngoài sân, nhìn tôi: - Bao giờ em Lễ khỏe, anh Duy gọi em đi tập thể dục với nhé. - Rồi quay sang bà tôi, cô tiếp: - Anh Nguyên cũng cao lớn quá đi chứ, bà! Nhớ hồi còn ở nhà, sáng nào nhà con cũng cùng anh Nguyên tập nhấc hai cái bánh xe goòng. Cũng may mà hồi trẻ luyện tập nên giờ mới có sức chịu đựng, bà ạ.

Cô Quyên là cô giáo dạy trường phổ thông cơ sở ở một làng ngoại thành. Chồng cô là kỹ sư cơ khí, cùng nhập ngũ với bố tôi. Cùng sang Cam-pu-chia chiến đấu giúp đỡ nhân dân bên đó như bố tôi, nhưng ở bộ binh. Đầu năm nay, cô nhận được thư chú ấy báo là bị thương, hiện đang nằm viện. Cô lo sốt ruột sốt gan. Nhưng chẳng biết làm thế nào. Cả hai cô chú đều không có họ hàng thân thích ở đất này và trong Nam. Cô chú lại nghèo, như gia đình tôi vậy. Bà tôi bảo: cô chỉ có mỗi bộ quần áo lành để lên lớp. Bà tôi thương cô lắm. Bà vá quần áo cho cô, may mặc cho thằng Lễ và trông nom bế bồng nó mỗi khi cô bận bịu hoặc mệt nhọc. Thằng Lễ ốm yếu luôn. Cô Quyên cũng chẳng khỏe mạnh gì. Mặt trái xoan cứ xanh lợt quanh năm. áo nào cô mặc cũng thấy hai vai nhô cao và rộng thùng thình sau trước.

Thật chẳng bù với nhà cô Đại Bàng ở bên trái nhà tôi.

Cô Đại Bàng! Cái tên thật ngộ!

Phải chăng là do dáng hình cô to lớn, sức vóc cô dũng mãnh như con thân điếu ấy? Cũng có thể. Nhất là cái mũi của cô. Nó khoằm khoằm mở điều và hai bàn tay cô ngắn thụt lụt, sần sùi, trông như chân ác điếu. Nhưng sự thật giản dị hơn. Cô tên là Bàng, quê ở huyện An Thi, tỉnh Hải Hưng, gốc gác nông thôn, nhưng lên công trường xây dựng cầu Thăng Long làm thợ bê tông đã lâu. Chồng cô tên là Đại, làm nghề lái xe, ba bốn năm nay được điều sang lái xe ở đại sứ quán ta tại Băng Cốc -Thái Lan. Ghép tên vợ chồng lại cũng là thói quen xưa nay của mọi người. Trường hợp vợ chồng cô, ngẫu nhiên thành tên một giống chim. Nghe cũng hay hay. Cô cũng thích. Chồng cô cũng ưng. Chim lại đẻ ra chim, cũng là một cái hay nữa. Hai đứa con cô đều là gái, đứa mười hai, đứa mười tuổi. Đứa lớn tên là Vàng Anh. Đứa bé tên là Vành Khuyên. Có điều lạ là hai đứa đều loắt choắt chim ri, chứ không to lớn như mẹ.

Cô Đại Bàng bỏ nghề bê tông về ở nhà, để trông nom hai đứa con gái mà người chồng cô quý như hai viên ngọc. Cơm ăn, áo mặc, tiện nghi đời sống, của cải cô không phải lo. Ông tài xế Đại từ bên Thái cứ đều đặn gửi về mọi thứ hàng hóa, cô chỉ việc nhận rồi đem bán lấy tiền. Cứ độ một tuần cô Quyên lại sang thì thảo với bà tôi:

- Nhà Đại Bàng nó lại vừa thuê xích lô chở hai kiện hàng to lắm từ Bưu điện Bờ Hồ về, bà ạ.

- Cháu thấy hôm qua chính nó đèo xe máy hai cái quạt Sany-o còn trong hộp xộp đấy. Sao mà ông trời ăn ở bất công thế. Thật là kẻ ăn không hết, người lần không ra.

Bà tôi cắn môi, nheo cặp mắt già nhìn cô giáo đang ủ ê trong nỗi buồn tủi, an ủi:

- Trời chẳng thiên vị ai đâu, cô ạ.

Mắt tôi đã chứng kiến nhiều rồi. Rồi lại của thiên trả địa hết thôi.

Cô Quyên gạt tóc mai, cố thoát ra khỏi thiên kiến, buồn rầu:

- Sau này thế nào thì không biết. Chứ bây giờ họ sướng gấp trăm lần ta, bà ạ.

- Chưa biết ai sướng hơn ai đâu, cô ạ.

- Như cháu, thật chó cắn áo rách, họa vô đơn chí, bà ạ.

- Chú ấy lâu nay có thư từ gì ra không, cô?

- BỐN, năm vết thương. Lên bàn mổ không biết là lần thứ bao nhiêu rồi. Cô nói, giọng sứt sùi, tay rung rung thằng Lễ khóc ề ề. Thằng Lễ mấy hôm nay lại sưng V.A. Đầu nó to, tóc nó lơ thơ, mắt có quầng, cổ ngẳng nổi gân xanh. Khổ, hai tuổi rồi mà nó vẫn chưa biết đi. Cô gạt nước mắt, tiếp: - Có nhẽ con cũng phải vay vô đâu ít tiền tàu xe vào thăm nhà con, bà ạ. Khổ quá cơ, đêm nằm cứ chợp mắt là con mê. Mà mê toàn điều kinh hãi cả, bà ạ.

Dự định mà còn biết bao ngập ngừng, cả cô Quyên và bà tôi đều im lặng, nghĩ đến bao trắc trở ngoài sức cố gắng của mình.

Cho đến lúc ngoài sân nhà cô Đại Bàng có bóng hai đứa con gái. Đó là con Vàng Anh và con Vành Khuyên, con cô Đại Bàng. Hai đứa con gái vừa thấy mặt đã thấy mồm. Chúng làm náo động bầu không khí sớm mai một ngày chủ nhật.

° ° °

Tôi cam đoan rằng có thể cả đời bạn, chẳng bao giờ bạn thấy có đứa con gái nào chanh chua, lếu láo như hai đứa con cô Đại Bàng. Thật là thế đấy. Tôi đâu có biết bịa. Mà bịa làm gì nhỉ!

Hai đứa con gái này chẳng ngày nào là không chí chóc cãi nhau. Không có chuyện chúng cũng vẫn có thể bới chuyện để gây sự với nhau, vì cả hai đều rồi hơi, lấm mồm. Hướng hồ chúng luôn có cái để tranh giành với nhau. Một cái áo phong cảnh mai bố nó mới gửi về. Một con búp bê Pháp. Một cái ô Nhật. Cái vòng ngọc giả. Chiếc xe ô-tô vắn dây cốt... Chúng giằng giạt nhau, rồi dỗi, rồi cãi nhau, rồi chửi nhau và ăn vạ mẹ chúng. Mẹ chúng là chỗ chúng trú tít tối, vài ngày chúng lại lôi bà ra hạch tiền, đòi mua sắm, may mặc. Cô Đại Bàng có lần chịu không nổi, ngẩng mặt lên trời kêu: "ối, ông Đại ơi, ông về mà dạy chúng nó đi. Tôi chết vì chúng nó mất thôi".

Bây giờ hai đứa tuồn ra sân vì có một đoàn các bà ở chi hội phụ nữ phường cùng ông chủ tịch Luông vào nhà chúng để trao đổi công việc gì đó. Hai đứa ra tới sân, lập tức vừa nhảy lò cò vừa hướng vào trong nhà, léo nhéo: - ê... lũ nặc nô, bọn động rồ, điếc đít bên ta, điếc đít bên ngô.

Con Vàng Anh mặc váy vàng, con Vành Khuyên mặc váy xanh. Tóc hai đứa đều cắt ngắn. Mũi cao giống mẹ. Mắt to, sáng. Trông đều xinh xẻo cả. Thế mà sao ăn nói hỗn hào quá.

Bà tôi đang xới luống rau muống cuối mùa, thấy vậy, liền ngẩng lên ôn tồn bảo đứa lớn:

- Cháu Vàng Anh ơi, đừng nên nói thế. Các bác ấy là người có công có việc.

Con lớn ngừng chân nhảy, vênh mặt: cái bà này, bận gì đến bà nhỉ?

Bà tôi lắc đầu:

- Đừng cưa nhà nọ rọ nhà kia thế cháu. Dẫu sao bố cháu cũng là nhân viên nhà nước.

Con bé cong mỏ:

- Phải rồi, chúng tôi đâu phải con phò?

- Phò nào?

- Phò nên mới theo giai, bỏ nhà bỏ cửa theo giai.

Bà tôi gài tóc lên vành tai, nén giận:

- Đừng ăn hơn nói kém phải tội, các cháu ạ.

Cô Quyên đang bón cơm cho thằng Lễ, ngoảnh sang:

- Bà đang gặp hồi cơn đen vận tưng, các cháu phải biết thương bà chứ. Các cháu là người được ăn học. Bà đáng tuổi bà các cháu đấy.

Con lớn văng:

- Chúng tôi không có bà!

Con nhỏ nhỏ bọ, đe:

- Đừng có động đến gia đình nhà tôi nhé!

Bà tôi đứng dậy, chỉ tôi đang đứng ở hiên:

- Các cháu ăn nói, xử sự thế nào để em nó còn học theo mới chứ! Cả hai đứa chống tay lên sườn, sưng sĩa đồng thanh:

- Nó học theo mẹ nó, chứ việc gì phải học theo chúng tôi.

Bà tôi cười nhạt:

- Này, chim chích mà gheo bồ nông, đến khi nó mổ lại lạy ông tôi chừa đấy, các cháu ạ.

Câu nói của bà đã giải được cơn tức cho tôi. Tôi ghét hai đứa quá, nhưng chẳng biết phải làm gì. Đoàn các bà ở chi hội phụ nữ

phường cùng ông chủ tịch Luông xong việc bàn bạc, đang pháp phới nón áo ra sân.

*
* *
*

Đứng ở giữa sân nhà tôi, ông chủ tịch phường quay ngang quay ngửa, hỏi trống không: "Này, nhà cái bà cụ có cô con dâu vừa bỏ đi đâu như là đây phỏng?".

Hôm nay trông ông Luông rất oách và ác. Ông đội mũ lông thỏ, mặc cái măng-tô san mùa thu. Mặt ông choăn choắt, da ông sứt seo và mũi ông tóp nhọn, cứng như sắt. Hai con mắt ti hí như mắt rắn láo liên liên hồi, trong khi một tay ông thọc vào túi áo, tay kia ông bóp chặt một cuốn sách cuộn tròn.

Các bà tha thướt áo dài vào đến nhà tôi, là xoe xoe đủ các thứ chuyện thời tiết, làm ăn, buôn bán... Mặc, ông Luông vẫn đưa hai con mắt rắn quan sát cảnh nhà tôi. Chốc chốc lại liếc một cái về phía bà tôi như nhìn trộm. Cuối cùng ông mới cắn môi, gật đầu đánh khực một cái.

Một bà mặt tròn xua xua hai bàn tay sang hai bên, đến trước bà tôi, tăng hăng rồi ỏn ẻn:

- Hôm nay, chúng con trước là, vâng ạ, thăm sức khỏe của bà. Sau nữa chúng con mời bà đến dự sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ phường ạ. Chẹp! Dạ, nó là thế này. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của chi ủy, ủy ban phường đứng đầu là đồng chí Luông đây ạ, phường ta đã thành lập một cái gọi là câu lạc bộ phụ nữ phường ạ. Để nâng cao trình độ ạ. Để giáo dục đạo đức ạ.

- Vâng, các bác cho tôi tham dự thì còn gì bằng.

- Dạ, chúng con là muốn mời bà đến kể chuyện cho chị em chúng con nghe ạ. Dạ, chúng con biết bà xưa đã từng là thợ, đã tham gia hoạt động tranh đấu chống đế quốc từ thời còn bóng tối cơ ạ.

Bà tôi khe khẽ:

- Cũng có tham gia chút ít, được vài năm thôi, các bác ạ.

Bà mặt tròn hỏn hỏn:

- Dạ, mấy năm là quý lắm rồi ạ.

Chúng con mời bà đến để bà kể cho chúng con để chúng con thấy cuộc đời người thợ ngày xưa khổ cực thế nào. Chứ bây giờ sướng quá, không ôn nghèo gọi khổ, dễ sinh ra mất gốc, phản động lắm ạ.

Các bà khác nhao nhao hưởng ứng:

- Đúng thế đấy bà ạ. Chẳng là bây giờ cái gì cũng có sẵn cả rồi mà.

- Đồng tiền dễ kiếm là một. Hai nữa lại không còn lý tưởng, phó lý, trưởng bạ, hộ lại, tiên thứ chỉ nó áp bức... nên dễ sinh tư tưởng quá trốn lắm.

Bà mặt tròn thở thào thào qua hai lỗ mũi, hể hả:

- Thật chẳng ai sướng bằng công nhân viên chức nhà nước bây giờ. Gạo bông, tem phiếu thực phẩm, chất đốt đầy đủ, nhà cửa, xe đạp phân phối tận tay. Ngày xưa làm gì có bà nhỉ. Ngày xưa là đồng lương chết đói. Bà ạ, thế bà có bị cai ký nó đánh đập, cúp lương không ạ? Chắc là có chứ ạ.

Bà tôi gật đầu:

- Có.

Bà mặt tròn trâm hai con mắt, ảo não:

- Khổ thế!

- Nói về cái khổ thì nhiều. Bốn giờ cấp nón đi ra. Mặt chó không biết, mặt gà cũng không. Có hôm tới nơi còn sớm quá, ngồi xuống ngủ ngay ở cổng nhà máy. Mỗi ngày làm mười hai, mười bốn tiếng. Thật là: Trăng kia còn có đêm rằm. Thấu chẳng kiếp thợ tối tăm một đời. Trong phân xưởng lợp mái tôn, mùa hè phải đội khăn mặt ướt, lúc mưa phải đội nón vì dột. Có hôm nóng quá mấy chị còn bị ngất kia. Còn cai ký nó đánh thợ vô tội vạ. Có thằng cai Để nó đặt sẵn một ống roi trong phân xưởng.

- Khổ thế!

- Phạt đi chậm: nửa tháng lương.

Ngồi chơi không làm: phạt lương một tuần.

- Ác quá!

- Có anh thợ máy bị dây da truyền lực không có đồ che chắn cuốn vào máy nghiền nát cả tay.

- Khiếp quá!

- Dung mà bảo: đồng lương nó trả là đồng lương chết đói thì không đúng lắm đâu. Tôi nói để các bác nghe nhé. Lương thợ dệt như tôi, một ngày mua được ba ký gạo. Có hồi lương công nhật một ngày một hào hai. Mà cơm đầu ghé có xu một bữa. Một con vịt một hào. Năm xu được một gói ý dĩ, hạt sen tương.

- Ối giời!

Thật không ngờ cái sự thật được bà tôi kể lại bằng mấy lời giản dị ấy lại gây nên những tiếng kêu kinh ngạc của các bà chi hội vốn là dân buôn bán nhỏ. Các bà quay lại nhìn ông Luông như cầu cứu. Và ông này đã phản ứng một cách hết sức nhạy bén. Ông đánh rơi bất thần cái chân đánh pạch xuống đất, mặt bầm tím như tụ máu, bật liền một hơi như phun lửa: - Này, tôi hỏi các bà: ai đề ra chủ trương mời người tới kể chuyện ở câu lạc bộ phường? Ai? Ai?

- Dạ dạ...

Bà mặt tròn ấp úng, nhìn các bà bạn. Các bà bạn quay ngang quay ngửa, xì xầm, lí nhí. Ông Luông đứng phắt dậy. Thuận tay ông quật đánh đét cuốn sách ông bóp chặt trong tay từ nãy xuống giường nhà tôi. Hóa ra đó là quyển Tây du ký, bìa ngoài có in dấu gỗ mây chữ: Hồn Nhiên gia đình thư viện.

- Các bà có biết cái gì đây không?

- Dần hỏi và không để các bà kịp suy nghĩ, ông chủ tịch chống tay lên sườn quát:

- Loạn! Vô chính phủ! Tự do bừa bãi! Thật là hết mức. Chi ủy, ủy ban nào chủ trương? Các bà tưởng mọi chuyện giản đơn như việc bán rau của các bà, hả?

Thấy các bà ngồi dúm lại với nhau, im thít, tưởng oai, ông chủ tịch càng to tiếng:

- Vì vậy tuyệt đối không cho phép ăn nói bừa bãi. Cũng như đọc sách gì là phải duyệt. Chết thôi! Đang chống Tàu mà lại đi đọc sách Tàu. Các bà có biết Tây du ký là chuyện gì không? Là cái chuyện Đặng Tiểu Bình du hí ở bên Tây, tức bên Mỹ.

- Lại trời! Lại đến thế nữa.

Tôi nhận ra bà tôi cúi mặt xuống để giấu một nét cười khinh mạn và thương hại. Nhưng, ông chủ tịch đã dứt lời phê phán, quay sang phía bà tôi, hạ giọng:

- Thôi, không có bàn những chuyện chính trị nữa. Bàn cái việc cụ thể đi. Nuôi con thế nào? Dạy dỗ ra sao? Đây, nhà cụ này còn một cháu chưa đi học. Các bà giải quyết đi cho tôi.

Lát sau, cùng các bà chi hội ra về, nhưng tới cửa, ông Luông dừng lại, nhìn bà tôi như tra vấn: - Này, tôi hỏi, chồng bà họ Lã, hả?

- Vâng, ông hỏi thế để làm gì?

- Tất nhiên hỏi là có việc. Việc gì, không phải việc của bà. Việc của bà là... khi con dâu bà bỏ nhà đi, bà phải đến khai báo với ủy ban! Tại sao bà lờ đi, hả?

Bà tôi đứng đờ ở cửa.

Ông Luông quay ngoắt đi. Tay trái ông là cuốn Tây du ký, tay phải ông xóc xách chùm chìa khóa hăm một chiếc ông mới lấy từ trong túi ra.

Dẫu có là đứa trẻ sớm rơi vào cảnh không may, hay đa cảm đa sầu, ngày đi học đối với tôi vẫn là một ngày hội. Bà mặt tròn đến tận nhà dẫn tôi đi, không cho bà tôi đi theo. Tôi bước tung tăng. Chỉ khựng lại tí chút ở cái tam quan ba lối vào rêu phong trông cổ quái thế nào. Rồi tôi leo bậc qua cửa chính, đi qua một cái sân nhỏ, rẽ về bên trái. Lớp mẫu giáo được mở ở một căn nhà xưa là kho của nhà chùa, đã khai giảng được hơn một tháng. Nghe thấy tiếng các bạn lao xao trong căn nhà mái ngói cổ, tôi chỉ muốn nhảy ngay vào.

Nhưng bà nọ bảo tôi đứng chờ ở cửa một lớp học. Và lát sau bà cùng một cô giáo bước ra. "Đây là cô giáo Thìn. Chào cô đi. Thôi, chăm học nhé, cháu!".

Bà nọ đi. Cô giáo Thìn nhìn tôi, đứng đưng:

- Tên là gì?

Cô vừa ngời vào bàn, gỡ quyển sổ to vừa hỏi. Tôi ấp a ấp úng. Cô nghiêng nghiêng cái tai lưng lắng một cái vòng vàng.

- Điếc hả?

- Dạ, thưa cô.

- Không há miệng ra to hơn được nữa, hở?
- Thưa cô, tên em là Duy ạ.
- Duy gì?
- Dạ, Duy ạ.
- Ngu thế, họ gì?
- Dạ... Lã Văn Duy ạ.
- Mẹ?
- Mẹ em tên là Đông Thị Thụy ạ.

Hí hí... không hiểu sao bỗng dưng cô giáo Thìn lại cất tiếng cười. Rồi một cô khác ở lớp bên cạnh bê sang một hộp bìa đựng đồ chơi, đặt xuống đất, ngó vào cuốn sổ to trên bàn cô Thìn, cũng bật tiếng cười theo.

Tôi đoán có lẽ bố mẹ tôi mang hai cái tên họ lạ tai. Nhưng, không phải chỉ có thế. Cô Thìn vứt tạch cái bút bi xuống bàn, hất hàm vào tôi, tưng tưng:

- Ông là người Tàu, hở? Cái nị là người Việt gốc Hoa, hở?

Cái giọng mũi lơ lơ của cô lại làm cô bạn cô tung tóe một tràng cười nữa. Tôi đỏ dừ mặt, xấu hổ một cách vô duyên cớ. Nhưng may quá cho tôi, tôi đã không phải bật khóc. Vì cười chưa dứt, cô Thìn đã đứng phắt dậy, đổi mặt mừng rỡ, reo một tiếng to: "Chị Kim Oanh!" và lộc cộc trên đôi guốc cao, chạy ra cổng trường. Vừa lợt qua cổng tam quan một người phụ nữ tầm thước, mặc áo lông hải ly trắng, tóc uốn, kính râm mắt to, dắt chiếc xe mi-ni Nhật mới tinh, sau đèo một thằng bé trạc tuổi tôi.

- Chào cô đi, Văn Giang!

Người phụ nữ nhác. Thằng bé ngồi sau xe phốc ngay xuống đất. Nó mặc đẹp quá. Quần bò. Dép da màu da cam. Bít tất trắng. Áo cổ bẻ lính thủy. Mũ cũng mũ lính thủy. Nó dậm chân đánh bép và phấp một cái đưa tay lên vành mũ:

- Dờ-đrát-xtơ-vui-i-chê cô giáo!
- Tại trời! Cháu Văn Giang của cô ngoan quá!

Cô Thìn ngồi xuống, áp hai bàn tay vào cặp má phính của thằng Văn Giang. Mẹ thằng Văn Giang nhác một cái túi vải ở cái rọ đèo hàng trước xe, hí hửng:

- Cháu nói được tiếng Nga rồi đấy.

- Thế kia ạ.

- Thìn này, sao bảo Thìn chuyển sang hợp tác xã mua bán phường.

Cô Thìn xịu ngay mặt:

- Họ ghen ăn ghét ở với em, chị ạ. Nhưng em nhất quyết không chuyển. Cuối cùng họ bảo em cứ dạy tạm, thay cô Hoa. Rồi bàn sau. Hoa còn đang nằm viện, chị ạ.

- Thôi được rồi. Thìn này, trong túi có hộp ca-cao và thanh sô-cô-la, anh mới đi Tây mua về biếu cô.

- Gớm, anh chị cứ bày vẽ.

- Có đáng là bao. Này, mình nhắc. Văn Giang ăn chuối hay bị đau bụng. Mình để bánh kem trong hộp mi-ca. Ngủ dậy cho cháu ăn hộ.

- Chị yên tâm. Em chào chị ạ. Văn Giang chào mẹ đi!

Cô Thìn tươi cười dắt Văn Giang vào lớp.

Trường mẫu giáo phường có hai lớp: lớp bé và lớp lớn. Tôi ở lớp lớn. Lớp này có ba mươi đứa. Tôi thuộc loại cao lớn nhất lớp. Thằng Văn Giang chỉ đứng đến vành tai tôi. Nó gườm gườm nhìn tôi, vừa có vẻ căm tức, vừa có ý khinh rẻ. Một thằng nữa vừa đến bằng xe máy Pơ-giô. Choắt người, đen sạm, mắt trắng dã, nhưng nó có vẻ đàn anh lắm. Tay cầm khẩu côn, lưng đeo kiếm, tất nhiên là bằng nhựa cả, nó chạy xông xộc từ cổng vào, tót lên hiên, vừa nhìn thấy tôi, liền lảng sang trái, cầm cầm cúi cúi bước, mũi đánh hơi khìn khịt, rồi ngẩng lên vẫy thằng Văn Giang lại, lên giọng chỉ huy: "Hứ, quân ta không có ai canh gác ở đây, hả đồng chí đại úy Văn Giang!".

Cô giáo Thìn ngồi trên ghế, nhìn ra, nắc nẻ:

- Em Kim Phú chơi trò gì thế?

- Thưa cô, em phát hiện ra có mùi lạ!

Lại thêm mấy đứa nữa đến lớp. Bọn con gái díu vào nhau, chuyện trò liu lô. Bọn con trai xem ra đứa nào cũng thích trò dao kiếm và táo tợn. Và tôi nhận ra, nhiều đứa mặt mũi xinh xắn, hồng hào, ăn mặc rất đẹp. áo quần thì toàn len, dạ, mút, lông thú. Chẳng đứa nào đi dép cao su đen như tôi. Trừ tôi, còn đứa nào

cũng có đồ chơi mang theo. ô-tô gỗ. ô-tô nhựa. Búp bê. Súng tự động. Cầu cầu. Gấu Mi-sa. Xoàng cũng là bộ đồ xếp hình nhiều màu.

Niềm vui của tôi tan biến trong lạc lõng. Lạc lõng vì nghèo, vì là lính mới. Vì cái gì cũng chưa biết, vì ló ngó.

Cô Thìn xếp bọn học trò mới đến vào ghế ngồi xong mới như chợt nhìn thấy tôi còn đang đứng bơ vơ.

- Em kia..., túi quần áo đâu?

Tôi ngơ ngác:

- Cháu không biết ạ.

- Ông thuộc loại ngớ ngẩn hở? - Cô xăm xăm bước lại gần tôi, răng nghiền xin xít. - Thế ngộ nhớ ông tè dầm ra thì ông cởi truồng à?

Tôi đưa tay giụi mắt. Cô Thìn quát:

- Đã không biết xấu hổ, lại còn định ăn vạ ai!

Tôi vội nuốt nước mắt.

Nói rằng lúc năm tuổi ấy tôi đã có lòng tự trọng thì cũng chưa hẳn. Nhưng bảo rằng khi ấy tôi nhơn nhơn chẳng nghĩ ngợi, cảm xúc gì thì cũng không phải. Tôi tủi thân, tôi tức giận, và tôi giữ chúng trong lòng. Tôi không có quần áo đẹp, không có đồ chơi, không được cô giáo Thìn yêu chiều săn sóc như nhiều đứa. Một cái áo len cổ lọ nâu bạc. Ngực áo, một chiếc khăn tay trắng xỉn gài kim băng để lau mũi. Một cái quần xanh loang lổ. Một đôi dép cao su đen sì. Một khuôn mặt buồn buồn, lấm lì. Đó là tôi. Buổi trưa ngủ dậy, do tôi chưa kịp đóng tiền, nên không có suất quà. Chúng nó mỗi đứa một nửa quả chuối và một mẩu bánh mì. Nhiều đứa, như thằng Văn Giang, có bánh kem. Thằng Kim Phú còn có bánh xốp kẹp nhân mít. Chúng vừa ăn vừa lem lém nhìn tôi: "Nhèm nhèm nhèm, có đứa chết thèm". Tôi quay đi, mắt ạng nước. Vào học, đầu óc tôi lãng đãng. Nghe chuyện Hai con dê qua cầu xong, tôi không kể lại được. Cả lớp hát: "Trường con có hàng cây cao cao..." tôi không thuộc, cứ ư ử hát dựa. Giờ chơi tự do, mỗi đứa đã có đồ chơi riêng, lại nhanh tay giành được đồ chơi của lớp, tôi chỉ có hai bàn tay không. Đến giờ chơi ngoài sân, bọn con gái chơi đu quay. Bọn con trai đứng đầu là thằng Kim Phú xếp hàng chơi cầu trượt. Tôi xếp hàng, thằng Kim Phú gạt tôi ra. Nó bảo tôi là

thằng ngố, chưa được kết nạp vào đảng của nó, chưa được phép chơi.

Tôi đứng tần ngần trong sân chùa. Sân chùa rợp bóng si, bóng đa. Và tôi bỗng ngẩn ngơ vì ngửi thấy một làn hương thơm thoảng, ngon bùi như bánh đậu xanh. Tôi nhận ra đó là hương hoa lan, những bông hoa chum chúm như cái ngòi bút thủy tinh, trắng nuột nà bà tôi vẫn hay mua, đặt trên bàn thờ ông. Hoa lan héo khô vẫn tỏa mùi thơm. Tôi cúi nhặt những bông hoa lan rơi ở trên sân. Mải mê tôi đã đến gốc cây lan. Cây lan như một cây dù cụp, cao vút, vượt cả mái ngói ngôi nhà ngang đối diện với trường mẫu giáo. Ngôi nhà này dài, bậc cửa cao, cánh cửa quay, gỗ cột và gỗ câu đầu, rui mè đều đã khô nẻ, trông như da dẻ chân tay một người già. Tôi men theo hiên ngôi nhà. Thấy một khoang cửa mở, tôi ngó vào. Mùi hương tỏa vào tôi cảm xúc đê mê. Mấy cái chấm đỏ lờ lờ trong vùng tối hút hai con mắt tôi. Mắt tôi quen dần với bóng tối. Tôi nhận ra trong bóng mờ những hình thù kỳ quái ở những bức phù điêu đắp nổi áp vào tường ngôi nhà. Có rất nhiều quái vật đầu trâu mặt ngựa. Chúng mở bụng người, moi gan. Chúng róc xương tay người. Chúng đặt người lên một cái thớt gỗ cắm đinh nhọn tua tủa. Lại có cả hai bức tượng hai ông ác to lớn, mắt trợn ngược, mày xếch, tay cầm dao, như đang dọa nạt ai.

- Này, ông tướng, ai cho ngó vào đây, hở?

Nghe tiếng quát, tôi quay lại đã thấy cô Thìn kéo tay mình đi.

- Ông muốn vào thập điện diêm vương cho quỷ sứ nó hành hình thì vào đi!

Tôi ứa nước mắt. Và lần đầu tiên tôi đã phản kháng. Tôi giật ra khỏi tay cô. Một ý nghĩ bùng lên bất chợt trong óc tôi. Cuối cùng tôi đứng trước cô hiệu trưởng, một phụ nữ mập mạp cổ có ngấn, đeo kính cận trắng, gọng vàng. Thẳng đơ như một cây cột, cô Thìn đứng ở cửa, nói như dõ:

- Đây! Bà chi hội trưởng thân dẫn đến đây. Dân không để đầu hết. Lại còn hôn nữa. Dắt tay mà dám vàng ra.

Cô hiệu trưởng bỏ kính, mắt nheo lại, tặc lưỡi: - Thôi, đảm bảo chỉ tiêu. Nhận cho người ta!

- Nhưng mà nghe nói lý lịch nhà nó phức tạp lắm. Chị đã biết họ bố, họ mẹ nó chưa?

- Biết! - Cô hiệu trưởng đáp như lấy lệ, rồi quay sang tôi, chẳng ra ân cần, chẳng ra lạnh nhạt. - Đây em, cho học thử một tuần nhé. Nhưng về bảo bà: Mai đem tiền đến đóng. Học phí là một. Tiền ăn là hai. Nhớ chưa? Không là không cho học đâu đấy!

Tôi lủi thủi đi ra. Cô Thìn gọi với theo, rồi hậm hực:

- Đây, ngày mai phải mang quần áo dự trữ đi. Khăn mặt, khăn tay phải khâu biệth hiệu vào. Biệth hiệu là gì, nhớ chưa? Con gấu!

- A, cháu lại nhặt được cả hoa lan cho bà nữa cơ à. Để bà đặt lên bàn thờ ông cho nó thơm cả nhà. Thế nào, cháu đi học có vui không?

Bà tôi đón tôi ở cổng trường, mừng mừng rỡ rỡ. Thấy tôi lầm lẫm, bà bế tôi lên gạn hỏi. Tôi giãy, tụt xuống đất. Cổng trường đông nghịt cha mẹ học sinh đến đón con. Tiếng nói, tiếng cười chen giữa tiếng còi, tiếng máy nổ của Hon-da, Su-zu-ki, Vét-pa, Pơ-giô... Và có lẽ chỉ có bà tôi, trong không khí xám lạnh của buổi chiều chớm đông, là đi bộ, và xoàng xĩnh trong cái áo bông chần xa tanh cùng cái quần chân què, vải thô.

- Sao, cháu ốm à?

Bà đặt tay lên trán tôi khi hai bà cháu đã về đến nhà. Tôi gạt tay bà, tức tưởi:

- Mai cháu không đi học nữa đâu.

Bà tôi hốt hoảng, ngồi xuống nắm lấy hai cánh tay tôi, lắc lắc:

- Sao thế cháu? Sao thế cháu?

- Mai cháu ứ đi học nữa.

- Chết, không được. Cháu phải đi học chứ. Hay là cháu bị cô giáo quở?

- Không.

- Hay có bạn nào bắt nạt cháu?

- Không.

Bà tôi thở hắt ra, lo lắng:

- Phải đi học chứ cháu. Không học thì suốt đời dốt nát, cháu ạ.

Cô Quyên đang vo gạo ngoài sân, ngoảnh vào, bắt chuyện:

- Lúc đầu mới, còn lạ, vài hôm sẽ quen dần, cháu ạ.

Tôi lảng đi. Cô Quyên bảo bà tôi: - Trẻ mỗ mới vào lớp, gặp được cô giáo dịu hiền thì nó mến ngay. Chứ không may gặp phải người lạnh tính thì nó dễ sinh ra chán nản, bà ạ.

Bà tôi thở dài:

- Con cháu nhà tôi sao đi đâu cũng trắc trở thế không biết.

- Bà cố dụ cháu nó đi. Có gì mai cháu đến trường nói thêm với cô giáo dạy cháu cho. Cô giáo dạy cháu tên là gì, hử cháu?

Tôi lì lì không đáp.

Cả đêm hôm đó bà tôi thủ thủ dỗ dành tôi. Nhưng tôi không nghe. Hôm sau tôi ở nhà. Bà tôi cả ngày vào ra rầu rĩ. Đến chiều, cô Quyên đi đâu về, kéo bà tôi ra góc sân thì thầm. Tối, cô sang nhà tôi thêu cho tôi hình con gấu vào cái khăn tay và chiếc khăn mặt. Cô bảo: Cô đã xin cho tôi sang lớp cô giáo khác rồi. Sáng hôm sau, thấy tôi không phản đối, bà tôi vội vàng sửa soạn quần áo cho tôi tới trường. Thấy cái khăn tay gài ở ngực áo len không còn kim băng, bà lấy cái kim băng trong áo của bà thế vào.

Lập cập thế nào mà tôi đến trường muộn. Tôi đứng ì ở sân trường, đòi về. Bà tôi vào phòng cô hiệu trưởng đóng tiền xong quay ra dắt tay tôi vào lớp. Hóa ra vẫn là cô Thìn cao ngồng. Tôi ức quá. Chẳng nhẽ cô Quyên lại lừa tôi? Hay chính cô Quyên cũng bị người ta lừa?

Cô Thìn lừ mắt:

- Về chỗ!

Tôi đi đến chiếc ghế còn trống, lưng ghế có vẽ hình con gấu. Bên phải tôi là thằng Kim Phú, mang hình con hổ, còn bên trái là thằng... Văn Giang, biệt hiệu là con sư tử.

Tôi đặt đít xuống ghế và ngo sang bên phải vì thấy thằng Kim Phú vừa chọc ngón tay vào sườn tôi. Lập tức tôi nghe thấy tiếng cái thước kẻ đập đánh đét xuống mặt bàn và xoi xói nhìn vào tôi, cô Thìn nghiêng răng kèn kẹt.

- Ngồi đẹp! Ngồi đẹp! Thế nào là ngồi đẹp, hử?

Tôi ngơ ngơ. Ngồi đẹp là thế nào? Còn chưa biết xoay chuyển thế nào để thành ngồi đẹp, thì cô Thìn đã vừa lườm vừa tiến đến trước tôi, giọng rít lên như tiếng còi:

- Sao ông ngu thế hả, ông tằm?

Đoạn cô quay ngang, nhìn cả lớp:

- Bạn nào ngồi làm mẫu cho bạn Duy nào?

- Cháu.

- Cháu ạ!

Cô Thìn chỉ thằng Văn Giang. Thằng này hích ngằm vào vai tôi một cái và vênh mặt:

- Trông đây này!

Khoanh hai tay trước ngực, thằng Văn Giang dựng thẳng người lên. Bị nó hích, tức quá, thừa lúc cô giáo quay đi, tôi thúc nhẹ khuỷu tay vào sườn nó:

- Sao mày lại đánh ông?

- Thưa cô... - Thằng Văn Giang

đứng phất ngay dậy, toe toe. - Thưa cô, bạn Duy nói tục ạ.

Thằng này thật có tài kết tội bạn. Cô Thìn quay mặt lại, nghiêm nghị:

- Đã học dốt lại còn nói tục. Duy, đứng lên! Các bạn thấy bạn Duy có những khuyết điểm gì nào?

- Thưa cô, đi học chậm ạ.

- Cháu thưa cô, bạn Duy nói tục ạ.

- Bạn ấy đánh bạn Văn Giang ạ.

- ăn mặc xấu nữa ạ. Mí ly không ngồi đẹp ạ.

Cô Thìn gật đầu:

- Thế tức là bạn Duy...

- Hư ạ ạ ạ.

Cả lớp dường như không cần nghĩ, đồng thanh nối theo lời cô. Cô lại theo lối nói cũ, dài giọng:

- Hư thì...

- Ê...

Mặt tôi tối sầm. Những tiếng ê kéo dài như roi quất người tôi túi bụi. Tôi đưa hai tay ôm mặt. Rồi tôi quay mặt vào tường, khóc. Tôi như đang bị hành hình dưới địa ngục âm ty.

Vài hôm sau tôi lại bị làm nhục một cách man rợ như thế một lần nữa. Lần này là do tôi đẩy thằng Văn Giang vì nó định lấy cái kim băng của tôi. Cái thằng láu cá này lập tức lấp liếm tội lỗi, vu là tôi đã chửi thảm cô giáo và chống lại cô giáo bằng cách không chịu học hát. Cô Thìn đã sẵn có ác cảm với tôi, chẳng cần xét xử lời thối gì, liền bắt tôi chịu một nhục hình khủng khiếp. Lần này tôi không chảy nước mắt, nhưng tôi đã quyết là sẽ chẳng bao giờ trở lại cái lớp học có cô giáo độc ác và lũ bạn bè sẵn thói a dua vùi dập kẻ yếu này nữa.

Nhưng, thật là kỳ lạ. Đã có âm ty địa ngục, quỷ sứ thì lại có khoảng trời cao đẹp, có bà Phật, cô tiên. Các bạn có tin không? Tôi đã gặp tiên. Một cô tiên đã đưa tôi từ ngục tù giam hãm trở lại với tuổi ấu thơ học trò.

Sự việc diễn ra thật là lạ lùng và giản dị. Tôi đang úp mặt vào tường, lòng vô cùng uất ức, thì nghe thấy một tiếng gọi thật dịu dàng: - Kia, các bạn chơi vui vẻ, sao em lại ngồi quay mặt vào tường thế này?

Tôi quay lại và nhận ra, đứng trước tôi là một người phụ nữ trẻ, tóc cắt ngắn, mặc chiếc áo màu tím hoa cà, đang nhìn tôi với hai con mắt đầy vẻ trác ẩn và dịu hiền.

Mấy đứa con gái nghe người nọ hỏi, quây cả lại, vẫn cái thói hóng hớt quen thuộc, lanh chanh: - Thưa cô, bạn Duy bị cô Thìn phạt vì đánh bạn và chửi cô ạ.

- Em thưa cô giáo Hoa, là bạn ấy bị cả lớp ê ạ.

Người này là cô giáo Hoa. Tôi nghĩ và ngần ngại. Nhưng cô giáo Hoa chột cau mày:

- Sao các em lại ê bạn Duy?

- Bạn ấy có khuyết điểm ạ.

- Cũng không được thế! Nào, bạn Duy đứng dậy nào!

Tôi đã xuýt chảy nước mắt lúc đó. Nhưng sự việc tiếp sau đã khiến tôi phải chú ý và dồn nén cảm xúc của tôi lại. Một bạn trai cùng lớp, nhưng nhỏ nhắn như con gái, lúc ấy đang đứng ở ngoài

cửa bỗng nhanh nhẹn chạy vào và gạt các bạn gái ra, bước đến trước mặt cô giáo Hoa, đồng dục:

- Thưa cô, bạn Duy bạn ấy bị cô Thìn phạt oan ạ. Cả lần trước cũng thế ạ. Bạn Duy mới vào học nên không thuộc bài hát, không biết ngôi đẹp. Bạn ấy không chửi cô Thìn ạ. Cô Thìn chỉ nghe bạn Văn Giang, bạn Kim Phú nói sai thôi ạ.

Nước mắt tôi bây giờ mới ào ra. Cô Hoa đỡ tôi đứng dậy và xoa đầu tôi, rồi cô nhìn bạn trai vừa nói: - Em Việt, vậy tại sao em biết bạn Duy bị oan mà em không báo cáo với cô Thìn? Các em khác nữa?

Việt ngửa mặt, rành rọt:

- Thưa cô, lúc ra chơi em có nói, nhưng cô Thìn bảo: mày trẻ con, biết gì.

Cô Hoa im lặng đặt một bàn tay lên vai Việt. Bọn bạn gái cúi đầu, lặng lẽ đi ra cửa.

Chương 3

- Các cháu cũ thì biết rồi, nhưng vì lớp ta có những bạn mới, nên cô tự giới thiệu lại nhé. Cô là cô giáo Hoa, chủ nhiệm lớp mẫu giáo lớn này. Vừa qua, cô bị mệt, phải đi nằm viện, nên cô Thìn dạy thay. Nay cô đã khỏi, cô lại về với các cháu. Cô cháu ta lại cùng học hành, vui chơi như ngày trước nhé.

Òi, cô Hoa yêu quý của em! Một vóc hình mảnh mai. Một mái tóc đen huyền gọn ghẽ. Một gương mặt vừa tươi như hoa, vừa thắm thiết như mẹ hiền. Một chấm nốt ruồi bên cặp má có nốt xoáy đồng tiền tôn thêm vẻ cao quý. Một giọng nói hậu tình. Một tình thương san sẻ. Một thái độ công bằng như mặt trăng đêm rằm tròn đầy.

Bây giờ thì tôi mới hiểu rằng cô Quyên đã không nói dối tôi, khi bảo đã xin cho tôi học cô giáo khác, chứ không phải cô Thìn. Cô Hoa là cô giáo của tôi. Cô dạy chúng tôi học tính, học vẽ, học hát, tập múa, tập thể dục. Cô kể chuyện cho chúng tôi nghe. Cô dạy chúng tôi kính yêu ông bà, cha mẹ, giữ vệ sinh, thật thà, thương người nghèo khó, biết ơn các anh hùng liệt sĩ... Cô làm cho tôi nhận ra tôi. Hóa ra tôi không phải là thằng ngu, ông tằm, là đứa đã dốt lại còn hỗn láo. Một lần dạy xong một bài hát mới, cô chỉ định tôi hát thử. Tôi cất tiếng. TM, ai hát thế nhỉ? Ai hát mà cả lớp im phăng phắc, cả trường im phăng phắc, nghe được cả tiếng cánh

hoa lan rơi trên sân chùa? Cô Hoa và các bạn cùng vỗ tay rào rào. Thì ra tôi "thừa hưởng giọng hát của mẹ tôi". Hôm tôi được bầu làm quản ca, tôi kể cho bà tôi nghe, bà tôi bảo thế. Bà còn chép miệng than như là băng quơ: Được thằng bé như hòn vàng thế này còn mong muốn cái gì nữa cơ chứ!

Cô giáo khen tôi nhiều lắm. Lần nào Việt cũng khoe hộ với bà tôi. Bà ơi, hôm nay làm tính cộng, cháu với bạn Duy cùng đượ cô Thụy đã đào nhiệm thì con có gì lại vẫn có thể được hưởng tiêu chuẩn nhà ở như một người thợ đang tại nghiệp?

- Thế thì các ông đuổi con thằng Nguyễn đang hy sinh xương máu cho các ông an hưởng thái bình ra đường ra chợ à!

Bà tôi đứng dậy, gần như chồm lên trong một cảm xúc hốt hoảng và giọng bà bỗng khan re, nhưng không chút nao núng.

Hưng vẫn giữ thế chủ động, khe khẽ lắc đầu:

- Không, không! Không ai đuổi con anh Nguyễn ra đường ra chợ cả! Cụ cứ yên trí! Cụ cũng có phần! Đường lối, chính sách của Nhà nước ta công tội phân minh, nghĩa tình trọn vẹn lắm, cụ ơi. Đây, công văn đây, tôi đọc cụ nghe.

Hưng cất giọng. Đó là cái quyết định thu hồi diện tích nhà ở của chúng tôi. Tôi không hiểu hết các chi tiết. Tôi chỉ biết, mái tóc bạc bà tôi bỗng buột dây, xõa tỏa như một mảnh vải màn trắng xóa. Và bà tôi ôm đầu, ngẩng lên trời, đau nghẹn: - Trời ơi! Sao lại bạo thiên nghịch địa vậy! Các ông làm điều ác không sợ quỷ thần trừng phạt, ác giả ác báo ư!

*
* *
*

Để bà tôi không kịp trở tay, có lẽ ông Hưng trưởng phòng hành chính nghĩ vậy, nên ngay chiều hôm đó, một chiếc xe ô-tô tải chở tre, nứa, gỗ lạt cùng ba gã bảo vệ nọ tới tấp lự. Và công việc ngăn chia căn buồng được thực hiện thật nhanh gọn ngay sau đó.

Thật là phân miêng và nhân nghĩa: họ không đuổi bà tôi và tôi ra đường. Hai bà cháu tôi còn được những sáu mét vuông, ngăn cách với căn buồng trong mười tám mét vuông của họ bằng một lớp cát ép, cao lên tới tận trần nhà. Và do phải chừa ra một lối đi vào buồng trong và xuống bếp, nên thực tế căn buồng sáu mét vuông của hai bà cháu lại bị lẹm thêm. Với diện tích này, chỉ còn

kê được một chiếc giường đôi, một cái bàn nhỏ. Các đồ dùng khác chỉ còn cách là dúi vào gầm giường.

Chủ nhân của căn buồng phía trong chuyển tài sản đến ngay tối hôm ấy. Hai chuyến ô-tô tải. Giường mô-đéc, tủ ly, xa-lông Tàu, rôi ti-vi, đài cát-xét và lủng củng những hộp, hòm, gói, bọc. Họ vận chuyển, khuân vác, sắp đặt cả đêm. Sáng sau thì đồ đoàn đã vào cơ ngũ. Gian buồng chịu sức chứa căng thẳng quá mức, như một kho hàng. Vào quãng gần trưa, chủ nhân mới đến tiếp nhận nơi ăn ở, gia sản; cùng đến có một con chó béc-giê xám, cao lừng lững. Nào có phải là ai xa lạ, vị chủ nhân này chính là Đào Chí Hứng!

Hứng xích con chó Tây ở cửa buồng trong, con này đứng một lúc thì nằm ệch xuống giữa lối đi chung xuống bếp. Xoa xoa hai tay, Hứng bước ra, nhìn bà tôi, cười hề hề:

- Thôi, thế là ta lại là hàng xóm của nhau, cụ nhỉ. Sách có chữ: bán anh em xa, mua láng giềng gần. Thôi, có gì không phải cụ bỏ quá cho nhé.

Tính cháu lỗ mỗ, lòng cháu cứ thẳng như ruột ngựa, chẳng ác độc đâu. Cháu là con ông đồ đấy, cụ ạ.

Hứng tính chuyện sống ôn hòa với bà tôi. Bà tôi bưng cái nôi, đang định đi xuống bếp, lạnh nhạt:

- Bác xích con chó vào buồng để

Tôi đi xuống nhà dưới làm bữa.

- Ấy chết, cháu vô ý quá. Jãng, vào buồng! Đấy cháu hạ lệnh là nó vào ngay. Con này hiền lắm. Nó là chó giống thôi mà, cụ.

Con chó Jãng lảng vào buồng Hứng. Nhưng, lát sau, nó lại trở ra, nằm lù lù giữa lối đi chung. Lưỡi thè lè giữa hai cái răng nanh nhọn, nó thở hộc hộc, rung cả người, trông mà phát khiếp.

Bà tôi bực lắm, nhìn con chó, bảo Hứng: - Ông Hứng ạ. Tôi mệnh hỏa, cầm tinh ông hổ đấy!

Hứng vội xoắn xuýt:

- Cụ ơi, cháu là người có học. Cháu hiểu ý cụ.

Hứng đành phải xích con Jãng vào trong buồng. Nhưng, máu tham của lão thì mỗi ngày như lửa cháy, không dẹp được. Có điều là lão cố làm ra vẻ ngọt ngào tử tế.

Sau khi đã chiếm được gần hết căn hộ, Hứng nhằm mục tiêu khu diện tích phụ, gồm nhà bếp, bể nước, nhà tắm... Đi học về hôm đó, tôi đã thấy một túp lều gianh nhỏ chừng một mét vuông, mái dựa vào bức tường căn buồng nhà tôi vừa mới trát bùn vách xong.

Hứng gãi đầu gãi tai với bà tôi, giọng có vẻ bất đắc dĩ:

- Cho nó tiện cụ ạ. Nhà đâu, bếp đấy. Cụ lại khỏi phải xuống bếp xa. Lại an toàn!

Bà tôi cười gằn:

- Tiện thật đấy! Chăn trâu lại dất ghé luôn. Bác xem còn cái gì tiện nữa thì bác thu xếp luôn đi.

- Cụ cứ ác khẩu! - Hứng nhăn mặt, gãi tai, rồi cười khi một tiếng cụt ngắn.

Thế là Hứng chiếm gọn cả vùng diện tích phụ phía trong. Tôi đã học lớp hai, tôi hiểu hết nên tôi tức lắm. Bà tôi xoa đầu tôi:

- Quân bòn tro đãi sạn ấy không nên người đâu. Thí cho nó, cháu ạ.

Bà nói to cố tình cho Hứng nghe. Nhưng lão tảng lờ, vắn bắng nhạc âm ỉ.

Cô Quyên an ủi bà tôi:

- Hay bà sang nhà cháu ở cho rộng. Nay mai cháu đi Sài Gòn đón nhà cháu, bà sang ở trông nhà giúp cháu cả thể.

Bà tôi đáp:

- Lúc đó hăng hay. Còn bây giờ, bà cháu tôi dọn sang cô thì hóa ra mắc mưu hấn. Hấn chỉ muốn đuổi mình đi thôi mà.

- Sao lại có cái quân ác ôn thế!

- Thì trông mặt mà bắt hình dong.

CHƯƠNG 4

Quả là mặt Hứng nhác trông đã thấy hiện lên gần như tất cả tính xấu của Hứng.

Cái mặt là mặt ngựa. Hai lỗ mũi ngựa huếch. Mắt to mắt nhỏ. Tai bẹp. Miệng rộng bàm bạp như miệng cá trê. Răng trên xĩa ra bốn chiếc. Răng nanh lại bịt vàng. Thái dương có cái sẹo to bằng đồng bạc. Đỉnh đầu hói nhẵn như quả nhót. Cái mặt ấy lúc trợn trừng trợn trạc, khi gắt ngư biến hóa.

Thầy nào tớ ấy. Bạ bè giao du toàn loại đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Gã thì to trùng trục mà lác láo nghiêng ngựa. Kẻ thì gầy xác ve, rỗ nhằng rỗ nhịt. Đến là mang theo bọc to, bọc nhỏ. Đi cũng lại túi bé, túi lớn. Lúc sầm sầm sì sì. Khi toang tác nói cười. Nói tục thì khỏi chê. Thỉnh thoảng lại có người dắt một con chó đến. Lúc ấy con Jãng rú rít như động rồ. Và băng nhạc nhà Hứng vạn hết cỡ, bọn Hứng cười nô như cuồng ngộ. Tôi không hiểu họ làm cái trò gì, chỉ thấy tòm tởm.

Cô Đại Bàng hỏi họ là người thế nào mà hôm qua đứng trò chuyện với cái Vàng Anh lại gọi nó là bé và rủ nó đi xem phim. Bà tôi bảo: ấy là cái loại vào thì bầm bầm thừa thừa, ra thì văng tục có chừa ai đâu.

Hôm nay thì nhà Hứng mới thật âm ỉ. Hứng mời khách đến ăn mừng nhà mới. Từ sáng bửng đã có một phụ nữ đi chiếc Cúp đồ đến, nheo nhéo gọi cửa và xách vào một làn đầy ụ thịt bò sống, thịt chó chín và mấy bọc thịt quay, cùng là măng miến, mộc nhĩ và hai con gà công nghiệp cao kều, mỗi con trên ba kí là ít.

Công việc nấu nướng do người phụ nữ này đảm nhận. Trạc bốn mươi, béo xệ, ngực u, tóc búi tó, mặt tròn, mũi chúc, trông y hệt mặt con cú, vẻ chua ngoa, sành sỏi, lại nói ngọng líu. Chốc chốc mụ lại vào buồng Hứng, nói tiếng lóng với nhau, bầm chí nhau, kêu eo éo.

Cỗ bàn dọn xong, khách đến để xe máy chật sần, nhưng Hứng vẫn còn ngong ngóng nhìn ra cửa. Tới lúc thấy bóng ông Luông chủ tịch phường, Hứng mới nhún chân phóng ra, mừng quynh lên, bập lầy tay khách đưa vào nhà, rồi cao giọng:

- Xin trân trọng giới thiệu với các chiến hữu. Anh Luông kính mến, nguyên thủ trưởng cũ của tôi, nay là chủ tịch phường Ngọc Sinh này.

Rồi đưa tay chỉ đám người đã sắp vào hai mâm, Hứng hạ giọng:

- Bạn bè chí cốt của em.

Dừng lại người phụ nữ mặt cú, Hứng còn đang ấp úng thì ông Luông đã đỡ lời:

- Bò của cậu, tớ còn lạ!

Hứng cười khắc khắc, vung tay:

- Thủ trưởng Luông muôn năm!

Người phụ nữ mặt cú phát đánh bốp vào vai Hứng:

- Hồn vừa vừa chứ! Báo cáo thủ trưởng, hần là em rể em đấy ạ.

- Em rể càng hay, càng dễ!

Ông Luông khoanh chân ngồi vào mâm, phán, làm nổ bùng một tràng cười khoái trá.

Hứng chạm cốc đánh kèng vào cốc ông Luông. Nhưng, ông Luông đưa tay giữ cốc lão loi, nhăn nhó cái trán hẹp:

- Quên chưa hỏi: cái nhà cũ thế nào?

- Dạ, báo cáo anh, em đẩy được rồi ạ.

Ông Luông gật đầu đánh khật:

- Tốt! Cậu khá đấy!

- Dạ, tương đối thôi ạ. Bao giờ em mới bén gót thủ trưởng được ạ?

Đút tồm một miếng dồi chó vào miệng, ông Luông nhồm nhoàm:

- Ăn với nói! Này, tớ dặn, phải khôn khéo một tí với mục bôn-sê-vích ở bên cạnh này nhé. Đáo để lắm! Tờ áo đỏ áo đen để quốc mục cũng không sợ đâu.

- Xin lĩnh ý thủ trưởng ạ!

Hứng giơ cao cốc nhìn quanh, rượu vào, lời bốc như lửa:

- Các chiến hữu chưa biết tài anh Luông tôi đâu. Có thể nói sáu ban võ nghệ, bảy mươi phép địa sát biến hóa, phép cân đầu vôn của Tôn Ngộ Không trong Tây du ký cũng chỉ bằng ông anh tôi thôi.

- Thôi thôi mà...

- Tôi xin nói thêm. Các chú cũng chưa biết tình cảm anh em thân thiết giữa anh Luông đây và anh thế nào đâu. Có thể nói: không từ nào diễn đạt nổi.

- Nói khố?

- Ăn thua gì.

- Con chấy cắn làm đôi?

- Chưa đạt!

- Xẻ nhà xẻ cửa cho nhau.

- Còn hơn nữa!

- Thế thì gọi là mối tình có một không hai. Vĩ đại và tuyệt vời.

- Ha ha...

Ông Luông liếm môi. Cái cằm như mũi kích chọc chọc vào ngực:

- Cái tình ấy quý ở chỗ: tôi không đòi hỏi gì khi giúp đỡ chú ấy!

- Dạ thế mới là tình anh em thật sự chứ ạ.

- Thì đấy, cái hồi tôi ở úc mới về.

Đô-la, bên ngoài, một đồng ăn một nghìn. Thế mà tôi đưa chú, bảo: tùy! Chứ tôi có lên giá cho chú không?

- Anh ạ, em nghe nói: hai con lỏi tì tên là Vàng Anh Vàng Em gì đó ở bên cạnh ta đây có bố là xế ở Băng Cốc!

- Thì đúng thế!

Ông Luông gật, vung đũa, tiếp:

- Nhưng, để tôi nói tiếp đã. Như chú, giờ ăn nên làm ra. Một chữ ký của chú, tôi có hàng tạ xi-măng, sắt, thép. Nhưng mà chú có thấy tôi xin xỏ chú bao giờ không? Không nhé! Vì tình, hôm nay tôi mới tới đây. Chứ cả phường này, hỏi có ai mời nổi tôi một miếng

Sông Cầu? Làm chủ tịch phường này thực sự là vác ngà voi. Chứ ăn nhằm gì! Phường khác, chức chủ tịch là màu mỡ lắm. Hợp tác xã thủ công là một. Chợ là hai. Hai nguồn ngoại bồng có thể nói là tha hồ no béo, ở đây là chay tịnh. Còn như những việc khác, có chút hồ nào?

Thấy người phụ nữ mặt cú gấp vào bát mình miếng lườn gà, ông Luông hạ giọng, chuyển mạch: - Cho tôi cái tắm, cô. Răng hở đến là khổ!

- Dạ, có ngay đây ạ.

- Cám ơn. Nay cô, cô cặp bồ với chú Hứng tôi được bao lâu rồi?

- Dạ, chúng em quen nhau từ hồi còn ở trong trại giam cơ ạ.

Đang há hốc miệng để chọc cái tắm vào mà ông Luông không sao ngậm mồm lại được. Con mụ này trơ trẽn, táo tợn quá thể! Đó, nó ghé tai ông, lại còn bấu vào sườn ông:

- Ôôg ơi, ông mà đẩy được con mụ

già ở buồng ngoài đi khỏi căn hộ này thì mới thật là hết ý ông ạ.

- Cái gì?

Mặt ông Luông ngơ ngơ như người nặng tai. Cái mặt cú lại ghé vào ông, lần này nó thét:

- Con mụ già bôn-sê-vích. Ông tống nó đi!

Ông Luông gật rồi lại lắc ngay:

- Cái này không phải do tôi, mà là do xí nghiệp chú ấy quyết định.

- Dạ, chính quyền địa phương quan trọng lắm chứ ạ. Anh là người nắm công tắc điện.

- Cái gì?

- Dạ. Điện là của nhà nước, nhưng tắt, mở, cho ai dùng, là quyền của anh.

- Ờ, ví von hay đấy nhỉ!

Ông Luông cười đánh phụt một tiếng rồi như sực nhớ:

- Nay, lúc này chú Hứng nói Tôn Ngộ Không là ở cái tích...

- Nó ở trong Tây du ký. Tây du ký là cuốn truyện Tàu nói về cái chuyện thầy Đường Tăng đi sang Tây Trúc tức nước ấn Độ thỉnh kinh ấy mà anh.

- Thế thì bỏ mẹ tớ rồi.

- Sao hở anh?

- Không, không, không có gì...

Ông Luông gãi gãi vành tai tia tia, nhớ lại cái cơn tức giận ngu xuẩn khi kết tội cuốn Tây du ký là viết về Đặng Tiểu Bình đi Mỹ hôm rồi trước mặt bà tôi và các bà trong chi hội.

Hứng không hay biết, quay sang ông chủ tịch, lè nhè:

- Còn điều gì dạy bảo, hôm nay xin anh cứ cho em biết.

Ông Luông quên ngay tí chút liêm sỉ vừa xuất hiện, vỗ vai Hứng:

- Kể ra thì cũng có nhiều điều phải dặn cậu.

- Xin anh cứ coi em như đứa em ruột.

- Được rồi. Thứ nhất là phải tránh gái như tránh tên tẩm thuốc độc.

- Úi giờ... Cái đó thì thậm hay nhưng cũng khó ạ. Hí hí...

- Thứ hai: lộn lành trối cho chặt, có nghĩa rằng, việc gì dễ, phải dứt điểm. Thứ ba là: thiện, ác tùy sức!

- Anh nói lại ạ.

- Tùy theo thế của mình mà khi ác, khi thiện.

Hứng đập đít cốc xuống mâm: - Hay tuyệt! - Rồi lão đảo cái đầu.

- Còn anh, em xin góp ý...

- Chú cứ nói.

- Anh phải cảnh giác với tên cụt.

- Cụt nào?

- Lão đại tá Vinh ấy. Vì theo nguồn tin em được biết: lão Hồn Nhiên, lão Xương... vân vân... nghĩa là đám các xừ về hưu non, hưu già đang đóng vai quân sư quạu mo thúc lão này lật đổ anh. Họ thúc lão nổ pháo vào anh.

- Anh còn lạ!

- Họ gọi anh là cường hào ác bá đấy!

- Lão thật!

Hứng ghé tai ông Luông lào thào.

Ông Luông đập cái bốp vào đùi mình:

- Chú nói đúng ý anh. Đại tá gì mà trẻ thế. Đại tá dờm! Chú cứ phao hộ anh cái tin ấy ra ngoài dân, hay đấy!

Cốc, chén lại nâng. Những cái mặt càng lúc càng đỏ cháy. Bỗng có tiếng người đàn bà mặt cú la: - Đỡ lấy anh ấy kia! Đã bảo là dân nát rượu mà cứ chúc mãi! Chúc mãi!

Hứng đã gục xuống chiếu, lại bò dậy:

- Ờ, nói láo! Chưa hề say nhé!

Cốc đâu? Anh Luông phải trăm phần trăm với em đi. Nào!

*
* *

Khi khách khứa đã ra về cả, chỉ còn lại người đàn bà mặt cú, con khùng điên của Hứng mới thật nổi dậy. Lão loạng choạng đi ra cửa buồng, đá đánh bịch một cái vào bụng con béc-giê, con này nhe răng gừ một tiếng, lão liền giơ nắm đấm: A, mày tưởng chó Tây mà ông tha riêng mẽ, hả? Quay vào buồng, lão nằm vật ra giường, nheo nhéo gọi: Tuyết Trinh em yêu quái ôi, vào đây anh biểu cái này. Bô của lão đang rửa bát, chõ qua cửa sổ, the thé: Làm cái gì mà như ông tướng thế! Lão gầm: Muốn nhắng, hả? Mụ bô vội vẩy tay chạy vào. Bốp! Bốp! Lão giáng luôn hai cái bạt tai. Mụ bô i i khóc: ừ ừ, anh đánh em đau thế, em đi. thềm ở đây nữa. Anh đều lắm ư...ư... Lão cười khì khì: à, anh đánh yêu đấy mà! Yêu cái c. em ấy! Mụ bô ngúng nguẩy, rồi chửi lão. Rồi cả hai cùng cười sằng sặc như thể chúng cù nách nhau vậy.

Tôi từ trong buồng bước ra thì gặp lão.

- Ê, ông lỏi.

Tôi quay lại, lão loạng choạng đi tới:

- Hóa ra từ này mày vẫn ngồi lì ở trong buồng này hở? Mụ già đâu? Mụ kiếp? Dòng giống nhà mày là cứng đầu cứng cổ lắm!

Tôi đứng im. Lão áp sát tôi. Một mắt lão như lồi lên, một mắt lão như lép lại. Bộ răng mái hiên của lão xĩa ra, như chọc vào mặt tôi. Lão găm ghè: - Mẹ kiếp, quân cứng đầu cứng cổ, đúng là nòi địa chủ, quốc dân đảng phản động. Hừ, nòi nhà mày thế đấy, ông lỏi ả!

Lui cách tôi một bước, lão hơi ngửa người về sau, ngất ngưỡng như sắp ngã. Giọng lão cũng dúm lồi, liêu xiêu, nghiêng ngả: - Mày có biết mặt mũi cái thằng địa chủ, quốc dân đảng phản động nó như thế nào không? Là cái mặt mẹt, có hai cái răng nanh to bằng quả chuối, chuyên ăn thịt người. Vì thế nên ông mày mới bị chúng tao trừng trị. Chúng tao trói giật ông mày lồi, lồi ra trường bắn. Rồi... pằng! Pằng!

Lão giờ hai ngón tay làm súng lục, miệng khạc đạn.

Tôi thấy như có ngọn súng chỉ vào mặt, định đưa tay lên che, nhưng nghĩ thế nào lại thôi.

- A, thằng này gan cóc tía! Định trì, hả?

Lão cười, phả vào mặt tôi hơi rượu nồng nặc. Tôi lì. Tự nhiên tôi không còn thấy sợ lão nữa. Nhưng có lẽ thái độ của tôi đã làm cho lão tức tối. Thế là, lừa lúc tôi sơ ý, lão túm lấy cổ áo tôi, giật mạnh:

- Thằng lỏi! Còn con mẹ mày theo giai chuôn sang Thái Lan rồi. Và thằng bố mày cũng là đồ phản quốc, theo đít thằng Pôn Pốt rồi, hiểu chưa?

- Không phải!

Tôi bật thét. Sững người vì bất ngờ, Hứng buông cổ áo tôi. Như được đà, tôi gào: - Bố tôi là trung úy lái xe quân đội. Ông tôi là chiến sĩ cách mạng. Ông tôi hiện ở trên Yên Kỳ.

- Hở? Cái gì?

Hứng trợn trừng như mê ngủ. Rồi hiểu ra, lão nhìn tôi trừng trừng và gằn từng tiếng:

- Không tin, hở? Thế thì mày cứ lên Yên Kỳ bới mộ ông mày lên mà xem. Có một cái xương sườn chỗ che quả tim bị gãy. Vì sao mà gãy? Vì bị cách mạng xử bắn. ở pháp trường, sáu tay súng hành quyết đã nhằm trúng tim ông mày, bóp cò. Pằng pằng...

- Không đúng! - Tôi quát.

Lão ghé vào tôi, gào man dại:

- Còn cô Quỳnh, chú Dũng mày cũng chỉ là loại bà cô, ông mãnh vút sọt rác thôi, hiểu chưa? Tao nắm trong tay lý lịch từng người trong dòng giống nhà mày! Cơ sở của cô mày, chú mày vừa về hỏi ý kiến tao về gia đình mày. Hơ hơ... đừng có hòng mà mở mày mở mặt với tao! Đời chú mày còn khốn nạn! Đời cô mày cũng vậy, rách nát rồi, em ơi!

Tôi không hiểu hết ý nghĩa lời hăm dọa của lão. Nhưng cảm thấy lão là con yêu quái chứ không phải là người. Đã quá sức chịu đựng của tôi, tôi òa khóc.

*
* *

Họa vô đơn chí. Đã tưởng nổi khổ như thế là đã tận cùng rồi. Nào ngờ, đó chỉ là chương mở đầu của một cuốn sách dày, rất những hồi buồn thảm.

Một chiều tháng năm, kết thúc năm học, tôi được là học sinh tiên tiến, bước vào những ngày hè tươi sáng, sang năm sẽ lên lớp ba, hí hửng định đem niềm vui đó dâng tặng bà, nhưng đã châng hắng vì không có dịp.

Bước vào nhà, tôi nhận ra bà tôi nét mặt buồn bã đang ngồi cạnh một phụ nữ trẻ trên tay bồng một đứa trẻ mới đẻ còn đỏ hỏn. Người phụ nữ xanh xao, tóc xoá, mắt ầng nước, thấy tôi vào liền ngẩng lên. Tình ruột thịt là cái gì đó rất tự nhiên. Qua ánh mắt giao hòa rung động, tôi nhận ra ngay mối quan hệ máu mủ giữa người nọ và tôi. Đồng thời, tôi thấy gai gai người vì cảm thấy đã xảy ra điều gì đó như một hiểm họa bất thường. Tôi chợt nhớ tới, trong một linh ứng quái dị, lời hăm dọa có tính chất dự báo điềm gở của lão Hưng. Tôi cũng nhớ tới cái giọng bồn chồn run rẩy của bà tôi lúc khẩn ông tôi ở nghĩa trang Yên Kỳ. Bà tôi cứ pháp phủng thế nào đó cho số phận của cô Quỳnh và chú Dũng tôi. Giữa cuộc đời còn nhiều sự điên đảo, bất trắc này, những kẻ non người trẻ dạ, làm thế nào để khỏi có những bước lữ làng!

- Cô Quỳnh đấy, chào cô đi cháu Bà tôi nhìn tôi và bằng luồng mắt buồn rầu đưa tôi đến với người cô ruột thịt, từ ngày hiểu biết, tôi chưa hề gặp mặt.

Người phụ nữ gầy mòn héo hắt, cổ nổi xương quai xanh, nhìn tôi giọng nghèn nghẹn:

- Cháu Duy đấy à.

Tôi lí nhí chào cô, rồi cất cặp sách. Không khí u uất khác thường của cuộc gặp gỡ khiến tôi bối rối. Người thân gặp nhau mà không tay bắt mặt mừng. Không một cử chỉ vuốt ve âu yếm. Và hai người lớn bị hút vào câu chuyện bí ẩn gì đó không muốn cho tôi biết, không cần cho tôi biết, vì tôi còn bé quá, nhưng vẫn cứ lúng túng, ngượng ngập với nhau, và với cả tôi thế nào ấy.

Cho tới lúc đưa bé trong tay cô Quỳnh thức giấc, ọ ẹ khóc, rồi thét giật lên, hai người mới thôi chuyện trò. Cô tôi ẵm đưa bé đứng dậy, vừa vỗ mông nó, vừa vạch áo cho nó bú. Nhưng, cô bé oằn người, nhả vú ra. Cô tôi bế thẳng nó lên, nhưng nó ré lên còn to hơn và hai cái chân tí xíu của nó cứ đạp liên tục vào ngực mẹ.

Bà tôi vỗ vỗ hai bàn tay vào nhau, rồi chìa tay đón đưa bé:

- Thôi thôi... bà xin, bà xin... ôi, làm gì mà cô mình to tiếng thế! Thôi, bà xin. kìa, bà xin lỗi cô mình rồi cơ mà. à, thì ra con mẹ Quỳnh nó không biết quán tã cho cô mình. Nào, đưa cho em cái tã khác đây, anh Duy. Thôi, bà xin cháu bà. Cháu à, nhà mình đây mà. Có phải nhà người lạ đâu mà sợ. Anh Duy ơi, lại đây với em nào!

Tôi bước lại cạnh đưa bé. Bà tôi đưa mu tay gạt nước mắt còn in vệt trên đôi má gầy nhăn nheo. Cô tôi vắt nước mũi, gài tóc mai, búi lại tóc. Đưa bé nấc nấc mấy tiếng rồi ập mặt vào ngực bà tôi. Tựa như đang trôi nổi, bơ vơ giữa muôn điều kinh hãi, một con thuyền nhỏ cô đơn đã đậu lại một bến bờ yên ả, an toàn, em nhỏ thu hai tay lôi, mắt gà gà ngủ.

Bà tôi quay lại cô tôi, khe khẽ:

- Thôi, bao nhiêu gánh nặng mẹ chịu hết cho con. Đi tắm giặt đi, con. Duy, nhóm bếp, đặt nồi, nấu cơm đi, cháu.

Nói đoạn bà đứng lên, đi đi lại lại trong căn buồng, đôi tay rung nhè nhẹ đưa nhỏ, và cất tiếng hát ru trầm trầm:

- Cái ngủ mà ngủ cho lâu,

Mẹ mà đi cấy đồng sâu chưa về. Bắt được con giếc con trê, Cầm cổ lồi về, nấu nướng cho cái ngủ ăn...

Chao ôi, chỉ từng ấy lời nói và cử chỉ của bà tôi mà cảnh huống đã chuyển đổi hoàn toàn. Một khúc đoạn mới đã xuất hiện. Cô tôi như được giải tỏa. Nhưng, ngồi trong bếp, chụm củi nấu cơm cạnh tôi, thỉnh thoảng cô tôi lại gục mặt xuống gói, sụt sịt khóc.

Chặng đường tiếp sau lại thêm biết bao gian truân do sự có mặt đứa nhỏ này? Tôi không thể biết. Nhưng suốt đời tôi, tôi chẳng bao giờ có thể quên giây phút đó. Sau này, lớn khôn, hiểu rõ sâu sắc ý nghĩa của hành động và sự kiện, tôi càng rưng rưng mỗi khi nhớ đến cái cảnh bà tôi chìa đôi bàn tay đón đứa nhỏ với sự tự nguyện đón nhận cái gánh nặng trách nhiệm là cứu vớt đứa nhỏ và mẹ nó đang ở trong tình trạng vô cùng bi thảm; tiếng ru não lòng của bà lúc ấy in một vết xám nhờ thăm thẳm trong ký ức tôi.

*
* *

Cô tôi đã lâm lữ. Biết được lâm lữ thì đã muộn.

May thay, muộn nhưng chưa đến mức vô vọng. Vì ở những giây phút nguy biến nhất, cô tôi đã có bà tôi. Bà nội tôi. ôi, bà nội yêu quý của cháu! Bà nội đã gánh chịu tất cả nỗi khổ của đời người dằng dặc, đã chia sẻ với ông tôi nỗi oan khuất đớn đau, đã chống chọi với mọi gian hiểm, bây giờ trên lưng bà lại chất thêm những lỗi lầm của con cái mình.

Cô tôi chỉ ở với bà tôi có hai ngày. Hôm trở về nông trường, cô ôm tôi, dụi má vào ngực tôi, không nói được câu nào. Nhưng, khi chào bà tôi, cô bật lên tiếng khóc và rụi xuống chân bà tôi: - Mẹ ơi, mẹ sinh ra con lần thứ hai, bao giờ con mới đền ơn được mẹ, mẹ ơi!

Bà tôi tay ôm cháu gái, tay đỡ cô tôi dậy, dịu dàng mà nghẹn ắng:

- Thôi, con đi. Con còn trẻ, đừng lo. Cố mà theo kịp chị em, con à.

Cô tôi đi. Lạ sao, lúc ấy trời nhả mưa, y như hôm mẹ tôi đi.

*
* *

Nghe thấy tiếng trẻ khóc cô giáo Quyên ngó sang:

- Con ai thế, bà?

Không thấy bà tôi đáp, cô giáo bước qua sân vào nhà tôi. Đứa bé đang oằn oại trên tay bà tôi.

- Bà ơi...

Cô Quyên khe khẽ. Bà tôi quay lại, ngàn ngạt:

- Cô giáo đấy à. Con cái Quỳnh đấy, cô ạ. Khổ, nó là cái sự chưa thăm ván đã bán thuyền, giờ mới dang dở thế này đây.

Đứa bé đập tung cái tã quấn bụng. Bà tôi vội đặt nó xuống giường: - Thôi, bà xin, bà xin. Khổ, con thì mẹ, cá thì nước. Cực chẳng đã, nhưng thế này thì khổ quá, cháu ơi.

Cô Quyên ngồi, mặt bần khoản lo nghĩ. Bà bế đứa bé dậy. Tay bà nâng cái đầu nó cứ ật ngửa ra gào. Bà cất tiếng ru để át tiếng nó gào. Nhưng rõ ràng là nó chưa quen hơi bèn tiếng bà. Bà mếu máo:

- Khổ quá cháu ơi. Khóc mãi thế thì còn gì là sức nữa, hả cháu!

Cô Quyên đứng dậy, sốt sắng:

- Bà đưa con đỡ một lúc. Con cho cháu bú.

Đứa bé rúc vào ngực cô Quyên, nấc tủi thân. Mắt bà giàn giụa:

- Nhớ hơi mẹ đây mà!

- Cháu tên là gì, hả bà?

- Nào đã có tên gì đâu.

- Thế thì phải làm giấy khai sinh cho cháu, rồi xin phiếu sữa, lương thực, thực phẩm, bà ạ.

- Tôi rối ruột rối gan quá.

- Để con làm cho. Con sẽ nói với ông Luông chủ tịch. Bà đặt tên cho cháu đi.

Bà quay đi, lấy khăn vắt nước mũi. Đứa bé lục xúc một lúc lại nhả vú cô Quyên, mếu xệch. Cô Quyên đã cai sữa cho thằng Lê từ lâu rồi.

- Anh Duy chạy sang nhà cô lấy chai nước đường có cái vú cao su cô

để ở cửa sổ ấy đi!

Tôi như vụt lớn dậy. Cái vú cao su và dòng nước đường đổ được em bé chừng năm phút. Rồi em lại khóc, khóc thật dài, lặng đi đến mấy giây. Tôi vỗ tay bộp bộp: - Em ơi, em ơi, anh đây! Nhà mình đây mà!

Em vẫn ngần ngật. Cô Quyên bế em lên, xoa lưng em, yên được một lúc em lại giãy đạp.

- Cháu làm sao thế, cháu ơi?

Giọng bà đầm nước mắt. Hay là em đau bụng? Bà đón em, áp bụng em vào ngực bà. Em rên ừ ừ... thảm thương quá.

Bà sụt sịt:

- Bà thương, bà xin lỗi em. Em giật mình, em sợ mà bà không biết. Chém cha vía thằng nào con nào làm cháu bà sợ nhé!

Cô Quyên đứng, hai mắt nhoèn nước. Bà quay đi:

- Nghỉ hè rồi, bao giờ cô đi phép vào đón chú ấy?

- Cháu còn đang phân vân quá.

- Thôi, đi đi cho chú ấy khỏi mong. Em bé nấc một tiếng. Bà vội vỗ nhẹ nhẹ mông em, nựng em. Em ư ư... mệt nhọc.

Buồng trong có tiếng cựa động. Hai tiếng ngáp tiếp theo nhau. Tiếng đàn bà chua loét:

- Mới sáng ra đã âm ỉ cả nhà!

Giọng đàn ông ồm ồm:

- Ngày quân quật công việc, có được mấy tiếng nghỉ ngơi cũng không được yên. Đưa nó đi đâu thì đi. Điếc đít!

Đó là tiếng nói của lão Hứng và người phụ nữ mặt cú. Bà tôi nghển vào:

- Nó là cái sự bất đắc dĩ. Các bác thông cảm cho bà cháu tôi.

- Thông cảm cái cục c. ấy!

- Đúng là cái dòng giống đốn mạt! Đục từ đầu sông đục xuống!

Cô Quyên nhìn ra cửa thấy cái Vàng Anh và cái Vành Khuyên, liền chạy ra:

- Có gì đâu, em bé nó đói nó khóc đấy mà, đi chơi đi, các cháu.

Bà tôi bảo tôi đốt tờ giấy rồi đưa bà. Bà vung vẩy tờ giấy cháy quanh nhà:

"Đốt vĩa đốt vạng đưa nào định ám cháu tao nhá!".

Cái Vàng Anh trâng tráo:

- Đất nhà nước, tôi đứng đây, ai cấm được?

Cái Vành Khuyên nhoen nhoén:

- Rõ là ngứa tay xin việc quen thói chưa!

Cô Quyên quay vào nhà, bực dọc:

- Người hay quỷ mà ác thế!

Con Jãng nhà Hứng bỗng gâu một tiếng. Đã yên yên, em tôi lại giật thót mình, ré lên như tiếng vải xé. Hứng gào:

- Câm mẹ mồm mày đi!

Tôi quát:

- Ai bảo con chó nhà ông nó sủa!

- A, thằng lỏi gớm nhỉ!

- Bác Hứng ơi, - cô Quyên cố dịu giọng. - Cháu nó phải lúc giờ giờ.

- Để cho lằm vào!

- Hí hí hí...

Tiếng người đàn bà mặt cú cười kéo theo cả tiếng cười của hai chị em con Vàng Anh. Tôi vớ ngay cái cán chổi, đập bộp vào tấm vách ngăn và lao ra cửa, sừng sộ:

- Cút đi! Không được làm em tao sợ!

Bà bế nằm em, giọng bà nhức nhối:

- Bà xin, bà xin... Em đau ở đâu, đưa nào nó nạt nộ, nó định bắt em, em bảo bà nào.

Đã đến những giây phút cùng cực.

Đã đến tình thế không thể chịu nổi.

Không phải chỉ là cơn đau nhức thể, là cái đói, cơn khát hành hạ em. Mắt bà bỗng quắc sáng. Bà bế em, chạy ra bếp, vớ con dao chẻ củi. Tay rung em nhẹ nhẹ, tay bà hươ con dao, miệng bà thét:

- Nào, ma quỷ nào dám trêu ghẹo cháu bà ra đây bà cho chúng bay biết tay. Ngán hai dài một, bà quyết liều với bọn bay đây! Bà quyết liều với chúng bay đây!

Bà vung dao. ánh dao loang loáng. Lưỡi dao phập vào cạnh bàn, vào thành giường. Lạ thay, quanh tôi bầu không khí bỗng trở nên thanh tĩnh lạ thường. Và em tôi bật tiếng khóc, rồi nó thiu thiu ngủ. Bà thở nhẹ nhẹ, đặt con dao xuống giường. Và nước mắt lặng lẽ tràn xuống đôi gò má sạm nắng của bà:

- Cô Quyên ơi, nhờ cô giúp cháu.

Cháu có tội tình gì đâu. Tôi lấy họ nhà tôi đặt cho cháu. Còn tên cháu, đặt là Thắm, cô ạ. Thắm thiết quá, cô ơi! Rồi đây, biết sống thế nào! Bè thì là bè lim, mà sào thì lại là sào sậy, cô à...

*
* *

Quả thật bè thì nặng như bè lim mà cây sào chống đẩy lại yếu ớt mỏng manh như cây sậy. Hình ảnh ví von ấy của bà tôi đã diễn tả chính xác tình cảnh ba bà cháu tôi trong những ngày này.

Biết bao nhiêu là khó khăn đã giáng xuống đầu em Thắm tôi, tôi và bà nội tôi. Đến cái mức bà tôi phải phẫn uất kêu trời. Và tôi, sau này khi đã có hiểu biết, nhớ lại tôi đã phải rùng mình. Thì ra con người là thủ phạm gây ra nỗi khổ cho đồng loại. Con người, mang tiếng là con người mà sao nó lại có thể nhẫn tâm, đến cái thế.

Liên một tuần cô giáo Quyên đến gặp ông Luông chủ tịch phường để xin giấy khai sinh cho bé Thắm. Vừa vận dụng luật, vừa lấy tình cô giáo dạy con ông hồi xưa, cô nói hết nước hết cái mà ông ta vẫn cứ nhất định không cấp. Các cụ tổ hưu đến can thiệp, ông ta bữa thì lánh mặt, bữa thì tiếp, hết lý sự cùn thì ậm à hứa sẽ cứu xét. Kết quả không vẫn hoàn không. Cô Quyên bực quá, bỏ cả việc đi phép vào Nam thăm chồng, lên tận Thành hội đưa đơn khiếu nại. Nhưng, đơn gửi một tháng rồi mà vẫn chưa có hồi âm. Bà tôi ái ngại bảo cô đừng vì việc cháu Thắm mà lỡ việc hệ

trọng của cô lúc này. Nhưng cô bảo, cô đã gửi thư vào bảo chồng cô chờ ít bữa nữa, vì cô thật không có lòng nào bỏ bà và em Thắm trong tình cảnh điêu đứng này.

Không có tờ khai sinh tức là không được xã hội công nhận làm người. Không được hưởng những quyền lợi mà một đứa hài nhi, một con người được hưởng. Gạo không. Đường không. Sữa không. Quần áo không. Tất cả những thứ đó bà tôi phải mua ngoài, giá gấp mười lần giá nhà nước bán. ại! Tất cả số thu nhập của bà nội gồm tiền lãi tiết kiệm, lương hưu cộng thêm món tiền do bưu điện chuyển tới của một lòng hảo tâm bí mật nào đó và ít đồng do bán rau ngải, cộng lại chả được là bao. Thời giá cũ co kéo còn tạm được. Chứ giá cả vọt tăng như hiện tại thì đói khát là ở nhãn tiền rồi.

Trước mắt là sự sống của Thắm. Người ta không muốn cho em sống. Vậy tôi và bà tôi càng phải bằng mọi giá để nuôi được em. Khổ, bà tôi, từng ấy tuổi đầu, qua mọi khúc đoạn trường rồi, chưa bao giờ lâm vào cảnh huống bi thảm thế này. Gần bảy chục tuổi đầu rồi, giờ lại phải nuôi con. Bà tôi phải hai lần nuôi con. Nuôi con trong hoàn cảnh này, ngoài cách nhìn ăn nhìn mặc, mà bà tôi và tôi chấp nhận ra, chỉ còn một cách nữa là đi ăn mày, xin cho em Thắm bú chực.

Tôi đã bỏ ăn bữa sáng. Tám tuổi, tôi đã biết vá lấy quần áo. Tôi chỉ tiếc không biết cách nào làm ra tiền để mua sữa, mua đường cho em Thắm đáng thương của tôi thôi.

Ôi, tôi thương em Thắm của tôi lắm. Mỗi lần thấy bà tôi bế em đi bú chực các bà, các cô có con nhỏ trong phường về, thấy nó sờn sơ vui vẻ, bên cạnh bà tôi mỗi ngày một hốc hác là tôi lại muốn trào nước mắt và lo âu. Biết bao giờ mới qua khỏi đoạn đời cay cực này. ít nhất em cũng phải ăn sữa sáu tháng. Sáu tháng chỉ chuyên đi bú chực người ta là không được. Em phải có sữa bò. Em cần được ăn thêm nước cháo pha đường.

Số mệnh em lúc này thật tình mong manh quá. Những điều kiện tối thiểu để nuôi em không có. Quanh em, có bao điều đe dọa, có bao kẻ độc ác. Lão Hứng bây giờ chẳng còn được cái vẻ đạo đức giả bề ngoài nữa. Cứ mỗi lần em Thắm khóc là lão lại chửi bà tôi. Phụ họa, có mục đàn bà mặt cú, mục moi móc cả tam đôi, tứ đại nhà tôi. Có lần lão xông xộc sang, chỉ mặt bà tôi, quát, đuổi bà tôi phải

bé em Thắm ra khỏi nhà; bà tôi và cô Quyên té tát một trận, lão mới chịu lui.

Trong những ngày này tôi nhận ra ông Luông là một kẻ vô cùng xấu xa. Ông hạch sách bà tôi thế nào sau này tôi sẽ kể. Bây giờ tôi chỉ lấy một chi tiết về tư cách hèn hạ của ông thôi. Ông dùng hai chị em con Vàng Anh làm hai con gián điệp theo dõi gia đình tôi. Ông đã gọi chúng đến và giao nhiệm vụ đó cho chúng. "Nếu cần, các cháu cứ ghi chép lại cho bác" - ông nói vậy. Về hai đứa con gái này, tôi cam đoan là chúng nếu không mắc bệnh tâm thần thì cũng thuộc loại quái kiệt, phát triển nhân cách không bình thường. Ai lại vô liêm sỉ đến mức biết là em Thắm tôi thêm sữa, chúng cứ mỗi sáng mỗi đứa một cốc đầy quấy thìa leng keng, rồi leo lên ở ngoài sân: "Ồi giờ, sữa ngọt quá!". "Nhem nhem nhem nhem, có đứa chết thèm". Rồi có bận nó nghiêng cốc đổ cả nửa cốc sữa xuống đất trước mặt bà tôi và nhâng nhâng cái mặt: "Có thừa cũng chẳng cho cái đồ đi!". Hai đứa này gây bức bối cay uất cho tôi còn hơn là con chó Jăng. Tôi có cảm giác con Jăng điên mỗi khi nó bất thành linh chồm lên, rít quấy và cào cạt cạt những móng sắc xuống nền xi-măng. Em Thắm tôi lúc ấy giật mình run lập cập như động kinh. Bà tôi lại vội ủ em vào ngực mình, vừa nựng vừa trấn an em. Còn hai đứa con gái quả thực bà tôi chẳng biết cách nào để bảo ban, răn dạy và ngăn chặn chúng. Cô Quyên sang nhà, bảo mẹ chúng. Mẹ chúng lắc đầu ảo não: Tôi bây giờ là con bù nhìn giữ dưa cho nhà nó rồi, cô ạ. Mẹ chúng nói vậy rồi khóc. Thì ra bây giờ ông chồng cô và hai chị em con Vàng Anh đã đứng về một phe. Cô bị cô lập. Thậm chí bây giờ ông xế Đại gửi hàng từ Băng Cốc về, cũng đề tên người nhận là Vàng Anh. Và con này đi nhận cái gì về là giấu biệt mẹ, giấu biệt em. Hai chị em nó, mỗi đứa có dấn vốn riêng. Tay mỗi đứa đeo hai ba cái nhẫn mặt ngọc. Nhẫn ấy chúng nhờ Hứng và bồ của lão mua. Mỗi liên minh giữa Hứng và hai chị em con Vàng Anh mỗi ngày một khăng khít, nhờ các chuyến hàng ông tài xế Đại từ Thái Lan gửi về.

Con Vàng Anh đã mười lăm tuổi. Mười lăm tuổi nhưng ngực nó căng như ngực đứa mười sáu mười bảy. Lão Hứng nhìn con Vàng Anh mắt cứ tit lại, hàm răng như mỗi phút một chìa thêm ra.

Một hôm tôi đang nằm cạnh em Thắm để em có hơi ấm cho bà nấu cơm thì bỗng thấy mặt cú từ đâu về, sầm sập bước vào buồng lão Hứng. Sau đó là những tiếng la thét nguyên rủa, rít

róng rồi là tiếng đấm đá, xé quần xé áo. Lát sau tọt ra ngoài sân, con Vàng Anh tóc tai rũ rượi, áo quần xộc xếch, mép có vết máu.

Em Thảm thức giấc, khóc.

Bà tôi ở bếp chạy ra, tóm được con Vàng Anh, lôi nó vào cửa. Bà tôi nghiêng răng quát: - Mà làm cháu tao thức giấc! Mà vào đây, tao trị tội cho mày!

Con Vàng Anh lúc này đang khiếp đảm vì trận đòn thù của mẹ mặt cú. Sự việc xảy ra dơ dáy quá. Lộ ra thì quá là bêu riếu. Mặt nó xám xịt. Nó cố giằng giật để ra khỏi tay bà. Vừa lúc đó mẹ mặt cú xộc ra, tóm được con Vàng Anh. Để mẹ mặt cú đủ thời gian cho nó mấy miếng cào mặt, giật tóc, bà tôi buông con Vàng Anh đẩy nó ra cửa, và nói:

- Thôi, chị tha cho nó trót đại. Từ nay cách đến già, cháu nhé!

Đoạn bà tôi ôm em Thảm, đặt lên vông, đưa vông lên, và véo von:

Thôi tôi chẳng lấy ông đâu, ông đừng cạo mặt, cạo râu tổn tiền.

Sau sự việc này, lão Hứng cũng như con Vàng Anh một hồi không dám nhe nhe nhóc nhách gây sự chửi bới gia đình tôi.

*
* *

Nhưng mà không phải chỉ là những nỗi buồn khổ tự bên ngoài đem đến cho em Thảm. Chính em Thảm, cái sinh linh bé nhỏ tội nghiệp, hình như cũng cảm thấy cái hẩm hiu, trở trêu của số phận mình. Em không được bình thường như những đứa trẻ khác. Em khóc nhiều lắm. Và một hôm tôi đã run cả người khi nghe thấy bà tôi đang bế em bỗng thảng thốt:

- Sao cháu lại thở dài thế, cháu!

Ôi! Mới có ba tháng tuổi, em Thảm tôi đã biết thở dài. Có lẽ đó chỉ là một hơi thở tự nhiên thôi. Nhưng, thật tình tôi nhận ra, đôi mắt nó, kể cả những lúc nó bình tĩnh vui vẻ vì dễ chịu, vì no nê, vẫn vương vương một nỗi tủi hờn.

Em Thắm hay tủi thân lắm. Em khóc nhiều hơn những đứa trẻ khác. Em khóc suốt cỡ, và tiếng khóc cũng khác những đứa trẻ khác. Có khi đang ngủ, tự dưng em múm mím môi, rồi nhếch miệng hự hự mấy tiếng. Em mang một ảm ức xót xa trong ký ức non nớt của em. Bà bảo: em nhớ mẹ, em tủi phận. Và đêm nào cũng ít ra là một lần bỗng dưng em thức dậy với tiếng khóc hờn dỗi kéo dài khoảng gần một giờ đồng hồ. Khóc vì đói thì chỉ cần cho em ăn là em nín. Vì rét thì ủ thêm chăn. Vì nóng thì bế em ra sân cho thoáng. Còn vì tủi thì đỡ thế nào em cũng không nguôi.

Ôi, lúc ấy tôi cũng ứa nước mắt. Nỗi tủi nhục của con người bé bỏng kia sao mà sâu xa vậy và có cách nào chia sẻ giúp em? Bà vỗ về em, bà ru dín em. Bà bảo tôi bày các trò cho em quên đi nỗi tủi ám ảnh tâm linh em. Xót đau vì bất lực, vì thương em, tôi và bà đã nhiều lúc khóc theo em. Chẳng có cách nào, nếu như em không vì quá mệt mà thiếp đi. Lúc ấy, nương nhẹ đặt em nằm xuống bên tôi, bà giọng to lên câu hát ru để át cơn thất thần bất chợt của em. Và tay bà phật phờ cái quạt nan, cho tới sáng, bà chẳng hề chớp mắt một phút nào nữa.

Biết kể sao cho xiết lòng bà mệnh mông thương xót cháu con!

Ai đếm được bao đêm bà thức trắng? Ai ghi được số lần em Thắm tôi khóc hờn? Em gái tôi còn bé quá, nó chưa biết tỏ bày. Nó đau ở đâu? Nó đói hay nó khát? Nó bị ai dọa nạt? Chỉ có tiếng khóc với sắc thái riêng từng lúc là bà đoán được. Tuy vậy, đã nhiều lần, em như một sinh thể bất thường. Có hôm em nín vì thấy ánh đèn. Có bận em khóc rồi chỉ trở lung tung. Tôi tìm được một con đom đóm ở góc nhà, vớt ra sân thì em nín. Nhưng lắm hôm làm đủ cách em vẫn khóc. Bà thắp hương trên bàn thờ, khấn ông, viện cả cụ cao tăng về mà em vẫn không thôi. Thấy em có cái thần thái khác lạ, bà vội lấy muối ném xung quanh nhà, vừa ném bà vừa chửi hồn thằng Liễu Thăng, thằng Phạm Nhan, lũ ma vương quỷ sứ định trêu chọc, hãm hại em. Em vẫn oằn oại. Lại như hôm nào bà đốt vía. Cuối cùng bà cầu viện đến con dao chẻ củi. "Một liều ba bảy cũng liều. Bà liều với chúng mày đây". Lưỡi dao vun vút chém vào không khí. Vừa chém, bà vừa quát:

- Chém đầu thằng Chích! Ních đầu thằng Chiếc! Bêu đầu ngọn tre!

Rồi bà đặt con dao xuống dưới chiếu, ở đầu giường. Lạ thay, em bật ngay tiếng khóc. Từ hôm ấy trên đầu giường bà lúc nào

cũng để con dao rựa dưới lằn chiếu cói. Cuộc sống của trẻ con vẫn là một vùng bí ẩn chưa được soi tỏ mọi ngõ hẻm kiệt cùng.

Nhưng, vào những ngày này, dẫu có đau xót cũng vẫn phải nói rằng: cái ăn vẫn là nguyên cơ đầy đọa nặng nề nhất với con người. ở gia đình tôi lúc này nạn nhân xếp theo thứ tự chịu đựng là bà tôi, tôi, em Thắm.

Bà tôi và tôi, thôi khỏi phải nói. Tôi đã lớn. Còn bà, bà bảo bà quen chịu khổ rồi. ái ngại nhất là em Thắm trứng nước.

Cái mặc dẫu sao cũng còn gạn lọc vá víu được. Cô giáo Quyên lại mang sang cho một lô quần áo cũ của thằng Lẽ. Bà cười, bảo: tuy là quần thừa áo thừa nhưng em Thắm mặc tới sang năm cũng chưa hết.

Cái ăn mới là đòi hỏi sát sườn, liên tục hàng ngày. Người ta không thể ăn một lần cho sáu tháng, một tháng, một tuần, thậm chí một ngày. Vài ba tiếng con người lại phải ăn rồi. Con mèo Mí nhà tôi đẻ, hai con nó bú mẹ chòm chộp suốt ngày.

Em Thắm tôi thuộc loại háu ăn. Khi ngủ miệng em cũng núng nính, môi em cũng nhóp nhép. Tội nghiệp, lúc nào em cũng thèm ăn! Có hôm trông em tu ừng ực chai sữa mà vừa thích vừa thương.

Em chịu khó ăn lắm. Nước cơm gạn pha tí đường, mà em nuốt ngon lành, nhanh đến nỗi bà bón không kịp. Có hôm hết cả chai sữa rồi, em lăn ra hôn. Bà bế em lên, bảo em ngủ đi mai bà mua nữa em ăn nhé. Em ngủ chưa đầy giấc đã tỉnh. Cái đói thường trực lại lên tiếng đòi ăn.

Bà thu nhặt những thứ chưa dùng đến bán sạch bách cả rồi. Cuối cùng, còn đôi khuyên mẹ tôi để lại. Bà bảo, thôi người còn của còn, thế là cũng bán nốt.

Nhưng, đã có biết bao người lòng đầy ưu ái chia sẻ với gia đình tôi ngày ấy. Nỗi đau khổ được con người nhân hậu nghiêng xuống lắng nghe, bày tỏ cảm thông cũng có thể được vợi bớt đi và người ta vì thế có thể lại vui sống được, hướng hồ ở đây lại còn là sự ghé vai, giúp sức! Bà tôi luôn dạy tôi rằng: "ở hiền thì gặp lành". Ngẫm ra, câu ấy thật đúng. Đầu tiên là những người hàng xóm xung quanh chúng tôi. Cô Quyên thì nhất rồi. Cô ẵm em Thắm suốt, cô thương nó như con cô. Cô Đại Bàng thì đem sữa sang cho bé Thắm. Tất nhiên việc này rất hạn chế. Vì hai đứa con

gái thân nanh đở mổ một lần biết chuyện đã chửi cô và dọa viết thư tố cáo với bố chúng! Cô không dạy bảo được chúng và bây giờ đang mất dần quyền làm mẹ, làm chủ gia đình. Các cụ tổ hưu cũng đến giúp đỡ. Cụ cho cái Thảm đôi bít tất. Cụ cho nó cái chăn bông con, cái mũ len. Ông Vinh cho cả cái phiếu đường của ông. Quan trọng hơn, các cụ cử người lên tận Sở thương binh xã hội xin tem phiếu cho nó. Lại có những trường hợp như là tình cờ. Chẳng hạn có hôm bà tôi đi chợ về dân theo một người đàn ông trẻ, cao lớn, râu rậm, đi đôi giày săng đá cỡ đại. Ông vác một bao tải nặng và tay xách một can mật ong đầy. Ông gọi bà tôi là mẹ. Ông biếu bà tôi cả bao tải thực và can mật. Thì ra, hồi kháng chiến chống Pháp đã có dạo bà tôi là mẹ chiến sĩ, đã từng nuôi ông khi ông bị thương phải ở lại dọc đường trong cuộc hành quân lên Tây Bắc năm 1952. Giờ, ông cùng vợ con khai hoang ở Sa Pa...

Tuy nhiên người gần gũi và san sẻ với tôi niềm vui nỗi buồn nhiều nhất là Việt. Việt thân với tôi, vẫn hay sang chơi với tôi. Chúng tôi cùng nhau đọc sách, học bài, bàn chuyện và chơi bi, chơi cờ, chơi tu-lơ-khơ... Từ ngày có em Thảm, Việt lại cùng tôi trông em.

Những lúc em Thảm hờn, Việt tìm mọi cách dỗ em. Việt rất khéo tay, nặn bằng đất sét màu được các con chim, con voi, con rồng... lại làm được cả mặt nạ. "Em ơi, em nín đi, anh cho em con voi có ngà trắng này!". Việt nựng. Nhưng, voi em cũng chẳng thiết, rồng em cũng chẳng cần. Thế mà Việt đeo mặt nạ Tôn Ngộ Không, nhảy chơi chơi giữa nhà, thét: "Ta là Mỹ hầu vương hóa từ quả trứng đá ở núi Hoa Quả, nước Ngạc Lai, thuộc Đông Thắng Thần Châu, tài nghệ hàng long phục hổ..." thì em cười nắc từng hồi.

Tuy nhiên, ấn tượng của tôi về những ngày này vẫn mang sắc màu

ảm đạm lắm. Tôi nhớ mãi chiều hôm đó khi bà tôi bế em Thảm đi bú chực trở về. Mọi chiều bà tôi vẫn bế em Thảm ra chỗ ngã ba dốc đỏ chờ người đi chợ qua xin cho em bú nhờ. Em nhớ sữa mẹ lắm. Và nhiều bà mẹ thấy em thế, rất thương. Nhất là lúc nó mấp vào vú bà ta, núm láy núm để, nức lên sung sướng đến nỗi sặc cả sữa, ho trở một hồi, rất tội nghiệp. Có bà vừa nựng nó vừa ứa nước mắt hỏi bà tôi: Mẹ cháu đâu? Bà tôi ghen ghen:

- Cảm ơn bác có lòng thăm hỏi. Tôi ăn mày cầm tinh bị gậy, bác ạ. Nói ra thì lòng những thẹn thùng...

Bà nọ đoán ra, hẹn chiều nào thì ra đây đón, bà sẽ cho em bú.

Nhưng không phải ngày nào cũng gặp may. Có hôm chẳng gặp được bà mẹ nào, như hôm nay, trời mưa gió, bà bế em Thắm về không. Bà bảo tôi pha cho em ít nước đường em uống tạm. Nhưng, em Thắm nhớ sữa, cứ khóc èo ọ và đẩy bát nước đường ra. Tôi sơ ý buột tay, bát nước đường rơi xuống nền nhà vỡ tan.

Chẳng làm thế nào đỡ em được, bà cứ bế em đi vòng quanh sân. Thỉnh thoảng lại thất kinh: Hôm nay cháu tôi làm sao thế này! Cho tới lúc cô Quyên đi đâu cùng thằng Lễ về, sang bế đỡ bà và cho em một cái kẹo. Em ngậm một lúc thì nín, nấc nấc, rồi khìp mắt ngủ.

Cô Quyên đặt em Thắm xuống giường, chẹn hai bên em hai cái gối cho em khỏi giật mình, rồi nhìn bà, tần ngần:

- Bà ạ, nhà con vừa viết thư ra, báo tin sắp tới phải mổ lại. Kỳ hè của con cũng sắp hết. Con cũng đã bán ít đồ đạc có được ít tiền. Chẳng lẽ không vào với nhà con, nhưng ra đi lúc này, để bà và các cháu thế này, quả thật con áy náy quá...

Bà cảm động:

- Thôi, mười phần cũng được năm sáu rồi. Tấm lòng của cô thế nào, bà cháu tôi đều biết và ghi nhớ mãi. Bây giờ, việc chú ấy là trọng, không nên hoãn nữa, cô ạ.

Cô Quyên mở miệng cái túi xách tay, rút ra một xấp tiền. Tôi không nghe rõ lời cô nói. Chỉ thấy bà tôi cứ đẩy tay cô và miệng day đi day lại: ô hay, sao cô lại làm thế. Bà cháu tôi còn gượng được. Cô vào đây, lạ nước lạ cái, lại phải săn sóc chú ấy, biết bao nhiêu cho đủ. Lễ ra tôi phải đưa cô mới phải chứ. Còn cô Quyên thì như dỗi: Bà không cần, con không đi nữa. Cuối cùng, bà tôi đành nhận một ít tiền cô đưa và nói là vậy.

Xong việc ấy, cô Quyên ghé tai bà tôi, tay chỉ vào nhà Hứng. Hình như cô mách bảo cho bà tôi biết điều gì hệ trọng lắm. Bà tôi nhần nhần môi: - Ra cái quân mèo mả gà đồng này nó chẳng từ việc gì là vậy.

Cô Quyên thở dài:

- Bao giờ cho nó hết cái thời kẻ ăn không hết người lần không ra; bao giờ không còn cái cảnh lộng hành, oan trái hở bà? Khổ! Rồi đời cái Thảm sẽ ra sao?

Cô cúi xuống vuốt mái tóc đen dày của em tôi. Như chợt nhận ra điều gì khác thường, cô ập tay xuống trán nó, mặt vẻ hốt hoảng:

- Bà xem, hình như cháu Thảm nó sốt hay sao thế? Con thấy nóng lắm!

Tối hôm ấy em Thảm nóng bốn mươi độ.

Bắt đầu một thời kỳ đau ốm triền miên của em gái tôi.

*
* *

So với thời kỳ này, nỗi khổ của thời kỳ mới nuôi em Thảm thật chẳng thấm tháp vào đâu. Hết sáu tháng tuổi, hình như toàn bộ sức lực dự trữ của em đều đã cạn kiệt. Em là cái mầm non bầy bót do ra đời trong muôn vàn thiếu thốn, là cái hệ quả của một cơn chấn thương não lòng. Em hay thở dài và tủi hổ vì hình như em nhận ra cái số phận trớ trêu và rủi ro của mình. Các chứng bệnh, chúng biết cả những điều đó. Chúng lợi dụng các mặt nhược yếu của em, vào hòa với nhau hành hạ tằm thân bé bỏng, yếu đuối của em. Khổ, em không có được một phần cái sức Phù Đổng của tôi!

Bà tôi và tôi đã sống những giây phút vô cùng căng thẳng, với cảm giác quyết liệt sinh tử, đã vận dụng đến kiệt cùng sức lực, để giành giật lại sự sống cho cái sinh linh mong manh chênh vênh bên bờ vực thẳm của em.

Trong những ngày kinh sợ đó, đã bao lần tôi thấy bà tôi rơi vào trạng thái hoang mang, bàng hoàng thốt lên cái câu đã một lần tôi nghe thấy:

- Cháu ơi, cháu sinh ra vào cái thời buổi khốn khó, lắm nỗi nhieu nhưng này làm gì cho khổ cháu, khổ bà, cháu ơi!

Tiếng kêu đau đớn, xé lòng nói đúng sự thật ấy, không ngờ sau này lại bị kẻ lòng lang dạ hiểm lợi dụng để bôi nhọ phẩm giá bà tôi. Nhưng thôi, đó là chuyện sau này. Còn bây giờ là sức khỏe, là tính mệnh của em gái tôi.

Sau hôm cô giáo Quyên đi vào Nam thăm chồng, em Thắm sốt bốn mươi độ ba ngày liền. Sáng ngày thứ tư, thấy em vẫn mê man, bà tôi vội đưa em tới trạm xá. Người y sĩ trực ở đây chẳng nói chẳng rằng, cho mấy viên pi-ra-mi-đông, rồi hẩy tay bảo về. Bà tôi giãy nảy. Ông ta mới trợn mắt, lèm bẻm: không có giấy tờ gì, cho thuốc thế là phúc lắm rồi. Bà tôi bế em đến nhà ông Luông, trình bày hoàn cảnh và xin ông giấy giới thiệu. Ông Luông đáp: Không thể vô nguyên tắc thế được, con bé này - tức em Thắm tôi - có là người thuộc phường ông đâu. Bà tôi đành nuốt nước mắt, bế em về. Nhưng, quả thật em tôi còn gặp may. Bà tôi đang sửa soạn cho em tôi uống thuốc thì cô Đại Bàng đi chợ về, rẽ vào thăm. Cô bảo: tự dưng sao cô thấy sốt ruột quá. Người phụ nữ vẻ ngoài và tính tình có phần thô kệch này còn giữ được bản chất thuần hậu, quan tâm đến đồng loại, chứ chưa biến thành kẻ nô lệ của đồng tiền. Nghe bà tôi kể, cô vội giằng lấy mấy viên pi-ra-mi-đông vớt tạch ra sân, la hoảng: ôi bà ơi, đang có dịch sốt xuất huyết. Đứa nào nó định giết cháu tôi thế này? " Nói đoạn, cô vừa bảo cho bà tôi biết những kiến thức sơ đẳng về chứng bệnh này, vừa buồn rầu kể lại tấn thảm kịch của gia đình cô, hai đứa con gái hôn láo thì ai cũng biết rồi. Gần đây cái Vàng Anh lại bỏ học, chơi bời đàn đúm với một bọn du thủ du thực. Có hôm nó bỏ nhà đi cả đêm. Tuy vậy, điều đau buồn hơn là chồng cô, do tập nhiễm quá nặng thói buôn bán lọc lừa và lối sống sa đọa, nên vừa rồi đã bị kỷ luật đình chỉ công tác và đuổi về nước.

Em Thắm sốt sinh sịch bảy ngày bảy đêm. Da thịt em lúc nào cũng nóng nung. Tôi cùng Việt lên khu đồi hoang lấy cỏ nhỏ nôi về, giã ra, vắt lấy nước cho em uống. Cô Đại Bàng, giấu hai con yêu nữ, đem đá sang để bà tôi chườm cho em. Một tấm khăn bọc đá lạnh đặt trên trán. Khoeo chân, gan bàn chân em mỗi bên buộc một mảnh xô ướp đá nữa, để hạ nhiệt. Trông em nằm thiêm thiếp, mắt lơ ngơ, môi hé hé khô nẻ, tái nhợt mà rớt nước mắt.

Sau trận sốt xuất huyết, em chỉ còn là những lóng xương bọc lớp da sạm. Bà mua sườn về ninh cháo cho em ăn. Độ nửa tháng em hồi sức, bà bảo: em như con lợn hồ, chóng sút, chóng hồi, đã có da có thịt rồi. Bỗng nghe đồn đã có mấy đứa trẻ chết vì bệnh dịch hạch. Bà sợ quá. Nhà ở chật chội vốn đã là cái ổ sinh muỗi. Đêm nào bà cũng phải dậy mấy lần đập muỗi trong màn, hai bàn tay bà sáng ra trạt đỏ máu muỗi, trông mà kinh! Giờ lại chuột! Gâm giường lũng củng đồ đoàn, là nơi chuột to chuột nhỏ rúc rích cả

ngày. Con mèo Mí và hai con nó chịu khó săn chuột lắm, nhưng cũng không chui vào nổi vì chật quá. Bà lại phải bỏ ra mấy buổi sắp đặt moi móc, quét quáy trong nhà ngoài sân. Lão Hứng lại được dịp cạnh khỏe, cần nhần.

Tháng mười, em Thắm lại bị sốt vì viêm họng. Tháng mười một, em sốt siêu vi trùng. Liên tiếp trận ông chưa qua, trận bà đã tới. Hết khuôn này đến trùng nọ rình rập làm hại em. Có căn bệnh nào nó không nhằm nhằm cái thể trạng yếu ớt của em. Bệnh bại liệt với những di chứng vĩnh viễn. Bệnh bạch hầu gây trụ tim mạch. Rồi lao màng não. Rồi ho gà. Rồi suy dinh dưỡng.

Những bệnh tật của con nhà nghèo, thiếu ăn. ấy là chưa kể những món nợ thế nào cũng phải trả như sốt mọc răng, sốt mọc tóc, đau mắt đỏ, tưa lưỡi... ở thời kỳ ấu nhi của bất cứ ai.

Nhưng, đến mùa xuân năm ấy thì bà tôi và tôi mới gặp hồi thất điên bát đảo: em tôi mắc bệnh sỏi.

Bệnh sỏi, theo như bà tôi, cô Đại Bàng nói, là căn bệnh đũa trẻ nào cũng phải mắc, tối thiểu là một lần. Nó cũng là cái món nợ phải trả cho tự nhiên của đời người. Nó là bệnh lành. Chỉ cần kiêng giữ như tránh nước, tránh gió là có thể qua khỏi nhẹ nhàng. Bà tôi đã nuôi ba người con toàn vẹn, nên rất đầy đủ kinh nghiệm để săn sóc em Thắm tôi. Em sốt li bì mấy hôm thì bắt đầu ho. Ho như nạo phổi. Rồi hai mắt đỏ hoe lên, và mặt lấm tẩm nổi những hạt nhỏ như kê. Bà cho em kiêng nước và nằm trong màn. Cho em ăn trứng vịt luộc, theo kinh nghiệm dân gian, để thúc cho nọc sỏi mọc hết. Bà lại đốt bồ kết để thanh khiết không khí trong buồng. Tiếp đó cho em uống bột sắn dây, nước rau rệu và nước cam thảo, toàn những thứ mát.

Nằm cạnh em, sà sã tay quạt, nhưng bà mừng lắm vì em sắp qua khỏi.

- Ờ, em khỏi bà sẽ mua bánh giò cho em ăn này. Bà nấu cháo sườn cho em ăn nữa.

Bà nói. Em kêu ẹ ẹ. Bà gật đầu.

- Ừ, bà mua cả kẹo ngọt cho em ăn nữa.

- Bà... bà... ti, tô.

Em bập bẹ. Bà nghển dậy, cười sung sướng:

- Ừ, bà cho em uống nước đường.

Anh Duy, anh Việt dẫn em ra dốc đỏ xem ô-tô nữa này.

Tôi ngồi dưới chân em:

- Anh bế em ra công viên chơi nhé. Công viên các cụ tổ hưu mới làm ở cạnh trường mẫu giáo ấy.

- Ừ, em đi học mẫu giáo, đưa nào bắt nạt em, anh Duy, anh Việt phải bênh em nhé.

Việt đang cầm viên phấn vẽ chim bồ câu ở dưới sàn nhà, đứng dậy:

- Anh sẽ dạy em vẽ với nặn tượng nữa. Bà ạ, tay em xinh ghê, bà nhỉ.

- Ừ, tay em là tay thắp bút đấy.

- Bà ạ, thấy cháu nặn tượng giỏi, thằng Kim Phú cũng bắt mẹ nó cho nó đi học ở Cung thiếu nhi, bà ạ. Nó hay gây sự đánh nhau lắm cơ! Mà nó ngủ trưa lắm nhé! Không bao giờ dậy tập thể dục. Ông Vinh phào phê bình nó với hai đứa con cô Đại Bàng mấy lần rồi bà ạ.

- À, thế thì em lớn, anh phải xin cho em tập thể dục nữa cơ.

- Ừ, anh sẽ gọi em dậy sớm nhé.

Việt bò lên giường, nói. Hình như em tôi hiểu. Mặt nó tươi ròn. Nó cười, lộ ra hai cái răng cửa trắng, nhỏ như cái mầm giá đỗ.

Thế mà khốn khổ, có ai ngờ cái bệnh sỏi thận lành ấy gặp cái cơ thể yếu ớt của em, lại gây ra một biến chứng quái ác ghê người. Liên sáu tháng em nằm liệt, suy sụp sức lực toàn thân. Mụn sỏi bay hết, nhưng di chứng của nó còn đó. Nó gây viêm ruột. Nó phá lở khắp người em. Người em rộp những bong bóng nước. Bong bóng nước vỡ. Khắp thân em đau rát, lại nhược lực vì sức tàn phá của bệnh đường ruột.

Em nằm xẹp như một dải khoai héo. Đôi môi ho hó, bọt bọt, không buồn động đậy. Em thở khò khè. Trên vầng trán nhỏ của em, gân xanh nổi chằng chằng. Tim em đập rất khê. Có lúc tôi đặt tay lên tưởng tim nó đã ngừng. Cô Đại Bàng sang với bà tôi, có đêm ngủ lại cùng em. Cô đã tận tình với em. Bao nhiêu thuốc kháng sinh tốt nhất của nhà cô, cô đã mang sang cho em uống. Lo sợ quá, hai người phụ nữ có lúc nhìn nhau lặng đi. Không có giấy tờ đưa em vào viện được, bà tôi đành thuê xích-lô đưa em đi khám đông y.

Từ hôm ấy cái bếp nhà tôi lúc nào cũng âm ỉ một ấm thuốc bắc. Thuốc bắc sao, hạ thổ rồi cho vào ấm đất, nấu, ba bát chỉ lấy một. Thuốc bắc đắng đắng, chua chua, khó uống lắm.

Tôi nhìn em âu yếm:

- Em uống đi, rồi anh mua chuối ngọt cho em ăn.

Việt hồn nhiên, giơ một cái kẹo bọc giấy vẽ hình con thỏ: - Anh cho em cái kẹo cao su này nữa.

Em như hiểu lời động viên. Em cũng gắng sống. Em ghé miệng vào vành bát thuốc. Nước thuốc đen đặc. Em nhắm mắt, bụm miệng, nuốt một hơi liền ba bốn ngụm rồi há mồm, thè cái lưỡi trắng bọt, mếu xệch. Khốn khổ, em tôi.

- Anh Duy, anh Việt thấy em tài chưa! Em uống một hơi nữa là hết thuốc cho mà xem. Nào, em uống xong thang này là em dậy đi chơi được rồi đấy nhé.

Bà bế em dậy. Đầu em ngoẹo bên phải. Em cố ngẩng lên. Lần này em uống một hơi hết chỗ thuốc. Bà đặt em nằm, lấy khăn mặt ẩm chấm môi cho em. Việt về nhà lấy búp bê cho em. Tôi đưa cho em cái kẹo cao su. Em lắc đầu:

- À à...

- Bà đây! Bà đây! Bà bóc cam cho em ăn nhé.

- Uy! Uy!

- Em gọi anh Duy đấy.

- Ặ ẹ...

- Em gọi mẹ đấy. Để bà gọi mẹ về cho em nhé. Con mẹ Quỳnh là hư lắm. Em ốm mà không về với em. Lần này mà về đây bà đánh cho.

Tôi nhìn mắt em. Mắt em hật hờ khép mở. Hai hàng mi dài ngắn không đều chập lồi, rồi lại doãng xa.

- Bà ơi, em khóc!

Tôi thốt kêu run rẩy. Bà cúi xuống. Trời! Đuôi mắt em vừa lợt ra hai giọt nước mắt tròn như hai hạt đậu. Mới tí tuổi đầu, em đã thương bà, thương anh, nhớ mẹ và khóc cho số phận mình.

Bà nâng em lên, cố giấu nỗi chua xót:

- Không phải em khóc đâu. Mẹ khóc đấy!

Bà bảo: mẹ ở trong người em, là cái tinh anh, cái linh khí thần thái của em. Mẹ nâng đỡ em, bộc lộ hộ em. Chẳng hạn, em ngã, lẽ ra rất đau, nhưng nhờ có mẹ đỡ, nên không hề gì.

Tôi thương em gái tôi không biết đâu mà kể. Giá như lúc này tôi có thể ôm thay nó, tôi sẵn sàng ngay.

Một buổi, em gái tôi rơi vào tình trạng cực kỳ nguy cấp. Tôi đang sắc thuốc cho em ở trong bếp, bà đi đâu vắng, bỗng nghe thấy tiếng em đập chân đánh thách trên giường. Tôi vội bỏ lên nhà, bò tới cạnh em. Em nằm giữa hai cái gối chèn. Chân khẳng kheo đi đôi tất cũ thò ra ngoài chăn.

- Em uống nước đường nhé!

Tôi hỏi. Hai mắt em đang mơ mơ bỗng mở to. Một ánh nhìn già dặn đọng lại trên mặt tôi. Nó đầy vẻ ái ngại, tiếc nuối thế nào. Rồi sau khi lắng cái nhìn đó trong một giây đồng hồ, em khép từ từ mi mắt lại. Tôi có cảm giác đó là một bông hoa đang cụp cánh lụi tàn. Sờ tay em, tôi càng kinh hãi. Tay em lạnh toát.

- Thảm! Thảm ơi...

Tôi gọi giật. Mắt nó như dính chặt. Tôi lay tay nó, áp tai xuống ngực nó. Không có hơi thở, không có tiếng sự sống đập trong lồng ngực nó. Tôi lao ra ngoài sân, thất thanh: "Bà ơi". Cô Đại Bàng đang phơi chăn chiếu ngoài sân nắng vội chạy sang. Mắt em Thảm đang nhắm nghiền, bỗng mở toang, rồi trợn ngược. Cô Đại Bàng vội ử chặn cho em, bế xốc em lên, hỗn hển: - Giời ơi, cháu tôi làm sao thế này! Duy ơi, bà cháu đang ở trên trụ sở ủy ban phường, cháu lên đây, bảo bà về ngay. Giời ơi là giời...

CHƯƠNG 5

Ông Luông bắt bà tôi ngồi trên cái ghế đầu chơ vơ giữa gian buồng rộng. Còn ông, ông ngồi trước cái bàn sắt sơn xám, to rộng, oai vệ như ông quan tòa tra hỏi phạm nhân. Đã hơn nửa giờ đồng hồ rồi ông bắt bà tôi khai báo cặn kẽ tình hình mẹ tôi, cô tôi, từ tên tuổi, quan hệ đến nội dung sự biến. Rồi ông vắn vẹo hồi lâu về số tiền của một người vô danh nào đó hàng tháng từ phía Nam gửi ra cho bà tôi. Có thể nào, bà tôi cứ ngay thật trả lời thế. Do vậy, ông chủ tịch không thấy thỏa mãn. Cuối cùng, ông đập đánh xoảng chùm chìa khóa hăm một chiếc lên mặt bàn, chống tay đứng dậy, chìa cái cầm nhọn như mũi cày về phía bà tôi, hùng hổ và đánh thếp:

- Đó có thể là tiền của bọn gián điệp nó trá hình để trợ cấp cho cụ, cụ có hiểu không? Tôi chưa kết luận rằng: họ Lã chồng bà, họ Đổng con dâu bà, nguồn gốc Tàu. Nhưng, tôi bỏ ngỏ khả năng bọn phản động quốc tế móc nối với các phần tử mà nó định gây dựng thành cơ sở chống đối.

Nghe dứt lời ông chủ tịch, bà tôi mới khoan thai: - Trình ông, trẻ thì bé dại thơ ngây. Già thì lẫn lộn biết ngày nào khôn!

Ông nói vậy, giờ tôi mới biết. Tôi cũng không ngờ thằng gián điệp nó biết cái câu tốt lẽ thì dễ van. Con người thì bé mà cái mắt thì to. Ra quân nó đều cang quá.

- Đúng thế!

- Nếu vậy thưa ông, tôi xin góp ý để thường ta làm thử xem. Tương kế tựu kế. Ta cho toàn dân giả vờ móc nối với bọn gián điệp, bọn phản động quốc tế, để moi tiền của nó, moi mãi nó sẽ kiệt quệ. Thế là ta chẳng cần đánh nó cũng tan. Thôi, xin phép ông tôi về...

- Kìa!

Thấy bà tôi đứng dậy, phui đít, quay đi, biết là bị bà tôi lừa, ông Luông vội đập tay liên tiếp xuống bàn, luống cuống:

- Tôi chưa nói hết. Tôi chưa cho phép cụ về.

Bà tôi ngồi lại:

- Vậy còn tội gì xin ông hạch nốt đi cho!

- Cụ ăn nói lằng loàn vừa vừa chứ!

- Dây thằng mất lòng cây gỗ queo là vậy, ông ạ!

- Chém tre phải dè đầu mặt. Bà nên nhớ trước mặt là chính quyền chuyên chính vô sản. Còn bà, con bà... tôi nói thẳng cho bà biết, chúng tôi đã ghi vào sổ đen.

- Hồi xưa chỉ có nói lỡ một câu phở không người lái ông còn trị người ta đến ngã gục, ngất đi. Huống hồ thời buổi này, loại bố cu mẹ đi nhảy lên bàn độc như cóc thàng bầy...

- Pình! Tôi cấm cụ ăn nói bậy bạ vô tổ chức như thế. Nếu như tôi không chiếu cố đến thành tích hoạt động cách mạng cũ của cụ thì tôi đã yêu cầu công an họ trừng trị cụ thẳng tay rồi.

Thốc tháo trấn áp một thôi một hồi tính ngang ngạnh của bà tôi, xem chừng đã mệt, ông Luông mới ngồi xuống ghế, nhấm nước bọt vào đầu ngón tay giở loạt soạt cuốn sổ tay ông vẫn đặt trước mặt mình. Ông quyết không dung tha bà tôi. Bà tôi đã ăn miếng trả miếng với ông, đã làm bẽ mặt ông nhiều phen, đó cũng là một cái cơ nữa. Theo cái kinh nghiệm xử thế mà ông đã truyền đạt cho Hứng: lợn lành trời chặt, ông phải ra tay diệt trừ tận gốc cái tính không chịu khuất thân của bà tôi vì rất có thể bà tôi sẽ tố cáo ông ta thông đồng, che đỡ cho lão Hứng chấp chiếm nhà tôi.

Ấn cái kính lão mắt tròn vào sát mày, chõ xuống trang sổ tay, ông chủ tịch phờng tiếp tục giọng bề trên:

- Cụ về kiểm điểm trước tổ hưu về những điều ăn nói xằng bậy sau đây: Ngày hai tháng ba, cụ nói: "Cháu ơi cháu sinh ra vào cái thời buổi khốn khó, lắm nỗi nhiều nhưng này làm gì cho khổ cháu, khổ bà, cháu ơi!". Ngày hai tháng tư, ngày bốn tháng tám, cụ lại lặp lại câu nói đả kích chế độ đó. Thường xuyên cụ kêu ca đói khổ, bất công. Cụ ca ngợi thời đế quốc, thợ sung sướng, được ăn cả ý dĩ, hạt sen, thịt vịt. Ngoài ra, còn hai điều quan trọng nữa: một là, hãy dè chừng các cuộc tụ họp để bàn việc lật đổ chính quyền; hai nữa, thực chất chuyện con gái cụ và đứa con hoang là cái gì? Tôi hiện đang theo dõi con gái cụ đây...

Ông chủ tịch ập cuốn sổ lại như che giấu một điều gì mờ ám. Ông đã tiết lộ rằng ông có nắm được thông tin về cô Quỳnh tôi. Nhưng, lúc đó bà tôi chẳng còn tâm sức nào mà tỉnh táo để dõi theo câu chuyện nữa. Sau tiếng gọi khiếp đảm của tôi, bà tôi mặc

ông chủ tịch ngồi đó, đẩy cái ghế đầu đó, vượt ra cửa phòng, rồi vừa chạy về vừa mếu máo: "Cháu ơi là cháu ơi, bao giờ mới qua cơn bĩ cực này, cháu ơi!".

*
* *

Chính là tại cái gã y sĩ đã cho em tôi mấy viên thuốc pi-ra-mi-đông khi nó bị sốt xuất huyết và may mà có cô Đại Bàng, không thì nó đã xanh cỏ rồi. Cái gã ấy trông nho nhã, cao lều đều, uể oải đặt cuốn Tây du ký đang xem dở xuống bàn, ngáp dài một cái: "Có phải chuyện Đặng Tiểu Bình đi Mỹ đêch đầu mà cái lão Luông...", rồi như chợt tỉnh, ngậm miệng giữa câu, hắt hàm vào bà tôi. Sau khi bà tôi lập bập trình bày tình trạng hiểm nghèo của tính mệnh em Thắm, y vẫn ngậm mồm, chỉ tay ra hiệu bảo bà tôi đặt em tôi xuống cái giường con trai một chiếc chiếu rách vẫn để bệnh nhân nằm.

Y là gã người câm.

Y câm tiếng nói, câm các giác quan xúc động. Em Thắm tôi hôn mê bần bật, mặt nhợt không còn hạt máu, đối với y, cũng chỉ như một thể xác sinh vật vô nghĩa nào đó thôi. Mặt y vô cảm, lạnh như tiền. Y vạch mắt em. Y đặt ống nghe vào ngực em. Rồi y lặng lẽ tháo ống nghe, xịt một tia nước bọt và trượt ra khỏi vành môi một thứ tiếng nói vô hồn lạnh lẽo:

- Hai trăm!

Đúng chỉ có hai từ. Hai trăm! Cái gì là hai trăm? Bà tôi thoát đầu chẳng hiểu ý nghĩa gì chứa đựng trong cái số từ nọ. Số đo áp huyết, mạch, nhịp, hay liều lượng thuốc ống, thuốc tiêm?

Bà tôi cúi gập người xuống, dò đón:

- Thưa bác sĩ... hai trăm...

- Hai trăm!

Lần này hai từ nọ bắn từ miệng y với âm lượng to gấp bội. Và cặp mắt trợn trạc của y nhìn bà tôi đã giúp bà tôi hiểu ra nội dung sự đòi hỏi của y ẩn ở trong hai số từ cô đọng nọ.

Hai trăm đồng một ống thuốc trợ tim, trợ sức cho em gái tôi.

Hai trăm đồng một sinh mạng con trẻ. Thật là quá rẻ (!) Giá một ống thuốc loại này mua ở hiệu thuốc chưa đầy chục bạc.

May mà trong túi bà tôi có xấp tiền cô Quyên cho vay. Hai trăm đồng, nếu không, biết bán cái gì cho đủ số tiền to thế. Cái gì có thể bán được thì bán cả rồi. Có lẽ chỉ còn cái quạt trần là đáng giá - cái quạt vẫn mắc trên trần, mấy năm nhà Hưng cắt điện, không quay, bụi bám đầy.

*
* *

- A, em dậy rồi đấy à? Anh Duy ơi, vào chơi với em nào. ấy là một buổi sớm trong mát, tiết thu mới lập, cuộc sống như sang trang. Tiếng bà tôi reo lanh lảnh như tiếng nhạc. Tôi từ chỗ tập thể dục, dưới sự hướng dẫn của ông Vinh pháo, chạy vào thì em Thắm đã ở trên đôi tay rung rinh, sung sướng của bà. Em vừa dậy. Như tất cả những trẻ con nhà nghèo, không hề xụng xỉu vôi vĩnh, lè nhè đòi hỏi. Em ngáp một hơi, đưa nắm tay xinh xinh giụi mắt, rồi ngơ ngác nhìn ra khung cửa tràn một màu xanh dịu dàng.

Đã có những ngày xám xịt các cảm giác u ám. Đã có những đêm bóng ma kinh dị len lỏi trong giấc ngủ chập chờn. Đã bao lần thất hồn khiếp đảm. Trong ý nghĩ thâm nhiều lúc cộm lên cơn hoảng sợ về một cơn tai biến hiểm nghèo. Nỗi kinh hoàng nhiều phen đã chẹn ngang ngực, đè nặng trái tim tôi.

Muôn đời tạc dạ ghi lòng công ơn bà nội tôi. Bà nội tôi quả cảm chèo lái, bế ẵm, ru dín em, cùng em, giúp em chống chọi lại cái chết ác độc bủa vây trùng trùng. Bà nội là nữ thần hộ mệnh, là Phật bà lòng đầy ân ưu, bênh vực, phù trợ tới cùng sự sống của hạt máu ruột thịt, kẻ không may rơi vào cảnh hảm hiu, khốn cùng.

Sự sống đã chiến thắng. Em Thắm đã sống nhờ cái nội lực tiềm tàng, nhờ cái nghị lực chống trả phi thường và nhất là nhờ nỗi lòng khát khao muốn cho đời hiểu rằng: sự sống của kẻ bị vùi dập là bất diệt chẳng?

Khổ, trận ốm dài dằng dặc nghĩ mà kinh!

Trận ốm vắt qua các giai đoạn tuổi ấu nhi. Em thiếu hẳn một đoạn đời nhỏ. Em không biết phun mưa, không biết làm mặt xấu, không biết đánh tay đi chợ. Bà bảo em trốn lầy, trốn

ngồi, trốn cả bò. Vào tuổi thứ ba của cuộc đời em mới tập đi và bập bẹ nói những tiếng nói đầu tiên.

Em nói ti tức là uống. Em nói tô tức là ăn. Nhưng chỉ mấy hôm sau em đã nói được bà, anh, Duy. Lại có lúc em hét tướng lên, như là hát vầy. Em mon men theo thành giường tập đi. Bà đứng khom lưng đón em ở ngoài cửa. Mắt bà nheo nheo đón đợi. Em phải vượt một chặng đường xa xôi. Công việc thật vất vả. Vì đôi chân bầy bốt của em. Nhưng em hăm hở một ý chí quyết vươn tới. Em nghiêng rặng, rời bỏ cái thành giường. Tay em huơ huơ. Người em đảo trái, đảo phải. Cái váy đỏ bập bùng. Em ngã đánh ạch. Bà nâng em dậy. Bà đánh cái đất: cha bố mày làm ngã cháu tao. Em lại mím môi mím lợi điều khiển đôi chân. Con Jãng bỗng gâu lên một tiếng. Em quay lại, trọ chân, ngã ạch cái nữa. Nhưng em không khóc, em đảo mắt nhìn quanh.

- Anh Duy ơi, xem em đeo nơ đẹp không, này!

Bà gài cái nơ lụa đỏ hồng lên tóc em. Tóc em lơ xơ, đen óng. Hai mắt em tròn xoe, mỗi ngày một thêm lay láy.

Cô Đại Bàng ngó vào, nắc nỏm: - Chóng lại người quá, cháu tôi. Hai mắt thao láo như cáo trông giăng thế kia kia. Bà nhỉ, nói đại, cái hôm thấy cháu nằm vất trên vai bà, ruồi đậu mép không buồn đuổi, đã tưởng khó nên người. Giờ, sắp đi học được rồi!

Bà cầm hai tay em rung rung: - Cháu còn ăn bầy bồ cám tám bồ bèo nữa thì đi học được, bác ạ.

Cô Đại Bàng gạt tóc mai, xịt mũi:

- Có nuôi con mới biết công cha mẹ. Bao nhiêu công sức là thế mà lớn lên nó chửi giả mình, thật lắm lúc con nghĩ mà nản quá.

- Dạy con từ thuở còn thơ. Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về, cô ạ.

Hai người phụ nữ thốt im lặng, theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Lão Hứng từ trong nhà khật khưỡng đi ra. Mắt lão đút kẽ, đỏ ngầu. Lão vừa cãi nhau với người phụ nữ mặt cú trong buồng, gặp câu bà tôi nói, vận luôn vào: - Sách có chữ: Trước dạy vợ, sau sẽ trị nước. Nhưng, thế là sai. Vợ, không dạy được đâu, cụ ạ.

Cô Đại Bàng vẫn cầm Hứng, không muốn nhìn cái mặt ngựa gớm guốc của lão, bỏ ra về. Trong buồng, chột cất lên tiếng nói léo nhéo của người phụ nữ mặt cú: - Này, đừng có cả vú nhé. Định ăn

rồi quệt mỡ, hử? Được, đã thế thì bài ngựa với nhau đi. Rồi của anh anh mang, của nàng nàng xách. Thiết đ. gì mà phải đèo bông. Đây ăn chả thì đây cũng ăn nem, sợ quái gì!

Hứng quay ngoắt lại, đứng cạnh con Jãng, vặc: - Này, loài chó nó cũng còn không biết phản chủ...

- Mà bảo ai là chó?

- Có còn nhớ cái thời đứng cột điện không? Hay là thích trở lại cái thời liếm lá ở chợ, hả?

- Đồ ba que!

Tôi vội xúc nách em Thảm tôi đứng dậy. Tôi bế em lên quá đầu tôi. Tôi hát văng, hát lảng nhãng vì muốn át đi những tiếng chửi bới thô tục của lão Hứng và nhân tình của lão, để em Thảm khỏi sợ.

Thảm tồ, Thảm tẹt Thảm tẹt, Thảm tồ Thảm tồ đi lái xích-lô

Bỏ quên cái nón ở ạ Chợ Dừa...

Bà hét:

- Khéo ngã em!

Tôi bế em lại. Bà đỡ em, đặt em ngồi trên giường. Bà vuốt sống mũi em:

- Mũi tao đẹp thế này mà bảo tao là tẹt à? Tao tồ khối ra đấy. à, để bà xoa tai cháu bà cho khỏi hăm nhé!

Em Thảm so vai, rụt cổ, cười sằng sặc. Nó có máu buồn. Cười một lúc em bỗng hét tướng lên. Em cũng muốn bày tỏ niềm vui ứ đầy trong lòng. Em cất tiếng nói. Em ca hát đấy.

- Em hát đấy, anh Duy ạ, - bà nói. - Lớn lên, em sẽ hát hay, học giỏi hơn anh Duy cơ.

- Anh sẽ dạy em học, dạy em hát nhé!

- Ừ, - bà nói thay em. - Em học giỏi, em còn đi Liên Xô học cơ.

Em Thảm thích chí vớ cái gối ôm vào bụng, lắc la lắc lư. Bà cười gật gật:

- Em đi máy bay sang Liên Xô học đấy.

Hạnh phúc tràn ngập mắt bà. Bà hôm em lên lòng. Hai tay bà nắm hai tay em. Vừa làm động tác kéo cửa lùa xẻ, bà vừa hát theo nhịp đón đẩy:

Chút cha chút chút Bán mít chợ đông Bán hồng chợ tây Bán mây chợ huyện Bán quuyến chợ đào Bán được chú nào Thì chịt cho chặt.

Trong nhà Hứng đang lộn xộn bỗng im bật. Có lẽ họ tưởng bài hát đồng dao bà hát ấy cạnh khoe họ. Mặc, bà cứ hát. Ba mẹ con con mèo Mí thấy vui nhảy lên quần quanh bà và em.

Tây Ninh, ngày...

Bà kính mến và hai cháu thân thương.

Con là Quyên viết thư cho bà đây. Thưa bà, thấm thoát thế là con đã xa bà gần hai năm trời rồi. Thật không ngờ thời gian xa cách lại dài như thế. Bởi vì hôm chia tay bà, con nghĩ công việc vào trong này sẵn sóc rồi đón nhà con ra, quá lắm cũng chỉ mất vài ba tháng là cùng. Thế mà cuối cùng, việc nọ lại để ra việc kia, thời gian cứ trôi đi cho đến hôm nay, con vẫn chưa thể biết ngày nào mọi việc mới xong xuôi để con trở ra đất Bắc, về lại phường Ngọc Sinh sớm hôm bên bà.

Bây giờ là tháng giêng. Trong này vẫn nóng ran và bụi lấm đất đỏ. Ngoài ấy, cứ này mưa phùn giăng mờ trời đất; mỗi sáng mở cửa nhìn ra, trắng lóa hơi sương, con nhớ mãi cái hơi ấm chiếc áo bông bà chân cho con mặc nhà hồi ấy, nhớ cả hơi mưa và mỗi khung cảnh sống bên bà. Bây giờ, mỗi sáng chắc bà vẫn khoác cái mảnh ni-lông đi lên khu đồi hoang chăm nom mấy luống ngải. Và chiều chiều bà lại cặm cùi tươi bón mấy luống rau trước nhà. Cùng công việc triền miên cực nhọc là nuôi nấng, dạy dỗ hai đứa cháu nhỏ gặp cảnh không may, trong nghèo túng, đơn chiếc. Con cầu chúc bà mạnh khỏe mãi mãi. Con cầu chúc bà gặp muôn sự thuận lợi may mắn, qua khỏi mọi hoạn nạn, rủi ro.

Bà ơi, ở xa bà nhưng hình ảnh bà luôn luôn sống động trong tâm khảm con, như một động viên, an ủi, khích lệ con. Bà là tấm gương soi mà qua đó con thấy hình bóng mình. Nghĩ đến bà, con lại thấy mình thêm sức mạnh để vượt qua mọi khổ ải, đôn đau. Bà ạ,

không hiểu con kiếp trước có tội lỗi gì mà trời hành con mãi thế. Cái số con sao mà khổ thế, bà ơi. Đã tưởng là thôi thì đâu có

không còn nguyên vẹn thì nhà con cũng vẫn sẽ được trở về với mái ấm gia đình, và con sẽ bằng tình yêu thương vợ chồng chung thủy san bằng những thiệt thòi mất mát của nhà con. Nào ngờ, tai nạn này chưa qua, tai họa kia lại tiếp nối. Con nhận được điện của nhà con nói rằng: con phải vào ngay để sửa sóc nhà con trong lần mổ lại, nhưng vào tới nơi con mới biết là nhà con nói dối.

Cái chân của anh đã cắt. Vết thương ấy coi như đã xong. Nhưng, anh lại mắc một bệnh hiểm nghèo khác. Và các bác sĩ tây y đã khám nghiệm đi khám nghiệm lại, đã tìm hết cách chữa chạy, cuối cùng đành phải bó tay. Nhà con cũng biết vậy. Anh muốn con và cháu Lễ có mặt bên anh trong những ngày cuối cùng của anh ở cõi đời này. ôi! Con đã khóc bao đêm cho số phận chua xót của con. Sao con, nhà con, cũng như anh Nguyên và những người khác nữa, phải chịu bao hy sinh, thiệt thòi, trong khi lại có những kẻ chuyên sống phồn phỡ, vị kỷ trong bao điều ưu đãi cực kỳ vô lý. Đành rằng bao giờ thì cũng phải có một số người chịu thiệt. Bao giờ thì cũng vẫn phải có những người lặn lội xông pha nơi trận mạc, ngày đêm tính mệnh như ngàn cân treo trên sợi tóc, hoặc chí ít là sống giữa muôn vàn khó khăn, thiếu thốn - lịch sử xã hội xưa nay bao giờ cũng có một lớp người cao cả như vậy. Nhưng, như thế thì những kẻ được số phận dành cho sự may mắn hơn họ phải biết điều và xứng đáng với ân huệ được hưởng chứ!

Chẳng có lẽ ai đã bị thiệt thòi thì cứ mãi mãi chịu thiệt thòi? Chẳng có lẽ xương máu của sự hy sinh lại để nuôi dưỡng một bọn người đặc quyền - bọn cường hào, bóc lột mới nảy nòi từ các thói tật tham ô, cửa quyền, bóc lột của cải của nhân dân! Bà ơi, con đã khóc hết nước mắt. Con chẳng thiết sống nữa. Nhưng có lẽ con còn chưa chết được vì còn những điều kỳ diệu níu giữ con, vì con còn có bà. Bà cho con sức mạnh, niềm tin. Từ cuộc đời bình dị tháng ngày của bà, bà nói với con rằng: dầu có thế nào thì cũng cứ phải cứng cỏi gánh vác, chống trả, vì đã có một chân lý được đúc thành vàng thoi: hết cơn bĩ cực sẽ đến tuần thái lai. Trong vận động của đời sống, điều vô lý sẽ bị chính ngay đời sống xóa bỏ. ừ thì chẳng bao giờ có thể đạt tới sự công bằng hoàn toàn, nhưng không thể có chuyện cứ mãi mãi bất công, lộn xộn, bê bối như bây giờ.

Bởi vì, bà ơi, vẫn còn muôn vàn điều bí ẩn ở cái cuộc đời hàng ngày phô bày tưởng đã cũ mòn này. Y như trong cổ tích con vẫn dạy học trò của con, cuộc sống hôm nay vẫn có bụt, có phật, có

tiên, bà ạ. Phậ, bụt, tiên chính là bà đó, bà ơi! Hỏi rằng số phận cháu Duy, cháu Thắm sẽ ra sao nếu các cháu ấy vừa mới chào đời đã vắng bà? Chính con, con cũng đã gặp bụt, gặp phậ, bà ạ. May mắn cho con, vào lúc các bác sĩ tây y buông tay -sau này con biết thì ra không phải là do căn bệnh nan y mà là vì một nguyên cơ tâm thường hơn nhiều - tính mạng nhà con bị bỏ mặc thì con gặp một vị lang y vốn là sư bà, trụ trì tại một ngôi chùa nhỏ ở vùng cực nam Trung Bộ. Người nghe con kể bệnh tình của nhà con. Người bảo con phải đưa nhà con đến trị bệnh tại ngôi chùa của Người. Kỳ lạ! Tiên được hay sao mà nhà con mới uống có ba thang thuốc do chính tay Người sắc, cơn sốt vào các buổi chiều nấu nung cơ thể đã thuyên giảm hẳn. Con hồi hộp, nghẹn ngào quá. Khi con viết thư này cho bà, nhà con đã điều trị bằng thuốc của Người được hơn ba tháng. Nhà con đã dứt cơn sốt và mỗi bữa ăn được ba lưng, thấy ngon miệng. ôi trời, thì ra có lẽ không phải là như người ta chẩn đoán rồi bỏ mặc. Bệnh có thể là hiểm đấ, nhưng không phải là vô phương. Chao ôi, như thế thì trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, trên những cảnh đời thô thiển, cực súc, lỗ mắ, còn có sự huyền diệu cao cả, phi thường - nó là tính chất cuộc sống, là chất men của cuộc sống, chính chúng nâng đỡ, cứu vớt những hẩm hiu, thua thiệt, ro rủi của chúng ta. Và do đó, dẫu có thế nào thì niềm hy vọng, bông hoa tâm tưởng đẹp nhất, cũng vẫn tồn tại với con người, bà ạ.

Con hy vọng sớm trở về đất Bắc với bà. Con cũng đang dò tìm manh mối tin tức về anh Nguyên. Nhà con nói cách đây hai năm còn gặp anh. Con có nghe nói có một anh trung úy lái xe bị thương nằm ở bệnh viện Thành phố Hồ Chí Minh, con sẽ tìm đến, bà nhé.

Phường ta giờ ra sao rồi hở bà? Chủ tịch phường là ai? Chẳng lẽ vẫn là ông Luông? Các cụ trong tổ hươ còn cả chứ bà? Cụ Hồn Nhiên, ông Vinh pháo vẫn bình thường? Bao giờ thì lão Hứng mới bị vạch mặt là kẻ chiếm đoạt căn nhà của bà, và thời buổi điên đảo, thô lỗ này chấm hết? Cháu Duy của cô lên lớp bốn rồi chứ? Cháu lớn từng nào rồi? Cố học giỏi để đền ơn bà, cháu nhé. Cô rất nhớ, rất thương em Thắm. Cô thơm hai má em Thắm hai cái rõ kêu. Bạn Lễ rất nhớ và gửi lời thăm hai bạn đấy.

Con Lê Ngọc Quyên

*
* *

Nghe xong lá thư của cô Quyên, cái Thảm ngẩng lên hỏi bà tôi: - Bà ơi, cô Quyên là cô nào hở bà?

Bà tôi giải thích. Nó lại hỏi về thằng Lẽ, con cô Quyên. Hỏi về ông Luông, hỏi: chủ tịch phường là cái gì? Rồi nó hỏi:

"Anh Nguyễn là anh nào mà cô ấy đi dò hỏi tin tức?". Bà vội nấn:

- Bác Nguyễn chứ. Bác Nguyễn là bố anh Duy, là anh mẹ Quỳnh, là bác cái Thảm. Hiểu chưa?

Nó gật đầu rồi leo lên cái ghế đầu, chỉ hình bố tôi ở những tấm ảnh dán trong khung kính treo trên tường. Con bé có tính ham hiểu biết. Đã hỏi cái gì là hỏi đến kỳ cùng. Hỏi hết bố tôi nó lại hỏi sang mẹ tôi. Thế là mẹ tôi đã bỏ tôi đi được hơn ba năm rồi. Thời gian khơi sâu vết thương vì càng lớn tôi càng hiểu, càng cảm được độ buồn đau của câu chuyện.

Bà tôi cũng vậy. Bà vốn là người rất có ý thức về dòng họ, con cái mình. Thành ra, việc mẹ tôi bỏ đi theo người lái xe và chuyện cô Quỳnh đưa đưa con ngoài giá thú về, là hai nỗi đau ê ẩm của đời bà, mặc dầu bà không bao giờ có ý hắt hủi cái Thảm, mà trái lại là khác. Những ngày qua, nỗi lo về tật bệnh của em gái tôi là nỗi lo sinh tử đã tạm thời đẩy ép nỗi đau ê ẩm đời người kia vào một góc kín tâm tư. Giờ đây, có những đêm tôi thấy bà nằm vắt tay lên trán, mắt chong chong cả đêm không ngủ. Có những lúc tôi thấy bà lặng đi trong thần thờ. Bà đã sáu mươi tám tuổi. Đã gầy bà càng gầy. Tóc bà đã bạc hết và ngày nào còn một dải rậm dày, mỗi khi gội bồ kết xong bà quay vun vút như đuôi ngựa múa nay đã rụng, chỉ còn một lọn tóc nhỏ, ngắn ngủn. Chân tay bà chỉ còn là những lóng xương khô khỏng. Cắp rổ rau ngải từ khu đồi hoang về, bà phải nghỉ chân dọc đường, chứ không đi được một mạch như trước.

Một hôm, bà bảo tôi lấy giấy bút, theo bà đọc, viết cho chú Dũng tôi một lá thư, mở đầu bà đọc: Nay mẹ thấy trong người không còn được khỏe như trước nữa, con ạ. Tôi viết mà ngòi bút run rẩy.

Trong khi ấy, cái Thảm đã là một bé gái trắng hồng, mũm mà mũm mĩm. Không ai có thể tin được mới một năm trước nó còn

còm nhom như con mèo ốm, thở chẳng ra hơi, suốt ngày nằm ập trên vai bà. Đến cô Đại Bàng hàng ngày qua lại, một hôm cũng kinh ngạc: Hôm qua, nghe cái Thảm nó nói chuyện với bà, con cứ tưởng là đưa bé lên năm lên sáu nào cơ.

Bà cười bảo: ông Trời, bà mụ đèn bù cho nó đấy.

Tất nhiên, bà tôi đã dành cho nó sự chăm sóc ưu tiên nhất. Nhưng, như thế cũng chẳng thấm vào đâu, nếu so với các nhà khác. Thành ra có thể nói, không kể phần nội tâm, tính tình, hiểu biết nó mang đậm dấu ấn của bà, còn sức vóc nó thì thật là sức vóc của tự nhiên ban tặng. Nó rất dễ nuôi. Cũng hơi khác đứa trẻ cùng lứa, nó chẳng đòi hỏi gì cả. Sáng nó ăn cơm nguội, rưới magi đỏ lôm. Trưa, chiều nó ăn cơm với dưa cà. Kẹo, bánh nó chẳng màng. Thịt, trứng nó kêu kinh lắm. Dưa cà mà hai má nó phình phính, cổ tay, cổ chân có gân. Nó lớn từng ngày. Mà càng lớn trông càng hay.

Nó mập mạp, nhưng chắc lẳn và không lùn. Chân tay nó cân đối, những ngón tay búp măng rất xinh. Tóc nó cắt ngắn, đen tuyền, dày, như cái mũ len khuôn lấy gương mặt tròn căng có đôi mắt lay láy và cái mũi dọc dừa rất cao sang. Răng nó đều, trắng tinh như đường, trong khi bọn trẻ con cùng tuổi đều sún cả. Đặc biệt, chiếc răng cửa bên khóe miệng trái của nó hơi thụt vào một tí, trông như mọc lầy. Đó là cái nét riêng của mẹ nó. Cũng không phải nó chỉ giống mẹ ở cái răng cửa ấy. Bóng hình mẹ nó phảng phất ở khuôn mặt, cái chớp mắt, ánh cười, thần thái trong mỗi cử chỉ của nó. Đến nỗi một hôm bà tôi lục lọi từ ngăn kéo bàn ra một tấm ảnh mẹ nó hồi trạc tuổi nó, rồi gọi tôi lại, tặc lưỡi: "Thật y hệt hai chị em chưa!". Cái Thảm giống mẹ nó như đúc. Đó là điều an ủi vô cùng lớn lao mà thiên nhiên đã ban tặng bà tôi và cô Quỳnh; điều này, lớn lên hơn, tôi mới thật hiểu.

Có lẽ cái Thảm còn giống mẹ nó cả cái tính lí láu luôn miệng và nhanh nhẩu trong các công việc. Nó nhập tâm rất nhanh những câu ca dao, tục ngữ bà tôi hay nói. Hay hỏi, lắm lý sự và rất hăng hái tham gia công việc nội trợ gia đình. Dần dần nó trở thành trợ thủ đắc lực của bà tôi. Nó nhặt rau tanh tách, rất gọn. Biết vo gạo nữa, lại tinh mắt nhìn được cả hạt sạn trắng. Bị cua cắn lên đầu nó sợ, nhưng nó không khóc.

Nó thích chơi trò chơi lắm. Nói những chiếc ghế con lại khi thì nó gọi là tàu hỏa chạy xinh xịch, khi thì coi đó là cầu trượt.

Chơi đồ hàng, nó bắt tôi đóng vai khách mua, khách ăn phở và gọi tôi là bác. Chơi tam cúc với nó, nó cứ luôn mồm hỏi: tượng điều được sĩ đen hay sĩ đen được tượng điều. Tôi chán, nó nịnh: anh được em, em cho anh đét tay em nào. Hoặ: Em không ăn gian đâu anh Duy, anh Việt. Việt rất chiều nó, hay chơi bài với nó. Nó rủ bà tôi chơi bắt dây. Nó bắt rất khéo, được cả hình chim, hình cá.

Nó thích nhất chơi trò đi trốn. Buổi tối, nhà lão Húng có tivi, lão bật lên xem một mình, vì người đàn bà mặt cú đã bỏ lão. Nhà có mỗi cái loa, tôi tắt đi để học bài. Trên giường, bà tung cái chăn. Cái Thảm rúc vào trong khăn, kêu ngàn ngạt: "Bà ơi bà bảo: ơ cái Thảm nó đâu rồi ý nhỉ, đi bà!". Hai bà cháu đùa vui, một lúc rồi nó ngồi dậy duỗi chân song song với chân bà, chơi nu na nu nống, hoặ gõ khê vào đầu chơi tưng mung tưng xèng. Lát sau, ngáp dài một cái là nó tụt xuống giường, đi tiểu. Chẳng bao giờ nó đái dầm cả, kể cả những khi nó ốm đau. Bà bảo: "Con cháu nhà này đũa nào cũng quen sạch sẽ từ nhỏ".

Nó với bà như hình với bóng. Nó lớn chón theo bà đi dự các cuộc họp dân phố, tổ hưu. Nó ngồi nhặt sạn gạo với bà. Xỏ kim cho bà. Bắt chấy, nhổ tóc sâu cho bà. Nhất là trò chuyện với bà. Có bao nhiêu chuyện bà kể lại cho nó nghe hết. Bà kể ngày bà lấy ông, bà mới hai mươi tuổi, thách cưới tám mươi đồng. Lấy nhau rồi, ông đã là chiến sĩ cộng sản, ông mới dạy bà hai mươi tư chữ cái. Rồi bà mượn sách truyện Tống Trân-Cúc Hoa, Lục Vân Tiên, Kim Vân Kiều về, cứ vừa đọc vừa tập đánh vần, nhận mặt chữ. Bà kể có lần bà vào chùa xóc thẻ đưa ông thầy số đoán. Ông thầy số xem thẻ, nói:

"Cô là cô tiên ở trên thiên đình đánh vỡ cái ly ngọc quý nên bị vua cha đày xuống trần gian". Nó giương mắt:

- Lúc ấy cháu ở đâu, hở bà?

- Đến mẹ mà còn chưa có nữa là mà.

- Thế là thế nào, hở bà?

- À, là bởi vì bà với ông còn bận phải tranh đấu với bọn đế quốc, nên chưa đẻ được mẹ cháu.

Nó cười hì, kêu: Thế sao bà không đẻ sớm để cháu giúp bà.

Nó hay chuyện lắm. Đắp chăn đi ngủ rồi nó còn lục xục chán.

- Bà ơi, bạn cháu chúng nó bảo: cháu toàn ăn cơm nguội bà ạ. Trưa chiều cháu ăn cơm nóng chứ, bà nhỉ?

- Ừ.

- Bà ơi, nhà mình ăn cơm không giàu, bà nhỉ!

- Sao mà không giàu?

- Bạn cháu bảo: nhà đằng ấy bữa nào cũng chỉ cà.

- Cơm cà là nhà có phúc, cháu ạ.

Bà thiu thiu. Nó lại lay tay bà: - Bà ơi, cháu đố bà, tại sao hai mắt, hai tai mà lại chỉ có một mồm?

- Bà không biết.

- Tại vì hai mồm thì chóng đói lắm, bà ạ.

Tôi đang làm toán, đang say mê mà cũng phải dừng lại, bật cười vì cách giải thích rất ngộ nghĩnh và thông minh của nó. Thấy tôi cười, nó ngẩng lên:

- Có đúng không, anh Duy?

- Đúng rồi, nhất là cái Thảm mà hai mồm thì nó nói suốt đêm mất.

Nó cười, quay lại với bà:

- Bà ơi, tại sao ngáp lại chảy nước mắt, hả bà?

- Bà không biết.

- Bà này, bà có biết: nhà kẻ cắp nó ở đâu không?

Câu hỏi của nó làm tôi giật mình. Ai có thể có nổi một câu thắc mắc như thế, ngoài nó. Tôi còn chưa biết trả lời nó thế nào vì bà bảo nó hỏi tôi, thì lão Hứng ở buồng trong nện to một tiếng:

- Cứ như bà cụ non. Ngủ đi!

Lão tránh lòng hay giật mình? Tôi bám chân cái Thảm. Nó biết ý, nằm im. Lát sau, đã tưởng nó ngủ. Con mèo Mí lò dò bước vào dèm chần cạnh nó, tìm chỗ ấm. Nó mở chân cho con mèo chui vào. Con mèo Mí mấy hôm nay nhớ con nó vì bà đem hai con nó tặng ông Vinh một, cụ Hồn Nhiên một. Cái Thảm thương con mèo Mí lắm.

- Bà ơi, cá ăn giun, mèo lại ăn cá, bà ạ? Tại sao nó lại thích ăn cá thế bà?

- Bà không biết.
- Bà ạ, hôm qua con mèo Mí nhà mình có khạc một con gì be bé ở dưới gầm giường, bà ạ.
- Con cóc đấy.
- À, con cóc là cậu ông giời, bà nhỉ. Cháu kể chuyện Cóc kiện trời cho bà nghe nhé.
- Thôi, để bà ngủ, Thảm! - Tôi nhắc nó. Nó giụi mặt vào má bà, rồi ngủ.

*
* *
*

Cái Thảm lớn khôn từng ngày. Nó nhớ rất dai. Nó làu làu những chuyện Cóc kiện trời, Tấm Cám, Thạch Sanh, Chàng Sọ Dừa... Nó thích nhất chuyện Chàng Sọ Dừa. Nhưng thắc mắc: anh Sọ Dừa tròn lông lốc thế làm sao ngồi lên lưng trâu được, mà đàn trâu đông những ba mươi vạn con. Nó thích nhất đoạn: công chúa ba, tức là vợ anh Sọ Dừa, bị hai chị ghen ghét đẩy xuống biển, lọt vào bụng cá, nhớ lời chồng lấy dao rạch bụng cá, lên hoang đảo, hai quả trứng nở thành hai con gà, cất tiếng gáy: "O ó o... phải thuyền quan Trạng đón cô tôi về". Mấy hôm nó làm tôi ngạc nhiên vì bỗng dưng nó bảo: bố anh Duy là chàng Sọ Dừa đấy. Bố anh đang lái xe ô-tô pim pim thì nghe tiếng gà gáy, thế là tìm được lối về nhà.

Nó theo tôi mỗi sớm tập thể dục, rồi theo bà lên khu đồi hoang trồng ngải cứu, lúc về chẳng những không bắt công, lại còn hăm hở đeo thêm bó củi khô trên lưng nữa. Da thịt nó mỗi ngày một ninh nịch.

Một hôm, cái Thảm ở nhà một mình. Nhà trong, lão Hứng cũng đi làm nên nó khóa cửa, ở ngoài sân thái rau cho gà ăn xong, nó chơi lò cò một mình. Chơi lò cò chán nó lại chơi ô ăn quan, cũng một mình. Mấy đứa bạn đến rủ đi ra hồ bắt cá, nó nhất định không đi. vì: "Tớ đã hứa với bà tớ là ở nhà trông nhà rồi".

Lát sau có bà lão ăn mày đến ăn xin. Vét được bát cơm nguội, nó bưng ra cho bà lão, lại hỏi: - Cụ có ăn ma-gi không, cháu rưới cho.

Con Vành Khuyên đứng ở sân nhà mình, nhìn sang, trê môi:

- Rõ... sī quá đi mất!

Bà lão đổ bát cơm vào bị, nói: - Cám ơn cháu.

Nó đáp:

- Mai bà đến cháu rang cho bà. Bát cơm rang sàng cơm thổi, bà ạ. Bà cháu bảo thế.

Con Vành Khuyên càng như bị chọc tức, thười mặt:

- Ra cái điều ta đây lắm, đồ chíp hôi!

Bà lão ăn mày lọ dọ sang nhà cái Vành Khuyên. Con này đống sập cổng sắt, dậm dọ:

- Cự không đi, tôi thả chó ra bây giờ.

Cái Thảm leo bờ rào, gọi bà lão: - Bà ơi, ứ thềm xin nhà nó. Nhà nó giàu nhưng ki bo lắm, bà ạ!

Bà lão ăn mày đi. Con Vành Khuyên khoằm khoằm cái mặt bước sang nhà tôi, đứng lại giữa sân, hất hàm vào cái Thảm vừa ở cạnh cái chậu rửa bát đứng lên: - Thế nào, mày vừa nói cái gì đấy, con đĩ non?

Cái Thảm đứng thế thủ, tay phải nắm lại. Nhưng nghe con kia hoạnh một lần nữa, nó liền đổi lại ngay:

- Chị lớn hơn tôi, chị không được nói thế!

Con Vành Khuyên tức khí, sấn lại:

- Được rồi, thế mày muốn tao gọi mày là gì? Con bà cô nhé!

Nói đoạn, con này bước nhanh tới, giơ tay định túm tóc em tôi. Nhưng, thật bất ngờ, đứa con gái lớn cậy sức tưởng có thể ăn hiếp đứa trẻ nhỏ, vừa định giở trò lấy thịt đè người thì bỗng nảy bật người lên như điện giật, rồi cuống cuống quay đầu, đưa tay ôm mặt cút thẳng về nhà với tiếng kêu thảm thiết:

- Ối giờ ơi, nó làm mù mắt tôi rồi!

Hôm đó bán được giải, lại mới lĩnh lương hưu và tiền lãi tiết kiệm, bà đổi bún, mua thịt nướng chả. Thịt ba chỉ thái ngâm nước hàng, ướp hành, nướng thơm ngạt mũi. Khi ăn bà chia cho mỗi người một gắp. Lại mỗi người một bát nước chấm bà pha rất vừa. Cái Thảm thích lắm. ăn một hồi no căng bụng nó mới thỏ thẻ:

- Bà ạ, hôm nay cái Vành Khuyên suýt bị cháu làm cho mù mắt.

Bà lo lắng hỏi. Nó kể lại. Thì ra trong tay nó lúc đó là cái giẻ rửa bát sũng nước, nó đã bóp và vẩy vào mặt con Vành Khuyên khi con nọ định xông tới và hành hung nó. Bị bất ngờ, con Vành Khuyên thân hồn nát thần tính, tưởng là a-xít cũng nên.

Bà cười hà hà.

- Ngộ nhớ nó biết là nước lã, nó quay lại nó đánh thì làm sao?

- Cháu có cái gậy ở trong bếp rồi.

- Ra vậy! Mẹ mày xưa cũng thế.

Chẳng ai bắt nạt được.

- Bà cũng thế!

Bà nhường hai vệt mày, lạ lẫm và sung sướng:

- Mày chưa để biết gì mà bảo: bà cũng thế!

Cái Thảm im. Bà sẻ thêm chả cho nó. Bảo nó ăn kèm với rau sống. Nó phồng miệng nhai rồi phán:

- Bà nấu ăn ngon nhất!

Bà cười:

- Như con mẹ hoẹt chưa! Thế nào mà bảo là ngon nhất?

Nó vừa nhai vừa giải thích. Bà rất khéo bày. Không phải chỉ là bữa nay đâu. Bữa thường ngày nào cũng vài ba món. Tí tếp khô. ít muối vừng. Đĩa dưa. Vài quả cà. Bát rau xào. Lại vài ngọn kinh giới. ăn món này chán, lại có món kia, nên ngon miệng.

Tôi chịu nó là tinh. Nó chẳng để ý đến lời khen của tôi, nói sang mấy món bà nấu nó thích nhất. Rồi bỗng đặt bát xuống, nó phụng phịu:

- Nhưng mà ở đây, chán bỏ xừ đi ấy.

- Sao? Lại sợ cái Vành Khuyên, hả?

Tôi ướm. Nó lắc đầu:

- Ngày nào cũng dẫn chó đến! Em ghét lắm!

*

*

*

Chúng tôi sống chẳng thoải mái chút nào. Lão Hứng, kẻ công nhiên chiếm đoạt gần hết căn nhà của tôi, được phe cánh hùn hạp và ông Luông bảo trợ ngày càng nhâng nháo giờ đủ các trò bỉ tiện; tôi và bà tôi đã nấu nung bao ấm ức, giờ lại đến nỗi căm ghét của em gái tôi.

Nghề kinh doanh chó giống thô bỉ của lão, tư cách lão, lời ăn tiếng nói và các quan hệ mờ ám, bản thủ của lão đã khiến nhiều lúc bà tôi không chịu nổi, phải lên tiếng phản kháng thẳng thừng hoặc bóng gió xa xôi. Nhưng, đâu phải chỉ có thế. Cái con người mặt ngựa, tự xưng là người có học, con ông đồ này, liên tục giở các trò bần tiện với người hàng xóm gần kề của mình. Lão cắt điện của nhà tôi, để tôi không có ánh sáng học bài. Lão buộc chó Jǎng ngay sát giường tôi nằm. Lão để đồ đạc lấn cả ra buồng nhà tôi. Chó khách đến, lão để chúng lông nhông ở trước cửa nhà tôi, khiến nhiều hôm em Thảm tôi sợ phải bỏ ra đường. Bạn bè lão cùng một giuộc như lão. Có bạn họ còn chơi xóc đĩa, chơi bài ăn tiền. Tiền tiêu như rác nhưng bọn này tham vật. Nhà tôi mất cắp luôn, khi cái khăn mặt, lúc bánh xà phòng.

Trong sự xô bồ hỗn độn ấy, ông Luông có vẻ là một nhân vật nghiêm chỉnh. Nhưng, ông đến là cùng Hứng thăm thăm thì thì, mắt la mày lét, khiến chúng tôi có cảm giác mình là đối tượng để họ bàn bạc hãm hại.

Hứng có âm mưu hại chúng tôi? Có. Nhưng lão mặt ngựa này gian hiểm, nên lão có cả một kế hoạch tỉ mỉ. Và lão đã từng bước thực hiện. Lão sẽ làm chúng tôi, cả đến cái Thảm, bực tức và chán nản. Chỉ khi ấy lão mới xuất hiện và đưa chúng tôi vào tròng.

Hôm ấy, chỉ có bà tôi và cái Thảm ở nhà. Đang giờ đi làm, bỗng dưng lão từ xí nghiệp đi xe máy về. Bước vào nhà, lão nhe hàm răng mái hiên, cười bắt chuyện rất thân thiện với bà tôi:

- Thế nào, hai bà cháu có chuyện gì mà vui vẻ thế?

Bà tôi đang chải đầu, tết tóc cho cái Thảm, bình thản:

- Bà cháu tôi lúc nào mà chẳng vậy.

- À, tôi thấy cụ và cháu cười nên...

- Ra ông cũng biết đo lòng người đấy. Nhưng mà dò sông dò biển, dò nguồn. Biết sao được bụng lái buôn mà dò...

Hưng lên giọng:

- Sách có nói: Vui là từ tâm. Mà không vui cũng là từ tâm. Đem cái ác buộc cho người khác, đem cái lo buộc vào mình làm gì cho nó khổ!

- Thì đêm đêm rủ rỉ rừ rì; tiếng nặng bằng bắc, tiếng thì bằng bông, tôi sợ người ta bàn mưu tính kế với nhau, rồi không chừng sau khi bị kiểm điểm ở tổ hưu, lại chường mặt với bà con dân phố không biết chừng.

Hưng ngả người, cười đầy vẻ chủ động:

- Làm gì có chuyện như hồi xưa nữa, hả cụ! Thời ấy ta còn mao ít lắm. Chứ bây giờ bung ra, hoàn toàn khác xưa rồi. Bây giờ tự do! Cả kinh tế, cũng tự do. Ai làm giàu được đến đâu, mặc sức. Đấy, xưa thì cấm chợ, ngăn sông. Giờ thì phường ta cũng lập chợ. Cụ vẫn đi chợ phường ta đấy chứ.

Chẳng đợi bà tôi mời ngồi, lão ngồi thụp ngay xuống, trên thế ngồi xổm, kên kên cái cặp bên sườn, nói tiếp:

- Như cháu bây giờ, ngoài công việc ở xí nghiệp ra, có thể kinh doanh đủ các thứ. Ví dụ, nếu có vốn, cháu có thể mở một xưởng nấu xà phòng. Việc này, phường sẽ tham gia đầu tư. Đấy, cái mà cụ gọi là đêm qua rủ rỉ rừ rì thực chất nó là vậy. Sách có chữ: quân tử đãi thời mà cụ. Còn về cụ, cháu và anh Luông bàn kỹ rồi. Gia đình ta là gia đình cách mạng. Xã hội phải có trách nhiệm với cụ và các cháu nhỏ. Để nhếch nhác quá là không có được! Cho nên anh Luông cháu định là... sẽ cấp cho cụ một cái đăng ký kinh doanh, một chỗ ngồi ở khu chợ phường mới thành lập. Buôn bán ở đâu, ở ăn luôn ở đó, cũng là một sự tiện lợi, cụ ạ.

- À ra là vậy!

- Anh Luông rất có thiện ý, cụ ạ!

- Nghĩa là chưa xong cuộc rượu lại bày trò chơi!

Hưng nhấp nhồm, nhăn nhăn trán:

- Cụ nói thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là rằng: ông thầy ăn một, bà cốt ăn hai, còn cái thủ, cái tai thì đem biếu chú. Để chú, khi vui nước nước non non. Khi buồn thì giở quân son bài ngà, chứ gì.

Thôi thế là bà tôi đã biết tổng mưu mô của lão rồi. Biết là ngón bịp lộ tẩy. Hứng đứng dậy, chồm môi qua hàm răng vỡ, chíp chíp mấy tiếng rồi giở mặt:

- Cụ đã già lừa ưa nặng thế thì tôi nói thẳng nhé. Cụ ở cùng căn hộ với tôi dứt khoát là không được. Tục ngữ đã từng có câu: sống mỗi người mỗi nhà.

- Ô hay! ông nói thế mà nghe được. Nhà là nhà của tôi. Bỗng dưng ông ở đâu đến chấp chiếm. Rồi rủ rê người này người nọ đến ở chung đưng, làm đủ chuyện xấu xa, dầm dề...

Biết là ở thế bất lợi và sợ bà tôi tố cáo, Hứng lại vội đổi nét mặt, ngắt lời bà tôi: - Thôi, thôi cụ ơi. Chuyện gì đã qua rồi thì thôi, không bới lại nữa. Cháu đề nghị với cụ một giải pháp có lợi cho cả đôi bên đây.

Bà tôi im lặng. Hứng liếm môi: - Thế này, cháu sẽ chịu thiệt, cháu bỏ tiền mua cho cụ một căn nhà ở khu chợ. Cụ và hai cháu ra đấy vừa là có chỗ ở riêng biệt, vừa có chỗ mở cửa hàng để có thêm đồng ra đồng vào.

Cái Thảm đứng dậy, tạt chải lấy đầu.

Bà tôi cũng đứng dậy, nhìn cái mặt đuôn đuôn vừa gian xảo, vừa đê tiện của Hứng, nhẹ nhàng:

- Ông Hứng ạ, ông hay nói văn sách. Vậy ông có biết câu này không: Hưởng lộc như ôm cọp ngủ? Tôi sợ là có đứa nó xui đại ông, rồi có ngày bọm già mắc bẫy cò ke đấy. Tôi còn hai thằng con trai một đứa con gái, rồi dâu, rồi rể nữa. Trước sau rồi thế nào chúng cũng trở về. Tan rồi hợp. Loạn rồi yên. Cái lẽ đời xưa nay vẫn vậy, ông ạ.

CHƯƠNG 6

Rồi sẽ trở về sống đầm ấm dưới mái nhà này những người con trai, con gái, con dâu, con rể của bà. ấy là ước vọng, là niềm tin của bà. ấy là kết thúc của câu chuyện cổ tích, là đỉnh ninh ghi tạc của bao kẻ còn đang trong khốn quẫn, cách trở.

Nhưng, những chàng Sọ Dừa, sau bao năm đằng đẵng cách xa, đến năm nào, tháng nào thì sẽ trở về đoàn tụ sum vầy?

Ngày về không hẹn đã trở nên nổi phấp phỏng thường xuyên đập nhịp. Thi thoảng tôi lại nghe thấy nỗi mong đợi cồn lên dôn dập, khi bỗng nhiên đàn chó trong khu tôi ở lại rộ lên tiếng sủa a dua a tòng. Nhất là từ ngày phường tôi lập chợ, số chó được nuôi trong các gia đình giàu có ở xóm Tây này tăng vọt. Vừa là bảo đảm an ninh, vừa là sinh lợi. Người ta bảo vậy. Nhà ông Luông có một con chó lòi to kệu và sáu bảy con lít nhít lấy giống từ con Jãng nhà Hứng. Nhà hai chị em cái Vàng Anh - chúng đã gạt mẹ chúng khỏi danh sách những người sở hữu của cái - nuôi hai chó, một béc-giê, một phốc.

Thôi thì cứ là loạn xạ ngẫu lên mỗi sớm hửng, mỗi chiều sẫm, là lúc lũ chó gần như được đồng loạt bứt khỏi xích, dông ra đường, tự do phóng uế và chạy nhảy cho đỡ cuồng căng. Ki-ki, Tô-tô, Giôn, Ních, Văn, Vện... Tên tây, tên ta, đủ loại hình sắc, da lông. Càng lộn xộn, nhốn nháo hơn khi chúng mở mồm. Quả là những con khuyến hết sức mẫn cán, chỉ cần thoáng hơi khách lạ là y như rằng chúng biểu lộ ngay thái độ thù địch. Chúng gây nên một cuộc náo động vô lý, vào bất kể lúc nào. Nhà ông Luông ở đầu gió, hễ con lòi nhà ông hắt hơi đánh xích là cuộc hưởng ứng của lũ chó bùng nổ dây chuyền.

Khách ở xa đến được chúng đón tiếp mới thịnh tình làm sao!

Nhưng trưa ấy thì im ắng quá. Cái nắng lim dim. Con mèo Mí ngủ trên giàn mướp mới xanh lá. Thoảng hương ngải cứu từ khu đồi hoang tràn về theo mỗi đợt gió. Con chuồn chuồn ngô cụp cánh chốc chốc lại lúc lắc cái đầu bi ve. Nó đang ở trong tầm mắt quan sát của cái Thảm. Chốc chốc nó lại cảnh giác, bay vút lên. Bóng nó in chập chờn trên nền nắng càng trưa càng đậm vàng.

Tất cả đang bằng lặng như thường ta chẳng hề để tâm, thì tôi bỗng thấy tiếng đánh hơi của con chó nhà ông Luông. Tôi đã chờ đợi những âm thanh hẳn học, gây sự của lũ bốn chân này. Nhưng kỳ lạ, tuyệt không một tiếng chó sủa. Chỉ có tiếng chân chúng dồn dập tạo thành một vệt âm thanh dài dặc trốn chạy. Và vùng đất bị hong nắng vẫn lên một cuộn bụi mờ vì chân chó khua động. Tiếng động tan loãng dần. Vẫn không một con chó nào nho nhe nhóc nhách. Chúng bị mắc rọ mõm cả? Hay bị một sức mạnh vô hình nào khống chế khiến miệng mở đấy mà chúng không tài nào phát nổi một tiếng kêu. Đã vậy, chúng lại có vẻ khiếp đảm, cuống quýt thế nào. Tôi thấy rõ điều đó ở hai con chó nhà cái Vàng Anh. Như bị một lực lượng thần bí nào đó đe dọa, cả hai con ngày thường hung hăng là vậy mà lúc này bỗng cụp tai, quặp đuôi, cuống cuống quay đầu bỏ chạy, hồn xiêu phách lạc đến mức đâm bổ vào sân nhà tôi, rồi sau đó biết là nhầm mới lăm lét lui ra, miệng hực hực tức tối, đầy vẻ bất lực, yếu hèn.

Đường phố vắng tanh bóng chó. Chó nhà nào tọt hết vào nhà ấy. Chí khí và tính hung dữ chó rừng biến sạch, chúng tìm các gậm giường kín đáo chui vào và nằm quay đầu ra, rên ư ử, chưa hết cơn kinh hoàng.

Hắn là đã xảy ra một hiện tượng bất thường: lũ chó đã đổi mặt và thua chạy trước một đối thủ quá ư cao cường, có sức áp đảo ghê gớm.

Cái gì đã xảy ra? Con vật nào, con người nào đã xuất hiện với tư cách là đối thủ cao cường, có sức mạnh phi thường như vậy?

Tôi xác định ngay đó là một con người. Vì sự im vắng thăm thẳm của buổi trưa đã cho tôi nghe thấy rõ mồn một tiếng những bước chân bước gấp gấp từ phía xa vọng về. Đó là bước đi của một đôi giày địa chất cao cổ, đế cao su, cỡ bốn mươi hai to đùng. Đôi chân nện trên mặt đất như tiếng vỗ đập, nhưng lại thoăn thoắt khiến hai ống quần bắt nắng bỗng rất chạm nhau lạt xạt. ại, cũng lại cái quần cỡ đại! Cũng lại cái áo màu cỏ úa bộ đội cỡ đại, với hai ống tay buông để che nắng. Cái nắng cuối xuân chớm hè cũng xối lửa ra tràn vào một khuôn mặt đàn ông trẻ và trần trụi nọ.

Đó là một gương mặt đã được bào giũa qua nắng, gió, hết vẻ thô nhám, chỉ còn lại nét tinh anh chọn lọc ngời ngời trên hai con mắt sáng quắc, cái gò mũi ngay thẳng, chính trực và cái miệng gạch một nét ngang bằng kiên nghị. Không nhìn thấy cằm vì lớp

mô hôi rịn ra xóa mờ ranh giới, cũng vì cái cổ lớn bằng khuôn mặt, tròn chắc như một ống trụ đồng.

Người nọ toát ra cái uy lực đến lạ. Tới đâu, mắt ông lia sang hai bên, lập tức ở đó im phắc và sạch quang bóng chó. Nhưng, bước chân ông chậm dần.

Tới căn hộ nhà tôi, ông đứng lại nhìn trái nhìn phải như soát lại trí nhớ, giật cái khăn đeo ở cổ lau mặt, rồi đi thẳng vào sân nhà tôi.

Vứt cái ba-lô lộn trái đựng quần áo xuống đất, người nọ bước một bước lên hiên. Lũ chó trong xóm bấy giờ mới bộc lộ đầy tính chất đê hèn của chúng là chó cạy gần nhà, và dường như đã thoát ra được cái vòng khống chế vô hình, mới bắt đầu sủa nhanh nhanh mấy tiếng để trút nỗi căm hận do phải nuốt nhịn bấy lâu. Không để ý đến tiếng sủa của lũ chó, người nọ bước vào nhà, chăm chăm nhìn tôi rồi đưa mắt sang cái Thảm, và cất lên một tiếng reo bỗng bật tràn ngập cả căn buồng: - Cháu Duy! Còn.. con mẹ Quỳnh đây, hả?

Tôi ngỡ ngàng, rụt rè:

- Nó tên là Thảm!

- Ôi chao! Cháu tôi xinh xẻo thế này mà sao cái tên nghe buồn thế! Không nhận ra chú à? Chú Dũng đây.

Bế thốc cái Thảm lên, chú Dũng giụi cái đầu tóc xoắn đen bóng như bị lửa hun vào bụng nó. Cái Thảm cười khanh khách.

Mối quan hệ máu mủ ruột rà đã được tôi cảm nhận ngay từ khi chú Dũng bước vào nhà, chạm ánh mắt vào tôi. Còn cái Thảm, tôi không ngờ, nó cũng tinh nhạy thế. Nó trụt xuống, ôm cổ chú, hôn chút chút vào má chú. Rồi ngoảnh ra cửa, nó gọi vâng: Bà ơi, chú Dũng chú ý về! Ngoài sân, chẳng có ai. Bà tôi đi chợ bán ngải và mua thức ăn. Buồng trong cũng vắng. Mấy hôm nay, lão Hứng đi công tác, con Jăng cũng không có nhà. Lối vào buồng nhà lão và xuống khu phụ, như thường khi mỗi lúc lão đi vắng, buộc hai thanh gỗ chéo nhau chắn lại.

Nhưng chúng tôi chẳng phải chờ đợi lâu. Chú Dũng tôi vừa uống hết chai nước lọc, tôi đã thấy bà tôi đánh tiếng ở ngoài cổng: - Duy ơi, Thảm ơi, có bận gì không mà sao bà sốt ruột thế!

Con chuồn chuồn ngô rời sợi dây thép bay rập rờn. Con mèo Mí nhảy xuống sân, chun mình, vươn vai đón bà tôi bằng một tiếng mieo... kéo dài nũng nịu.

Cái Thảm tót lên giường, tung tấm chăn đơn, rồi rít:

- Chú Dũng, chú trốn bà đi!

Chú tôi chiều nó nằm xoài xuống giường, để nó phủ lên mình tấm chăn vải. Xong đâu đấy, nó nhảy xuống đất, chạy ra cửa, toe toét:

- Bà ơi, không phải chú Dũng chú ý về đâu.

Bà tôi đã nhìn thấy cái thân hình người con trai út của mình, nhất là đôi cẳng chân to sêu thò ra ngoài giường, ghì cái cười trước câu nói ngây thơ của cái Thảm, giả đồ ngơ ngơ hai con mắt:

- Quái, rõ ràng từ xa bà nhìn thấy có một chú bộ đội cao lớn rẽ vào nhà mình cơ mà. Hay là chú ấy vào không thấy đưa nào ở nhà nên bỏ đi rồi.

Tưởng bà mắc lừa thật, cái Thảm cúi xuống lật cái chăn phủ người chú Dũng, cười nắc nẻ:

- Cháu giấu chú Dũng ở đây kia mà bà!

Chú tôi bật người lên, đứng thẳng trong một thế võ phòng vệ, rồi thả lỏng toàn thân, cất tiếng cười ha ha. Bà tôi tit hai con mắt bạc:

- Chú cháu nhà bay đi đánh lừa thiên hạ được đấy. Hèn nào, bà đi chợ mà vấp liền mấy cái. Nhưng, không hiểu trời đất xui thế nào mà mua được con cá chép rẻ quá. Thế là chú cháu nhà bay được bữa canh dầm cá rồi.

Cái Thảm láu táu:

- Chú Dũng ơi, cháu biết chế rau rồi cơ. Cháu chế rau cho chú ăn với canh cá dầm bà nấu nhé.

*
* *

Hóa ra cõi trần trông chú Dũng còn to con hơn cả khi chú đóng bộ quân phục. Hai bả vai hình như không bị vướng áo, tha hồ căng doăng hết sức. Hai bắp tay chú căng ních, không bầu vắn nổi con chuột. Gò ngực chú nở phồng, nhưng hai sườn chú vát dần

xuống dưới. Bụng chú bé tí, lép kẹp, ăn rồi cũng như chưa ăn, nổi mủi. Đặc biệt là da chú, từ ngực bụng đến chân tay đều như là vừa được phơi nắng, vừa được tắm mát. Sức vóc thể, nhưng khi chú ngồi bệt dưới đất, lưng ngả vào thành giường, đôi chân nhẵn nhụi duỗi song song, trò chuyện với chúng tôi thì trông lại rất gọn và hiền hiền.

Bà tôi mừng lắm. Hai con mắt bà cứ đong lại rồi lướt đi lướt lại trên da thịt chú như sờ nắn, xoa vuốt:

- Thế anh đi những đâu mà mẹ, cháu viết thư, cầm có giả nhời là thế nào?

Chú cười hì hì:

- Con đi khắp nơi. Vào nam. Ra bắc. Sang đông, sang tây. Lên rừng. Xuống biển.

- Thế vẫn ở địa chất như?

- Ở địa chất được ba năm thì con đi bộ đội đặc công:

- Chú ở bộ đội đặc công?

Tôi reo. Chú tôi gật:

- Ở bộ đội đặc công đánh giặc được ba năm, bị yếu sức, con lại xin về đoàn địa chất. Lại đi tìm sắt. Bây giờ, con được trên cho đi học đại học.

Bà tôi cúi xuống rá gạo đang nhặt sạn, chớp chớp mắt. Những xúc động dồn nén từ nãy đến giờ đã tràn đầy. Mắt bà nhòe mờ. Bà vạch túi, lấy cái khăn tay chấm đuôi mắt, rồi trách yêu chú tôi: - Thế mà cứ biến biệt. Con giai nhà này đứa nào cũng giống đứa nào. Y như bố chúng mày hồi xưa. Cầm có chịu thư từ tin tức gì. Người ta ở nhà héo hon, lo lắng thế nào, có biết cho người ta đâu!

Chú tôi cười khì, với tay lấy cái áo, móc bao thuốc lá: - Mẹ rõ lẫn thẩn. Con không giống bố thì giống ai. Anh em không giống nhau thì giống ai. Mà có gì mà phải lo! Chết thế quái nào được mà sợ!

- Chỉ nói trạng! Thế có nhận được thư mẹ, thư cháu Duy nó viết không?

- Con nhận được cả. Nhưng ở chiến trường, di động, không làm sao viết trả lời được.

Bà tôi đập tay vào rá gạo, ngẩng lên:

- Hồi này lại ăn thuốc lá à?

Cái Thảm đang chăm chú chế rau, lờm bà một cái rõ dài: - Hút thuốc lá chứ, bà lại nói là ăn!

- Rõ con mẹ Đốp chưa! - Bà tôi cười, nguýt yêu cháu gái.

Chú Dũng gật gù nhả khói: - Con bé này khá! Nhưng, phải đổi tên Thảm đi. Sao lại Thảm! Mẹ mà đặt cho hả?

- Bà đặt cho đấy. Thảm lắm, con ơi. - Bà bỗng xuống giọng, buồn tủi. - Con đi xa, bố thằng Duy không tin tức, mình mẹ với các cháu trứng nước ở nhà, thê thảm lắm con ạ. Sống nguyên vẹn được đến hôm nay là mừng lắm rồi. Con chưa biết hết mọi nông nỗi cơ cực đâu.

Chú tôi đứng dậy, tay cầm điếu thuốc ngùn khói, mặt bỗng trầm xuống:

- Con biết hết mọi chuyện rồi. Có chuyện do chiến tranh. Có chuyện do làm ăn bậy bạ. Về đến nhà, liếc mắt một cái là con biết mẹ và các cháu khổ sở thế nào rồi. Chị Quỳnh cũng viết thư cho con...

Bà tôi ngẩng lên, thoáng một nỗi thắc mắc, nghi ngờ trong ánh mắt.

Bỗng dưng tôi có cảm giác bà tôi và tôi cùng thoát một hơi thở dài, trút hết bao nén chịu căng nhưc bấy lâu trong người, kể từ lúc chú tôi có mặt ở căn buồng chật hẹp này. Cả cơ thể và tinh thần tôi chùng xuống, như được thả lỏng, thư giãn và thanh thoi. Hóa ra bấy lâu chúng tôi phải gồng mình, nín thở. Bà già, con trẻ, hai cái hạng người xưa nay dễ bị dồn đuổi ra khỏi cảnh đời yên ổn, hay bị người ta ức hiếp, bắt nạt, đập vùi là vậy, khổ thế!

Chú Dũng tôi thay đổi bầu không khí gia đình và tôn giá trị của bà tôi và tôi lên. Chúng tôi chẳng những vui mà còn thấy mình mạnh lên rất nhiều. Ngay chiều hôm đó những thanh chắn ngang đường xuống khu diện tích phụ của lão Hứng bị chú tôi tháo dỡ.

Chú tôi hỏi:

- Cái bể nước vẫn còn chứ, Duy?

Tôi đáp:

- Còn, nhưng nhà ông Hứng không cho nhà mình dùng. Cũng không cho xuống bếp.

- Thế thì trước hết chú cháu ta xuống đó tắm một trận cho đã.

Những chập cười giòn tan lấp lánh trong tiếng nước gội òa òa thỏa thích. Thế mới biết cái Thắm là đứa tợn. Trước nay đã có lần nào bị gội nước từ đầu xuống. Thành thử nhận gầu nước đầu, nó hốt hoảng hít luôn nước vào mũi, nhưng chỉ gầu sau nó đã neho: "Chú Dũng gội cho cháu mới" và tranh giành từng gầu nước với tôi.

Hết veo một nửa bể nước. Mà vẫn còn muốn gội nữa. Đến mức bà tôi phải lên tiếng: "Thôi, ba chú cháu có định ăn cơm không đây? Tắm lâu sũng người ra chứ bấu bở gì!". Đã bao giờ tôi nghe thấy cái thanh thỏa sung sướng ánh ỏi như thế trong câu trách yêu của bà.

Nhưng, niềm vui đã có một dấu hiệu chẳng lành.

Mặc quần áo xong, chú Dũng tôi đang vịn vôi nước giữ cái quần cộc của chú thì ngoài sân có tiếng xe Cúp hãm máy. Nhìn ra, tôi thấy Hứng đen ngòm cặp kính râm, áo ca-rô nâu vàng, tay lưng lẳng cái túi da in dòng chữ adidas, lép xẹp đôi dép da đi vào.

Không thấy con Jãng. Cũng không thấy Hứng đưa xe vào buồng. Như vậy là lão chỉ tạt qua nhà chốc lát, vì sự nhớ ra điều gì hệ trọng, hoặc đơn giản là về lấy cái gì quên đó thôi.

Đi qua buồng nhà tôi, nhận ra thanh chắn đường bị dỡ, lão hơi sững lại. Điều khác thường chưa từng có khiến lão sa sầm nét mặt. Và không chần chừ một giây nào nữa, lão đâm thẳng ra cái sân sau lộ thiên, áp cạnh gian bếp và cái bể nước trong buồng tắm.

Chú tôi lúc ấy đã giữ xong cái quần nhỏ, đang thông thả tỏ ra và giăng lên sợi dây thép căng chéo qua sân. Có thể là chú tôi không biết đến sự có mặt của Hứng lúc ấy. Nhưng, rQ ràng là thái độ, cử chỉ chậm rãi, đàng hoàng của chú tôi đã như là sự trêu ngươi, khơi thêm nổi tức ghen của Hứng.

Hứng hùng hồn sấn ngay tới cái bể nước. Tôi có cảm tưởng, nếu như chú tôi thấp bằng lão, thì lão đã túm lấy chú tôi mà quất tháo, thậm chí cho mấy cái bạt tai rồi. Nhưng, có lẽ Hứng đã nhận ra cái sức vóc bất cập của lão trước đối phương, nên lão đành

chống tay lên sườn, nhe những chiếc răng vỡ chĩa vào chú tôi, bành cổ, cổ lên giọng oai vệ:

- Mày là thằng nào? ở đâu mà dám tự tiện, liều lĩnh vào đây, hở?

Từ từ quay người lại, chú tôi làm ra vẻ bây giờ mới nhận ra kẻ vừa quát nạt mình, lừ mắt một cái và thông tay đánh phịch. Cái thông tay như một động tác giả khiến Hứng giật mình. ôi, cái già già, vững chãi của chú tôi. Cái thân hình lừng lững tượng đồng đen của chú tôi, nó nuốt trửng cái hình nhân còm cõi xác ve vì trác táng và lòng dạ nấu nung rất những mưu mô gian hiểm của Hứng! Tôi cam đoan là chỉ cần một động tác giả vờ nữa, chẳng hạn nắm tay lại và dứ vào mặt Hứng là chú tôi có thể đuổi thẳng lão ra cửa, chứ chưa cần dùng đến vũ lực. Nhưng, có lẽ thừa hưởng ở bà tôi thái độ điềm tĩnh, đung mực, nên chú tôi lặng lẽ bước lại gần Hứng và hát hàm vào lão:

- Này anh, ăn nói cho tử tế nhé.

Sao lại mày tao ở đây? Anh ngắm xem: lẽ ra tôi phải hỏi anh câu ấy chứ, sao anh lại dám hỏi tôi? Tôi là người chủ căn hộ này, liệu có cần nhắc lại điều hiển nhiên ấy với anh không nhỉ?

Ngôn từ sắc sảo chứa đựng công lý và giọng điệu chững chạc của chú tôi đã khiến Hứng tắc họng. Lão nhỏ phật một bãi nước bọt rồi vùng vằng quay ra sân. Luống cuống, lão dặn một thôi một hồi chiếc Cúp mới nổ máy.

Bà tôi, vẻ như người ngoài cuộc, ngoảnh ra sân sau bếp thanh thỏa gọi - Thảm ơi, lên bà chải đầu, rồi sắp mâm ra sân ăn cơm cho nó mát nào...

*
* *

Bữa cơm chiều ở ngoài sân vui vẻ quá. Canh cá nấu chua. Rau chẻ nhỏ ti, xoăn tí. Lại gió mát. Đúng là ăn mừng chú Dững về. Chú Dững về trị tội lão Hứng. Tuyệt. Chú Dững vừa ăn vừa kể chuyện đặc công đánh giặc ở biên giới phía bắc. Hết bát cơm, chú đưa bà xới, nhìn tay bà, chú hỏi: sao mẹ gầy thế. Bà đáp: tạng mẹ nó vậy, cao lớn là bố anh. Cái Thảm khoe: Nó đã đứng đến tận vai tôi. Chú Dững hỏi: Có nhớ mẹ không. Nó lắc rồi lại gật. Bà chép miệng: Nó có biết mặt mẹ nó đâu. Mà lạ, mấy năm rồi không có

thư từ gì cả. Chú Dũng nhắc lại: Chị ấy viết thư cho con, nói là viết rất đều và gửi tiền rất đều về cho mẹ. Bà băn khoăn: thế là thế nào? Chú Dũng cười: có bà rồi, chúng con khỏi phải lo gì hết. Bà chửi yêu chú Dũng. Lan man lại tới chuyện cô giáo Quyên, bà bảo: Cô vừa gửi thư ra giả lại cái nhà thuê, vì cô định ở lại trong ấy cùng chồng, để chồng chữa bệnh.

Đang ran ran thì cô Đại Bàng dắt cái xe đạp về. Cô nhận ngay ra chú Dũng:

- Trời, to đùng như ông hộ pháp rồi, cậu Dũng ơi.

Chú tôi cười:

- Chị vẫn khỏe chứ? Anh Đại bao giờ về?

Cô Đại Bàng dựa xe vào bờ rào, mặt ảo não:

- Cám ơn cậu hỏi thăm. Nhưng, càng nghĩ càng buồn, cậu ạ. Chuyện dài lắm. Rồi tôi kể cậu nghe.

Còn chưa kịp vân vi, người phụ nữ đã vội ngậm miệng, ngoảnh vào nhà mình, u uất:

- Thì cũng phải để tao thở một tí đã chứ. Cơm nước ở nhà chơi không mà cũng không chịu nấu. Bóc lột sức người ta thì cũng phải có chừng có mực chứ!

Trong nhà lại hắt ra tiếng gắt gỏng của cái Vàng Anh:

- Lại còn hóng hớt cái gì ở ngoài ấy nữa!

- Đứa nào nói cái gì đấy?

Chú Dũng đặt bát cơm, nghển lên.

Cô Đại Bàng than:

- Còn đứa nào vào đây nữa, cậu!

- Này, vào mà dạy con phò con của bà nhé - Lại hắt ra tiếng cái Vàng Anh - không, đây là không nề đâu!

Chú Dũng đứng dậy, dQ ng dạc: - Này, đứa nào nói với mẹ mà hỗn láo thế! Ra đây cho tao xem mặt nào!

Trong nhà im bật. Bà rầu rầu:

- Gia đình nào cũng có chuyện.

Giàu có mà không dạy nhau ăn ở cho ra con người thì càng dễ tan cửa nát nhà. Các cụ nói: Hoàng kim hắc thế tâm là vậy.

Còn nghèo túng mà không giữ lòng kiên trinh thì thành phường luôn cúi, nô bộc cả.

Trời sâm sẩm.

Mùa hè đến trong hơi gió nồm. Hương ngải về chiều càng nồng. Muỗi bay tụ từng đám trên mảnh trời chiều đang ngả màu hoa cà. Máy con dơi vẽ những đường nét rối rít. Tít trên cao, trời xanh mỗi lúc một đậm đà. Rồi những chấm sao như những mũi kim li ti hiện lên, đưa ta vào cõi mung lung huyền bí xa thẳm. Tôi ngửa mặt lên, lòng dạ chột nao dậy những cảm xúc băng khuâng. Trên kia là thiên phủ, ngay khi mới sinh ra Tôn Ngộ Không đã mở mắt phóng hào quang chiếu tới. Trên kia là vùng thiên cung Tề Thiên Đại Thánh đã nhiều phen gây náo động. Truyện lão Tôn anh hùng ăn trộm đào tiên, rượu ngũ, linh đơn, phá rối hội Bàn Đào, mười vạn thiên binh cùng mười tám bậc thiên la địa võng bao vây đánh bắt không nổi, gây cho chúng tôi bao hồi cười khoái trá; nhưng chàng cũng làm chúng tôi thương cảm xiết bao khi chính chàng bị Phật Tổ nhốt dưới núi Ngũ Hành, bắt ăn viên sắt, uống nước gỏi đồng.

Trên kia còn là cõi tiên, nếu quẻ thẻ nhà chùa nói đúng, thì chính là nơi bà tôi sinh ra. Bà tôi là cô tiên, vì chót lỡ tay đánh vỡ chén ngọc mà bị vua cha bắt xuống ở dưới trần này, bà xuống trần để đỡ nâng dắt dìu hai đứa trẻ côi cút chúng tôi; cuộc sống của chúng tôi lắm lúc cũng kì lạ có phép màu là vì vậy.

Một bóng người lù lù xuất hiện ở trước sân đã đưa tôi trở lại với câu chuyện dang dở của chú tôi hồi chiều.

- Chào cụ.

- Không dám, chào ông chủ tịch.

- Tôi nghe nói nhà cụ có người lạ mặt.

- Lạ mặt nào hả ông?

- Lạ mặt chứ còn thế nào nữa!

Chú tôi đứng phất dậy, tiến ra:

- Tôi đây. Kẻ lạ mặt đây. Ông là ai?

- Tôi là chủ tịch phường.

- Chủ tịch thì trước hết phải kính trọng dân chứ.

Bóng người hơi lùi lại:

- Đừng có láo nhé. Có biết rằng gia đình này đang trong diện nghi vấn không?

- Thế thì ông có biết rằng, cái lão chủ tịch ở phường Ngọc Sinh này nó ăn đút, nên thông đồng và làm ngơ cho kẻ cướp đến chiếm đoạt nhà người ta không?

- Quân vu vạ! Tôi trời gô cổ anh lại bây giờ thì đừng có trách?

- Ở ngoài quán nước, người ta đang chửi lão chủ tịch ấy đấy. Hàng trăm người chửi. Đủ hết các tội. Ông ra mà trời người ta.

- Không trẻ con đôi co với anh!

Bà tôi tùm tùm, khéo léo:

- Con trai tôi nó mới đi bộ đội về đấy mà, ông.

- Thì tôi đến để đưa cụ cái giấy đăng ký tạm trú cho nó đúng thể thức, chứ tôi có nói gì. Gia đình mình là gia đình cách mạng truyền thống, mình phải giữ. Bây giờ biên giới lộn xộn lắm, trên vừa cho biết, thám báo nó hoạt động rất dữ. Hàng tâm lý chiến nó đưa sang đây. Mình phải cảnh giác. Trách nhiệm ấy là trách nhiệm chính trị của tất cả mọi người...

Chú tôi công kênh cái Thảm lên vai, nó nhìn chằm chằm vệ tinh trên bầu trời thắm thiết ánh sao.

*
* *

Có hai sự kiện khiến cho buổi tối hôm ấy không khí sum họp của gia đình tôi kém vui. ấy là việc ông chủ tịch Luông tới hoạnh họe. Ông đi thì tới cuộc cãi lộn, cấu xé nha gay gắt giữa hai chị em con Vàng Anh.

Tôi không ngờ rằng trong gia đình người ta có thể đối xử với nhau tàn tệ đến mức con cái chỉ vì của cải mà chửi bới mẹ và tranh giành với mẹ. Cô Đại Bàng đã bị hai chị em con Vàng Khuyên vào hùa với bố nó, tách ra khỏi cộng đồng, trên thực tế ít lâu nay đã không còn quyền hành gì ở cái nhà lấm tiền nhiều của này. Bố nó nghe đâu đã nhăm nhăm lấy người vợ khác nên gần đây thư từ thưa thớt, lạnh nhạt hẳn với cô Đại Bàng. Bây giờ thì đến lượt hai cô chủ giành giật nhau của nả. Thật kinh, đũa mười sáu, đũa mười bốn, mà chanh chua đáo để như hai mụ nạ dòng.

Chú Dũng đang nghển cổ tìm chấm vệ tinh cái Thảm chỉ trên vòm trời đầy sao, thì nghe thấy ở sân bên nhà cô

Đại Bàng tiếng thanh củi văng ra đánh cạch. Tiếp đó, tiếng cô Đại Bàng thất thanh: - Chúng bay giết tao đi! Giời ơi là giời ơi! Giàu có làm gì cho nó khổ thế này, ông Đại ơi là ông Đại ơi!

Cái Vàng Anh rít:

- Câm mẹ nó hôm đi. Việc gì đến bà nào. Bà là cái đình gì gì trong nhà này nào. Nó có tội, tôi phải xử nó.

- Tao đ. có tội với đứa nào hết!

- Đ. có tội, hả? Cái cát-xét đâu? Mày đứa thằng ma-cô nào rồi, hở con đĩ đại?

- Này, chị không có quyền hỏi cát-xét ấy nhé. Của chị đấy hả?

- Của tao! Của tao!

- Đ. phải của chị!

- Ối giời ơi, nó ăn cướp của tôi. Tôi đi vắng, nó mở khóa lên vào buồng tôi, xách cái cát-xét đi cho thằng nhân tình của nó.

- Không biết đứa nào có nhân tình!

- Mày câm ngay!

- Tao đ. câm. Bêu bêu... Thằng nhân tình vầu!

- Tao phải giết mày! Rồi tao đốt cả cái nhà này! Cho tất cả của cải ra tro bụi hết!

Có tiếng chân chạy huỳnh huých, tiếng va chạm, tiếng đấm đá, xô đẩy, tiếng thở rộn rục. Rồi lại tiếng rít, tiếng la. Cuối cùng, tọt ra ngoài sân một cái bóng nho nhỏ mờ mờ. ấy là con Vành Khuyên. Con này đứng ngoài sân cứ hôm năm miệng mười chõ vào nhà chửi con chị. Cùng với các từ ngữ tục tĩu của hạng côn đồ là những hòn gạch, viên đá tương vào cánh cửa liên hồi. Cái gia đình con con ấy đã vào những ngày đổ đốn. Hai đứa con gái làm náo động cả xung quanh, đến nỗi chú Dũng tôi sau một ngày đi mệt nhọc, đang thiu thiu ngủ cũng phải nhồm dậy, đi ra sân, quát:

- Có im đi không, hay để tao phải sang dạy cho chị em chúng mày biết thế nào là lễ độ, hả!

Giọng chú toát ra cái uy lực gì mà hai chị em con Vàng Anh bỗng im tịt.

*
* *

Tôi đồ rằng chú Dũng tôi là một con người đặc biệt. Suy ra từ cái việc chú dẹp yên cuộc đánh lộn của hai chị em cái Vàng Anh, từ việc chú xuất hiện là lũ chó sợ hãi chạy biệt, thì biết. Có thể là chú có trường sinh học, có thuật thôi miên kỳ diệu hoặc là môn sinh của trường phái Y-ô-ga cũng nên.

Mấy hôm sau, có một sự việc nữa khiến tôi càng tin là tôi nghĩ đúng. Trời chớm vào hè, đã như đứng trước lò lửa. Đang ngủ trưa, bỗng chú tôi chồm dậy, nhìn lên cái quạt trần phủ bụi im phắc. Sao có điện mà cái quạt trần lại không quay? Sau khi biết là nhà Hứng ác độc đã cắt điện quạt từ mấy năm nay, chú tôi liền đứng phắt dậy, và thoăn thoắt leo qua bức vách ngăn, vào căn buồng của lão Hứng. Chỉ năm phút

sau, cái quạt đã ào ạt trong một vũ điệu xoáy tròn.

Điều kinh ngạc không phải là cái quạt chuyển động. Điều kinh ngạc là tôi nhìn ra cái khả năng leo trèo mềm dẻo, khéo léo như con vượn ở trong cái thân xác to cộ của chú tôi. Thì ra ở trong con người ta có nhiều tiềm năng bí ẩn lắm. Người ta có thể làm được nhiều điều bất ngờ lắm. Tôi nói với Việt, Việt bảo: "Bạn không thấy các chiến sĩ đặc công đấy à? Họ tàng hình được nhé. Đi được dưới nước. Lại nhảy cao lên tận mái nhà được nữa cơ. Còn chó béc-giê, họ coi nó như con cừu thôi. Tớ nghe người ta nói: họ bôi mỡ hổ vào người, chó ngửi thấy là chạy re...".

Tôi phục chú tôi và dõi theo mỗi cử chỉ của chú tôi, đến nỗi, một lần thấy tôi cứ mân mê mãi cánh tay sẵn sọ của chú, chú ngạc nhiên:

- Có cái gì lạ đâu! Chó cắn đấy!

- Chó nào?

- Chó nhà! Tập cho nó cắn, hiểu không? Vì có trường hợp mình đi trình sát bị nó phát hiện, nó xô tới, mình nằm im, như chết, mặc nó cắn xé. Cắn xé chán, nó bỏ mình, đi.

- Thế không đánh lại nó?

- Có chứ! Tùy trường hợp!

- Đánh được?

- Sao lại không được! Trước hết phải nắm được đặc điểm này: chó dù dữ đến đâu cũng sợ người đi đứng đàng hoàng. Ta dùng ánh mắt ngay thẳng quắc sáng điều khiển chó. Chó sợ những vật tua tủa gai góc. Ví dụ như bàn tay ta xò ra, mỗi ngón tay cứng đanh. Còn đánh nó, trước hết ta bấn thằng địch dắt chó. Sau đó, chó địch nhảy tới, ta giơ tay trái lên. Tất yếu là con chó sẽ chồm lên đóp vào cổ tay trái của ta...

- Chú ơi, chú dạy cháu mới.

- Dạy cái gì?

- Dạy cách đánh chó ấy.

- Cháu còn bé, chưa đánh được.

Để chú luyện cho mấy miếng võ. Hai chú cháu tôi cùng ra sân. Chú

Dũng bảo: trước hết hãy luyện cho lòng mình yên tĩnh như trời xanh trên kia đã. Tôi ngẩng lên trời. Kỳ lạ. Những miếng võ uyển chuyển sôi động bất ngờ lại là những bông hoa lửa mọc trên mảnh đất bằng bặt, thanh bình. Thì ra lòng chính trực là cơ sở của mọi hành động. Và không thể dùng môn võ thuật cao quý vào mục đích đê hèn được. Chú Dũng bảo cơ sở của các động tác là những nguyên lý của động lực học. Chú dạy tôi khởi động. Dạy tôi đấm, đá, đỡ, gạt. Riêng về đấm, tôi học ba kiểu: đấm thượng đẳng, trung đẳng, hạ đẳng, nhằm vào mặt, ngực, bụng đối phương. Sau đó tôi tập vào bài một: đỡ và quật đối phương qua đầu mình.

Tập một lúc, mệt lử. Tôi và chú nằm nghỉ. Lại quanh về chuyện chó. Cái Thảm đi chơi về, sán tới, phá đám:

- Ư kể chuyện chó đâu.

Có lẽ nó bị con Jăng gây ám ảnh khiếp hãi từ nhỏ nên nó dị ứng về chuyện chó. Chú Dũng xoa đầu nó:

- Thế cháu thích chuyện gì?

- Nó chỉ cổ tích Tấm Cám với chàng Sọ Dừa thôi.

- Ư phải.

- À này, cái Thảm bốn tuổi rồi sao không đi học mẫu giáo nhỉ.

- Họ bảo nó không có hộ khẩu, chú ạ.

- Chú ơi, chú có gặp mẹ cháu không?

- Có chứ.

- Mẹ cháu ở xa hơn chỗ ông ngoại, chú nhỉ.

Chú Dũng nhồm lên, nhìn cái Thảm, là lạ:

- Ông ngoại ở chỗ nào nào?

- Bà bảo ông ngoại cháu ở trên Yên Kỳ ấy. Tết ông về đây ăn tết. Khi bà thắp hương khấn thì ông về.

Tôi chen vào câu chuyện:

- Cháu lên Yên Kỳ rồi, chú ạ. Cháu gặp ông rồi. Bà bảo ông hiện về lúc cháu với bà thắp hương, khấn.

- Chú thì gặp ông luôn.

- Thật à?

- Gặp luôn. Gặp cả ông tổ, gặp cả cụ tăng tổ, gặp cả kỵ cao tăng tổ cơ.

Cái Thảm ríu rít:

- Chú kể chuyện gặp ông đi, chú!

*
* *

Thế này nhé. Đoàn địa chất của chú chuyên đi tìm sắt. Tất nhiên là gặp than, gặp vàng thì cũng đánh dấu lại để khai thác. Muốn biết ở dưới đất có sắt hay không, phải dùng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để thăm dò. Đồng thời phải khoan hoặc đào sâu xuống lấy mẫu, cũng có trường hợp phải đích thân xuống xem mạch quặng chạy thế nào. Lần ấy, các chú đào một giếng sâu. Sau đó, đào ngang vào thành giếng mấy đường hầm nữa. Chẳng bao lâu dưới lòng đất đường hầm đã xẻ dọc xẻ ngang, đan qua đan lại như một mạng lưới. Nghĩa là có thể đi lại ở dưới đó từ đường nọ thông sang đường kia, một cách dễ dàng, bình thường, không phải khom lưng, cúi đầu.

- Thích quá! - Cái Thảm rúc rích.

Chú Dũng tiếp:

- Tất nhiên là cháu Thảm có thể nhảy dây cũng không sợ vướng. Nhưng, dè chừng là rất có thể bị vấp ngã, vì đường gập ghềnh và đặc biệt là tối và ẩm ướt. Tối mò như đêm. Là bởi vì, đường hầm ở rất sâu dưới đất.

- Có thấp đèn chứ, chú?

- Tất nhiên là chú được trang bị đèn. Cái đèn đeo ở trên mũ đội đầu. Đèn rọi về phía trước một luồng sáng. Đi theo luồng sáng đó, thăm thẳm mịt mùng, có cảm giác đang đi trong một thế giới khác. Đây là thế giới bí ẩn, là nơi tàng trữ bao nhiêu điều mà con người ta đang đi tìm! Thậm chí, đây còn là nơi trú ngụ âm thầm của những cái quý giá mà chưa hề có tên cơ.

Thành thử, làm việc ở dưới đó mệt vì thiếu không khí thở, lạnh vì ướt át, nhưng hăm hở, hào hứng lắm.

Chú Dũng ngừng một lát, rồi hạ giọng:

- Các cháu cứ tưởng tượng xem, một ca tám tiếng, một mình chú với một máy khoan đá trong cái thế giới lặng lẽ đó. Tha hồ mà tung hoành. Vì có cảm giác, một mình là chúa tể nơi đây... ấy vậy mà một hôm chú nhận ra... không phải vậy. Nghĩa là không phải chỉ có một mình mình. Lần ấy, chú vừa ngắt điện máy khoan để nghỉ ngơi. Quái lạ! Máy ngừng chạy rồi, lẽ ra phải im ắng, chứ sao lại xôn xao thế này! Lặng tai một lúc, chú nhận ra tiếng người. Sao lại tiếng người nhỉ? Người ở đâu? Mà nghe tiếng xôn xao thì có vẻ như là âm thanh quen thuộc của buổi bình minh ở một khu tập thể nào đó trên mặt đất ấy. Thế mới lạ! Hay là mình đang chiêm bao? Chú nghĩ. Vì khoảng không u mờ dưới lòng đất dễ tạo nên cảm giác hư ảo lắm.

Tôi nín thở, hồi hộp. Cái Thảm cũng im thít. Chú tôi nhăn trán, vẻ mắc mớ: - Nghĩ vậy, chú liền nhắc máy, định tiếp tục làm để xua tan ảo ảnh bất lợi. Nhưng vừa bật công tắc điện, chú vội tắt ngay vì nghe thấy một tiếng gọi: "Cháu Lã Văn Dũng đó, hả?". Quay về phía phát ra tiếng gọi, chú nhận ra một ông lão cao gầy, mặc bộ quần áo ta, đi guốc mộc, chít khăn đầu rìu. Y như là một lão nông. Chỉ có điều là dáng vẻ rất cổ xưa. Chứ không gây cho chú cảm giác thánh thần nào hết. Bởi vì rõ ràng là ông cụ cầm tay chú lắc lắc, rồi cất tiếng nói ồ ồ, đặc giọng một ông lão vùng Thanh Nghệ: "Cháu lạ lắm hả? Cháu nỏ biết ky mô! Vì có trộ bao giờ!

Nhưng kị biết cháu. Kị, cụ cháu, ông cháu, cả bố cháu nữa, ở dưới này từ lâu cứ mong mỗi được gặp con cháu dòng họ Lã mình mà bây chừ mới thỏa!". Chà, thế hóa ra đường hầm chú đào đã xuống tới tận thế giới bên âm, nơi tổ tiên mình đang sống mà chú không biết!

Tôi và cái Thảm cùng nở tròn hai con mắt hồi hộp. Chú Dũng tiếp: - Vốn quen với những bất ngờ trong đời lính đặc công, nên chú trấn tĩnh ngay. Chú bóp chặt tay ông kị, thưa: "Cháu cũng nghe mẹ cháu nói về các cụ, kị họ Lã, nhưng chưa bao giờ được gặp". Ông kị cất tiếng cười ha ha: "Vây, hôm ni kị sẽ dẫn cháu đi gặp tổ tiên. Nào đi cháu...". Thế là chú đi theo ông kị. Đi được độ chục thước bỗng thấy sương khói từ đâu phủ ra mù mịt. Rồi có một người mặc áo trắng, tay cầm một cành tre từ một vách núi đi ra cúi chào, xin làm người dẫn lộ. Đường đi càng lúc càng tối. Qua một quả gò gió từ hang thốc ra lạnh buốt và tanh sặc thì gặp một tòa nhà lớn, trong có mười cái ngai kỷ cấp bằng xương voi. Đó là chỗ ngồi của mười vị Diêm Vương trông coi mười nhà ngục dưới âm ti. Chà! Hóa ra đây là nơi những kẻ khi sống làm điều tai ác, lúc chết bị trừng phạt bằng đủ các cực hình. Đâu có phải chết là hết chuyện!

Chú tôi thoáng cười như tự giấu mình. Nhưng tôi vẫn chẳng thấy yên lòng và lại nhớ đến cảnh thập điện diêm vương ở căn nhà ngang ngôi chùa hồi tôi học mẫu giáo.

- Hai bên đường chú đi toàn thấy một lũ người so vai rụt cổ, kêu thét, lay van vì bọn quý tộc đỏ má đen và bọn quý đầu trâu mặt ngựa dùng kiếm ngắn, dùi đồng róc xương, cắt gân, mổ bụng, moi gan. - Chú tôi háng giọng, tiếp. - Có kẻ bị ném vào vạc dầu đang sôi cuộn cuộn. Có kẻ bị đặt lên bàn chông đang rên la, giãy đành đạch. Có kẻ rú lên khiếp đảm vì sắp bị ném vào chuồng hổ, báo. "Chẳng lẽ, tổ tiên mình lại là những con người đang bị hành hình kia". Chú vừa nghĩ thì ông kị đã quay lại: "Đừng lo! Tổ tiên mình ở chỗ khác cơ. Cháu có biết chuyện ông tổ họ Lã mình là tướng quân trong triều đình đánh giặc tài giỏi, một lần thất cơ, bị giặc chém đứt đầu còn xách đầu chạy về làng không? Đó, ông cha mình đều là người có công tích, được thờ phụng kính mộ. Nơi yên nghỉ là ở chỗ tê kia!".

Theo ông kị đi, một lát chú leo qua một cây cầu, dưới cầu chảy sùng sục một dòng nước lửa đầy thường luồng, cá sấu... Tới bờ bên kia thì gặp một đoàn người rồng rắn xếp hàng đi xuống. Đó

là những người mới chết. Tới đầu cầu, từng người đứng lại trước một ông quan đội mũ cánh chuồn. Ông này xem sổ, ai là người lương thiện, nhiều công với dân với nước thì ông chỉ lối rẽ tay phải. Kẻ ác độc, bất nhân thì phải leo qua cái cầu lửa này, đi vào mười nhà ngục, tùy theo tội nặng nhẹ.

Tôi và cái Thảm cùng thở đánh phào. Chú Dững cười khoái trá: - Thế là chú và ky theo người cầm cành tre rẽ về bên tay phải. Đường đi bỗng sáng bừng như soi trong ánh trăng rằm. Hương dạ lan bốc lên ngào ngạt. Thỉnh thoảng lại gặp một dòng suối róc rách, cúi xuống uống thì hóa ra toàn là rượu thơm hảo hạng. Rồi những rừng đào, rừng mơ liên tiếp nối nhau. Tha hồ bứt ăn. Nhưng chú cũng chả thiết. Vì chú mãi chăm chú ngắm nhìn những căn nhà gỗ xinh xinh dựng ở bên sườn đồi, cạnh những khóm trúc đồi gà đẹp như trong tranh cổ. Phải nói, đúng là bỗng lai tiên cảnh! áy thế!

Chú tôi cười thoảng một hơi, rồi tiếp:

- Đang đi, bỗng ông ky kêu to: Đây rồi, và cúi xuống, ông ky trật đôi guốc mộc ra, cạp vào nách, bảo chú leo theo ky lên một cái dốc đất đỏ. Thấy chú có vẻ ngần ngại và nhìn ky như có điều gì thắc mắc, ông ky liền cười: "Đây là chỗ ở của các cụ họ Lã ta, cháu ạ. Đừng cười ky nhé! Ky là người kém cỏi nhất trong các bậc tiền bối của cháu. Ky chỉ ở làng, học hết ấu học ngũ ngôn thi thôi. Chỉ là anh lão nông nhưng ky là anh chọc trời khuấy nước ở làng, thấy sự bất bằng là không có chịu, nên bọn hào lý rất căm ky. Chúng là bọn sâu mọt. Vợ vét của dân chúng không từ một thứ gì, kể từ đôi guốc mộc. Thành ra ky quen nết là cái gì của mình cũng cứ phải cạp vào nách cho chắc chắn!".

Ba chú cháu chúng tôi cùng nắc lên cười. Chú Dững gật gù, rồi đổi giọng nghiêm nghị: - áy thế. Thế là chú theo ky leo lên quả đồi, đến trước một ngôi nhà gỗ nhỏ. Trước cửa ngôi nhà có một ông già râu đen, mắt sáng đang đi mấy đường quyền của bài Mai Hoa. Thấy chú và ky ông già nọ dừng bài quyền, chấp tay, cúi đầu, thi lễ. Ky cười: "Thằng cháu đời thứ mười sáu dòng họ ta đây mà" rồi quay lại chú: "Đây là con trai của ta, tức là cụ, là tăng tổ của cháu".

"Cháu chào cụ ạ". - Chú nói. Lạ thay, cụ cứ đứng hai tay chấp, hai mắt mở trôn trôn rồi lát sau lã chã dòng lệ rơi.

"Cụ tăng tổ cháu cương nghị lắm, nhưng hay bị xúc động. Thôi, để ta kể thay vậy". Kỵ nói. Thì ra, theo lời kỵ, cụ tăng tổ đỗ đầu thi hương, là bậc danh sĩ nổi tiếng, lại có tài dùng các pháp thuật hộ mệnh tàng hình với các phép nhâm, cầm, độn, toán. Cụ tăng tổ khi làm quan trong triều đã nhiều lần khuyên can vua tránh điều bạc ác, làm điều nhân nghĩa cho dân chúng, được các trung thần nghĩa sĩ trong triều vô cùng mến mộ. Thế nhưng, cuối cùng, người lại bị bọn nịnh thần vu oan hãm hại. Người bị vua bắt giam, bọn ngục tốt ngày đêm khảo đả, cứ ngục người chúng đá, bắt người khai là cầm đầu gian đảng. Cầm uất, người đã vượt ngục dấy binh và hy sinh nơi trận tiền vì một mũi tên độc bắn trúng ngục.

Im lặng cho câu chuyện trải cái dư ba xúc động của nó. Cái quạt trần vẫn quay, nhưng ý tứ khép nép. Ngưng một lát, chú có vẻ bị kích động, nói tiếp:

- Kỵ vừa kể đến đây thì nghe thấy một giọng oang oang ở bên cạnh. Quay lại, chú thấy một người đàn ông nai nịt gọn gàng, chân đi ủng, đầu đội mũ bình thiên, hai tai ngang, tay cầm thanh đoản đao, vừa đi tới.

- A, ông của cháu Dững đây rồi!

Tôi định đưa cháu sang thăm ông đây.

Kỵ reo mừng. Người đàn ông tướng con nhà võ, tức là người ông của chú, nghe vậy, lập tức bước tới, cấp thanh đoản đao vào nách, ôm chầm lấy chú.

- Trời! Cháu của ông đây, hả?

Chẳng hay cháu có việc gì hay là lạc lối xuống đây?

Chú đáp:

- Cháu là công nhân địa chất.

Cả kỵ lẫn ông đều ngơ ngác không hiểu. Chú liền giải thích:

- Cháu đi tìm sắt trong lòng đất.

Sắt để làm vũ khí, làm máy móc cho đất nước, kỵ với ông ạ.

- À. Rửa thì kỵ hiểu. Sắt để rèn thanh đoản đao ông cầm tê!

- Ừ, vậy ông cũng hiểu! Với thanh đoản đao ni, ông đã cùng nhị vị tướng quân nữa, dẫn ba nghìn phu thợ, binh lính khởi nghĩa và suýt nữa thì thay đổi

được cảnh huống sơn hà hồi đó, cháu ạ.

- Ông kể cho cháu nó nghe!

Ký đưa mắt, nói. Ông chống mũi dao xuống đất, nhìn chú:

- Cháu học sử ký nước ta có nghe nói có một thời vua chúa nhà Nguyễn đua nhau bóc lột, hà hiếp dân chúng, tích tụ của cải, xây dựng lăng tẩm không?

- Cháu có biết.

- Ông làm tướng trong triều thời đó. Đau lòng lắm, cháu ơi. Ba ngàn phu chia làm hai hiệp, mỗi hiệp sáu tháng ròng, liên tục sáu năm trường. Lĩnh cực nhọc đằng lính. Phu cực khổ đằng phu. Canh năm dậy. Canh hai mới ngừng công việc. Lại thêm bốn biện lý hộ công ngày đêm thúc ép. Hờn căm chất ngất cao bằng núi. Ba ngàn thợ dưới sự chỉ huy của ông chia làm ba đạo, canh năm ngày đó nhất tề vùng dậy. Ông dẫn đầu trung đạo, xông thẳng vào tâu môn, áp sát giường bạo chúa. ại chao, thanh đoản đao này chỉ còn cách thân thể tên vua bạo tàn một bức vách thì tên Chương vệ Long võ quân hèn hạ thức giấc, kịp thời chạy ra chẹn cửa. Đúng lúc ấy ông phát chứng đau bụng. ại, trời chưa cho ta vận hội! ông ngã xuống và bị mũi giáo của chính tên Chương vệ nọ đâm vào tim. Sau đó cả gia quyến, họ hàng ta còn bị xử tội lăng trì, bêu đầu, tru di tam tộc và tịch thu tài sản. Có lẽ, nhờ ân ưu xóm làng mà dòng họ chỉ còn một giọt máu, ấy là bố con lúc ấy là đứa hài nhi, thoát được, nhờ sự che giấu của xóm giềng.

- Bố cháu Dũng có nhà không, nhẩy! - Ký bỗng nghển cổ sang trái, cao giọng hỏi.

- Có đấy! - ông đáp thay.

- Ta sang đó đi. Cho bố con hấn trộ nhau, cho hấn mừng!

Thế là cả ký, cụ, ông đưa chú đi... Lúc đó hình như là trời đã sáng...

Tôi như chồm lên, rùng mình:

- Chú ơi, chú có thấy ngực ông có vết đạn không?

Chú Dũng nhìn tôi, xa lạ:

- Ai bắn ông? Làm gì có ai bắn ông?

Tôi lặng đi.

Da tay tôi nổi gai rờn rợn. Những cảm xúc phi thường rùng rùng chuyển động trong tôi. Tôi nổi chìm trong câu chuyện vừa hư ảo lại vừa như xác thực chú tôi vừa kể. Tôi nhớ tới buổi tôi cùng bà tôi viếng mộ ông tôi ở Yên Kỳ. Người ta chẳng ai sống mãi cả. Ai cũng chết. Nhưng, cái chết không cắt rời con người với những người còn đang tiếp tục sống.

Vẫn đang mơ màng trong ảo giác, tôi sờ tay chú tôi, và câu hỏi tự buột ra từ tâm não tôi, trượt qua vành môi tôi:

- Chú ơi, thế chú có thấy bố cháu ở dưới ấy không?

- Không! Sao bố cháu lại ở dưới ấy! Bố cháu còn sống. Bố cháu vẫn đang lái xe trong quân đội.

Chú Dũng nói quả quyết, và nhìn tôi cái nhìn trác ẩn. Tôi đứng vụt dậy, ghen ngào không sao kìm nén được:

- Chú ơi, bố cháu bị bọn Pôn Pốt bắn ba phát AK vào ngực, nhưng vẫn đưa ô-tô về tới địa điểm và không chết!

Sung sướng trào nước mắt, nhưng như một đóm đau cảm ứng từ truyền kiếp, tôi vẫn thấy nhói đau ở ngực mình.

Chương 7

Cái quạt trần thả sức quay. Ba sợi cánh xanh văng tít mù. Nó hoạt động để bù lại mấy năm trời chết đứng. Cái Thảm thích lắm. Mùa hè in dấu ở khắp nơi. Cả trên người nó. Bà gọi nó là con phe rôm. Chiều nào bà cũng tắm chanh và lá mướp cho nó mà lưng nó cứ lẩn mẩn như lên sỏi. Nó cũng là đứa tợn. Luôn miệng nó gào: "Vạn nhanh nữa lên, anh Duy!. Nó không biết rằng cái quạt là đầu mối câu chuyện rắc rối giữa lão Hứng, con người gian ác chết xuống âm phủ đáng bị giam vào ngục tối cho quỷ sứ trừng phạt, với chú tôi, con người chứa đựng bao điều bí ẩn về tài năng và hiểu biết.

Thấy cái quạt chuyển động sau bao ngày bị lão cúp điện, bảy hôm sau kể từ hôm hạch lạc chú tôi, bị chú tôi vặc lại, cứng họng, lão Hứng lăm lăm cái mặt ngay từ khi bước vào căn nhà, đi qua buồng nhà tôi. Ba lão bảo vệ đến ở cùng lão cũng đeo bộ mặt ác thần như thế. Không thấy con Jăng đầu. Qua trò chuyện của bọn họ thì biết họ gửi con chó giống này ở một nhà nào đó, gần đây.

Không hiểu bên trong nghĩ ngợi, dự tính gì, chứ bề ngoài, chú Dũng tôi thản nhiên như không. Với một con người như chú:

mạnh mẽ, táo bạo, tài năng, trong người sôi sục một dòng máu phiêu lưu, nhưng lại rất hồn nhiên, vô tư, bản năng nữa; thật cũng khó đoán.

Tuy vậy, tôi cũng vẫn lơ mờ nghĩ thấy cái mùi máu lửa của cuộc chiến căng thẳng giữa lão Hứng và gia đình tôi, trước hết là với chú Dũng. Nhiều hôm cái quạt đã là khởi đầu của nhiều lời qua tiếng lại giữa chú tôi và lão. Bởi vì, có những trưa hè nóng như thiêu đốt, cái quạt đang quay vù vù, bỗng chậm dần và ngưng hẳn. Rõ ràng là có sự khiêu khích và ngấm ngấm một thủ đoạn ác hiểm gì đây. Chú tôi cố nén giận trước chuyện này:

- Anh Hứng ơi, anh có hiểu rằng bốn người chúng tôi chỉ có một diện tích là sáu mét vuông và nhiều lúc nóng quá, chật quá, tôi phải ra hiên nằm không?

Buồng trong không có tiếng đáp. Chú tôi đánh động vào tấm liếp ngăn. Hứng vẫn tảng lờ.

Tình trạng này lặp đi lặp lại vài lần rồi.

Chiều nay lại xảy ra. Cơn bão xa ngoài biển Đông dồn tụ oi nồng, ngọt ngọt đến nghẹt thở và mồ hôi cứ rịn ra nhây nhớp khắp người. Mát quạt thì phát ốm mát. Sau khi chú tôi gọi, hỏi, trình bày hoàn cảnh nóng bức, nhún nhường, van vỉ, Hứng vẫn giở bài bầy, âm ờ một lúc rồi cất tiếng ngáy, chú tôi liền to tiếng:

- Anh Hứng, sao anh lại có thể nhắm tâm như thế được nhỉ!

- Kìa!... Ông nói cái gì thế?

- Anh ăn hiệp đồn chúng tôi vào chỗ bí quá đáng lắm rồi đấy. Nên biết điều, anh Hứng ạ.

- Nhưng mà mất điện thì tôi biết làm thế nào!

- Anh nói dối mà không biết ngượng à?

- Tiên sư thằng nào nói dối anh nhé.

Hứng lên giọng chửi thề, giữa vài ba tiếng cười nén lại trong bàn tay bịt miệng thoang thoảng mơ hồ. Chú tôi không để ý đến chi tiết ấy, cau có:

- Thật là quá đáng! Quạt mình thì vẫn vu vu.

- Anh Dũng ạ, tôi không khốn nạn như anh tưởng đâu.

- Rõ ràng tôi nghe thấy.

- Thì mời anh vào kiểm tra!

Chú tôi bật ngay dậy, trên người chỉ độc cái quần đùi, hăm hập bước theo lối đi, rẽ vào buồng Hứng.

Tai biến xảy ra quá đột ngột, nhanh chóng!

Tôi chỉ nghe thấy một tiếng kêu hự dội từ bụng lên miệng của chú tôi. Rồi sau đó là những tiếng đấm, đá huỳnh huých, chan chát, bồm bộp của một đám ba bốn người, cùng tiếng thở hổn hển, tiếng rít khoái trá của bọn chúng.

Biết là có sự chẳng lành, tôi nhảy xuống giường, la to: - Bọn ăn cướp, giết người, các bác ơi!

Nhưng, tôi bị ngay một kẻ nào đó tát cho một cái ngã giúi ngã giúi vào góc buồng. Chôm dậy, tôi thấy ba bốn bóng đàn ông đang chạy từ buồng Hứng, qua nhà tôi ra sân. Một tên nhỏ nước bọt chửi: "Phải biết lễ độ với kẻ nắm công tắc điện nhé!".

Tôi chạy vào buồng Hứng. Cửa buồng đã khóa. Bọn Hứng đã chuồn, sau khi bày kế hiểm lừa chú tôi vào buồng, bất ngờ đánh chú tôi một trận đòn thù. Bọn này là quân đánh thuê nhà nghề. Ngay từ cú đánh đầu tiên, chúng đã hạ chú tôi xuống đất và điểm huyết cho chú tôi ngất đi. Chúng rất sợ chú tôi với sức quật cường tuổi trẻ lại từng trải trong lao động và chiến đấu, sẽ hồi tỉnh, nên ra đòn rất ô ạt với phương châm đánh nhanh, rút nhanh. Bây giờ chúng đã kéo chú tôi ra khỏi căn buồng và vứt chú tôi lại trên lối đi xuống bếp.

Tôi ngồi xuống cạnh chú tôi. Nhưng, ngay lúc ấy chú tôi đã mở mắt, chống tay ngồi dậy và đưa mu tay quệt mép chùi dòng máu đỏ đang rỉ ra.

- Không hề gì! Đừng nói cho bà biết! Bọn chúng đâu cả rồi?

- Chúng chạy cả rồi, chú ạ.

Chú tôi đứng dậy. Người chú đẫm mồ hôi. Nhưng không có dấu vết thâm tím. Mặt chú lì lì, mép chú trề xuống, đọng niềm cay uất.

Bà tôi đi chợ về lúc đó.

Không hiểu là có điều gì báo trước mà bà tôi có vẻ hốt hải thế. Hấp tấp gấn liền với tai nạn hay vì bà tôi lúc đó già yếu, mệt mỏi, hoa mắt nên khi rẽ quặt vào nhà, đầu gối liền đập vào cái cọc

sắt chôn làm cữ ở cổng. Kêu ối một tiếng, bà tôi buột rơi cái làn, tay áp lên vết đau và khuyu xuống giữa cơn nắng quái ban chiều.

Tôi và chú tôi vội chạy ra. Chú tôi định bế bà. Bà không chịu. Một tay ôm ngang lưng chú, chân đau co, chân kia tập tễnh, bà nhảy từng bước nhỏ vào nhà. Cái Thảm đi xin lá láng về hơi nóng cho bà đắp để tan máu tụ ở chỗ đầu gối vấp. Nhưng, không đỡ. Bao nhiêu cái mệt nhọc hình như chỉ chờ có dịp này hóa thành cơn đau nhức hành hạ bà.

Bà ôm chân, rên râm cả đêm.

*
* *

Nhưng, ngày đó là ngày gì nhỉ, mà tai biến liên tiếp tai biến dội xuống gia đình tôi? Cả khi màn đêm đã buông.

Đêm ấy lại là một đêm không khí ngột ngạt, oi bức chưa từng thấy. Đôi lúc nhấp nháy ánh chớp nhỏ, nhìn lên thấy một trần mây, ngồn ngang mây cục, mây tầng, mây hòn, đen đen, xám xám. Cả dãy nhà chỉ thấy tiếng trờ mình, cằn nhằn của người già con trẻ mất ngủ.

Chú tôi trở dậy đi tắm.

Từ hôm chú tôi về, chúng tôi trở lại sử dụng cái buồng tắm ở cạnh bếp của Hứng. Hứng thấy vậy chẳng nói chẳng rằng. Nhưng trò đánh trộm du côn lúc chiều với chú tôi, chúng tỏ thằng cha này là tên gian hiểm không vừa. Lão không chịu lép trước chú tôi đâu. Lão vẫn coi mình là kẻ mạnh, kẻ nắm công tác điện.

Quả nhiên, chú tôi bị vào bẫy của lão lần thứ hai, ngay đêm ấy.

Như trên tôi đã nói, Hứng cùng đồng bọn về căn buồng của lão mà không thấy con Jăng đâu. Tôi cũng đã bị chúng lừa khi nghe chúng nói rằng con chó giống nọ hiện đang gửi ở nhà bạn chúng gần đây. Sự thật thì con Jăng đã bí mật trở về. Con béc-giê này to lớn, hung hãn, dữ tợn lắm. Nó hoàn toàn có thể đóng trọn vai tên hung thủ gây tội ác. Hứng gian ngoan đã tỏ ra vô cùng hiểm độc khi sử dụng con chó đực này để trả thù chú tôi. Trò này quả là chỉ có bọn lưu manh chuyên nghề mới bày ra được. Với con chó này, người khỏe mấy cũng chỉ là một đối thủ non yếu. Hơn nữa, dẫu có thương vong nặng nề đến đâu, nạn nhân cũng không

có lý mà kiện cáo. Chó xích ở trong nhà tôi, anh mò vào làm gì để nó phải nổi cơn hung đồ?

Thế là con Jăng được bí mật xích vào bếp. Cửa bếp được mở thông với cửa buồng tắm. Sợi xích đủ dài để hung thủ có thể tung hoành trong buồng tắm.

Chú tôi lần xuống buồng tắm. Chú tôi từng bước bước vào cái bẫy đã giương sẵn của Hứng. Và bẫy sẽ sập, để bọn Hứng lúc này tụ tập ở một nơi nào đó hí hửng, tâng bốc nhau và ăn mừng thắng lợi.

Bọn Hứng thật là những kẻ tinh ma.

Chúng dự tính đúng. Cửa buồng tắm bị đẩy khế, kêu kệt một tiếng, đã đánh thức con Jăng. Nó nhồm dậy, giữ mình. Và khi chú tôi lọt cả người vào, tay đang đưa ra phía trước, sờ tìm cái gáo đặt trên bờ bể nước thì con chó hung tợn kéo cái xích đánh sạt, nhe nhanh, chồm tới trong thế tấn công quyết liệt. Hai chân con chó với những chiếc móng nhọn sắc bập ngay vào ngực chú tôi, và cổ chú tôi đã chạm vào cái mũi ẩm ướt của nó.

Giật mình, chú tôi ngửa người né lui. Có lẽ đó là cái cảm ứng bén nhạy của một người vừa bị lừa sa bẫy, còn nguyên sự dè chừng cảnh giới trong cử chỉ, ý thức. Có lẽ, đó cũng là cái phản ứng tự nhiên của một người còn trẻ tuổi, nhưng sớm dạn dày trong va chạm, luôn ở trong tình thế bất ngờ phải kịp thời có cách ứng xử thích đáng. Đó là hành động thông minh của chiến sĩ đặc công. Bọn Hứng ranh ma, nhưng đã không lường hết mọi sự. Chúng không biết rằng chú Dũng tôi đã từng là lính đặc công.

Lúc này, chú tôi thoát cái ra khỏi tình huống đi tắm, trở lại ngay vị trí người chiến sĩ đặc công đang lần vào vị trí địch, bị khuyến địch tấn công. Lập được trạng thái tinh thần như thế, mọi việc sẽ đảo ngược lập tức! Thật thế, bình tĩnh và nhanh nhẹn, tránh hàm răng nhọn của con vật, chú tôi lạng sang bên trái. Con chó mất đà chổng chân trước xuống đất, nhưng lập tức bật ngay dậy, gần như bay lên, đóp vào bàn tay trái chú tôi giơ cao một cách cố tình để nhử nó. Thôi, thế là vào đúng bài bản rồi. Kẻ đi vô người đã bị người đưa vào tròng. Năm nắm đôn hết sức trẻ và lòng căm hờn cùng ý chí quyết đấu của chú tôi vòng từ dưới quai lên đã đánh trúng ức con chó. Con chó tung người lên, hực một tiếng và đổ nghiêng xuống đất. Không bỏ lỡ thời cơ, chú tôi sấp tới, đè ập hai đầu gối lên mình con chó, và hai bàn tay xòe những ngón tay

như sắt nguội chịt lấy cái cổ lông đen Chuội Chuội của nó, bóp mạnh.

Nghe tiếng chú tôi gọi, tôi cầm cái đèn đi xuống, thì thấy con Jãng nằm nghiêng, đầu ngoẹo, lưỡi thè giữa hai hàm răng cắn chặt, nó đã chết.

Chú tôi đứng, tay chống nạnh, ngực dội lên hoắm xuống như sóng dôi

- Để nó đấy! Quân khốn kiếp!

Không cứng tay với chúng nó thì chúng nó ăn thịt mình.

Chú tôi nói trong hơi thở dốc, đưa tay quạt đám mồ hôi vã đầy trán, rồi cùng tôi đi lên nhà.

Bà tôi cựa mình, hỏi:

- Có chuyện gì mà hai chú cháu rì rầm ở dưới bếp lâu thế?

- Con tắm thôi! Có gì đâu. Mẹ có đỡ không?

- Đau ê ẩm khắp người, con ạ. Cả ở ngực nữa.

- Giở giời nên thế thôi, mẹ ạ.

Bà tôi đáp: ừ, rồi trở mình, quạt phành phạch. Được một lúc, lại mở mắt. Chú tôi vẫn ngồi dưới đất, chấm thuốc lá đỏ lòe soi hồng khuôn mặt tròn, rần rỏi.

- Không đi ngủ đi, cứ ngồi ăn thuốc lá thế làm gì?

- Con hút hết điếu này đã.

- Bố anh ngày xưa ho hen vì thuốc lá đấy! Hừ, con trai, đàn ông nhà này, chả ai là không nghiện cả. Cai đi có được không?

- Khi nào bốn mươi tuổi, con sẽ bỏ hẳn.

- Bố Duy năm nay bốn mươi rồi đấy. Khổ, gần chục năm rồi, chả hiểu sống chết ra sao!

- Chết thế nào được mà chết! Mẹ cứ lo làm gì!

- Vẫn rằng là nghi thế, nhưng mà... à này, con làm cách gì, hay là đi phép vào trong đó, hỏi tin tức anh con, xem thế nào. Mẹ nghe trong người hồi này không được như hồi năm ngoái.

- Ôi, mỗi tuổi mỗi yếu, mẹ đừng lo. Mẹ còn sống với chúng con chục năm nữa. Rồi con học đại học xong, con còn lấy vợ chứ.

- Ừ thì mẹ cũng mong sống mãi với con cháu. Chứ nếu bỗng dưng phải bỏ các con, nhất là các cháu... thì mẹ áy náy lắm.

- Mẹ chỉ nói gở!

- Cha bố anh, cũng biết trách mẹ nói gở. Này, con...

- Mẹ bảo gì cơ?

- Anh thắp hương trên bàn thờ bố anh hộ mẹ. Vừa đặt mình là mê. Mà mê sợ quá. Ông lão đứng ở cửa, mời vào không vào, chỉ khóc. Gặng mãi mới nói: tôi thương mình và các con, cháu quá, có biết đâu rằng mình chết rồi, vợ con, cháu nội, cháu ngoại, phải sống với lắm bất công thế!

Chú tôi leo lên ghế, cắm ba nén hương trên bàn thờ ông tôi. Không ngờ cái Thảm cũng thức giấc lúc đó. Nó rỉ tai tôi rằng nó mê thấy mẹ nó về, dẫn nó tới trường mẫu giáo. Tôi nằm im, nhớ tới câu chuyện huyền hoặc chú tôi kể hôm rồi, trong mùi thơm của hương trầm.

Tôi không ngờ đêm đó lại là những giờ phút sum họp cảm động hiếm hoi của gia đình tôi. Số phận hình như chưa cho phép chúng tôi được sống bình yên, đông đủ.

Tình thế và cá tính đã là nguyên cơ của các tai họa. Tai họa sau bắt nguồn từ tai họa trước và nặng nề hơn.

Sáng bừng, tôi và cái Thảm đang thiếp đi trong giấc ngủ bù thì nghe thấy tiếng bà tôi rên rĩ:

- Giời ơi, các ông nghe kể nào vụ oan giáng họa cho con tôi thế!

Tôi tụt xuống giường. Bà tôi ngồi trên đất, cái khăn nhung buột rơi trên vai. Mái tóc bạc cùn phật phờ sau gáy. Chân đau co, chân lạnh duỗi. Mặt rộc rạc, đau đớn. Chú tôi mặc quần áo bộ đội, đứng khoanh tay, tựa lưng vào tường. Hai chiến sĩ công an mặc cảnh phục, đứng ở cửa đang xua đuổi hàng xóm đến xem; lấp ló mặt hai đứa con gái nhà cô Đại Bàng ở ngoài cửa. Trong nhà một chiến sĩ công an khác đang đọc lệnh bắt giữ chú tôi. Lý do bắt giữ ghi trong lệnh chung chung là: để đảm bảo an ninh, trật tự!

Thấy bà tôi mếu máo, người nọ cúi xuống:

- Cụ đừng lo. Không có chứng cứ thì anh ấy sẽ được thả ngay thôi. Cơm gạo đâu mà nuôi không bây giờ.

Chú tôi lừng lững đi ra tới cửa, quay lại: - Mẹ đừng khóc. Chúng con không làm điều gì tui hổ cho dòng họ, tổ tiên, bố mẹ đâu.

Tôi và cái Thắm chạy theo giữ tay chú. Cái Thắm òa khóc.

Tôi đã không thoát ra khỏi cái mạng lưới định mệnh, nếu như là nó có thật, đang chụp xuống gia đình tôi. Tôi cũng như em Thắm, có mẹ, có cha mà lại hóa ra côi cút giữa cảnh đời. Nhiều khi chúng tôi đứng mà lại bị quy kết là kẻ có tội. Còn bây giờ... Bắt đầu là bài tập làm văn kể chuyện. Với đầu đề cô giáo Tuyết ra: "Em hãy kể lại một câu chuyện dũng cảm mà em được biết (nghe, thấy)", tôi đã say mê viết lại hơn một trang giấy chuyện chiến sĩ lái xe bị ba viên đạn AK xuyên phổi mà vẫn đưa xe được tới đích an toàn và không chết. Tất nhiên tôi định ninh chiến sĩ đó là bố tôi. Bố tôi không chết. Dứt khoát là thế vì chú tôi đã từng đến cái thế giới của những người đã khuất, đã gặp ông, cụ, kỵ tôi, và khẳng định là không có bố tôi ở dưới đó. Viết chuyện này với tất cả tình yêu và lòng kính trọng cha tôi, tôi chắc chắn đó sẽ là chuyện hay nhất kỳ làm văn này. Gì chứ chuyện của tôi hay hơn chuyện của thằng Kim Phú là cái chắc.

Thằng Kim Phú, thằng Văn Giang học cùng tôi từ mẫu giáo. Lên lớp một, lớp hai, nay là lớp bốn, chúng cũng vẫn cùng lớp với tôi. Hai đứa chơi với nhau, xa lánh tôi vì tôi học giỏi hơn chúng, lại là con nhà nghèo. Giữa học kỳ một, thằng Văn Giang chuyển vào Sài Gòn theo bố mẹ. Còn lại thằng Kim Phú, con ông đại tá công an. Mất bạn, thằng này mới lân la làm lành với tôi và Việt. Mẹ nó cũng thúc nó chơi với tôi. Vì nó học kém quá. Quy tắc tam xuất làm không nổi. Văn nó còn kém nữa. Lần này, nó ăn cắp một câu chuyện in ở sách Kim Đồng của nhà văn Phong Thu nổi tiếng. Chuyện kể về một em nhỏ đánh vỡ cái lọ, dũng cảm nhận lỗi trước mẹ. Nó chép nguyên si, không sai từng dấu chấm, phẩy.

Chắc chắn cô Tuyết sẽ cho nó ăn trứng hay ăn gậy. Còn tôi, xoàng là tám, nếu không là chín, mười. Nào ngờ, tôi bị một vố tên tò, điếng người! Đúng một hôm sau ngày chú tôi bị bắt giữ, đưa về giam ở trại tạm giam, cô giáo trả bài văn. Và tôi đã nhận lại bài văn sáng tạo của mình với nỗi tui hổ chưa từng nếm trải. "Hoan hô nhà văn tương lai của nước Việt Nam ta. Em bịa tạc một câu chuyện đến nực cười. Nhưng, em đã gặp may, vì em đã làm cô buồn cười quá, nên em không bị không điểm".

Đó là lời phê của cô giáo Tuyết ở rìa bài văn của tôi. Cạnh lời phê tàn nhẫn và giễu cợt vô lối đó là con số 1 to tướng nhọn như một mũi tên. Tôi giấu vội bài văn xuống gầm bàn, tim như bị tên bắn trúng, đau lịm, nhưng cố gượng lên để đón nhận điều trở trêu thứ hai: nghe cô đọc bài văn khá nhất đợt này, bài của thằng Kim Phú.

Cả lớp im lặng. Chỉ có Việt, sau khi nghe cô đọc và phân tích cái hay của bài văn ăn cắp nọ, là giơ tay.

- Em Việt có ý kiến gì?

- Thưa cô, bài văn của bạn Kim Phú em nghe quen quen, hình như đã đăng ở đâu rồi đấy ạ.

Cô Tuyết xoa tay:

- Cốt truyện có thể giống. Nhưng lời văn thì khác, em ạ. Có - Nhưng thưa cô, lời văn cũng giống giống ạ.

- Giống là giống thế nào! - Cô nghiêm mặt. - Em đọc nhiều đã bằng cô, hả? Ngồi xuống!

Giờ ra chơi, thằng Kim Phú làm mặt lạnh với Việt. Còn với tôi, nó vác mặt ngay lên. Tôi không thèm chấp, mặc nó. Nhưng, đến giờ ra chơi thứ hai, bỗng có đứa chạy đến rủ tai tôi: - Này, Duy. Thằng Kim Phú nó bảo chú mày vừa bị bắt.

- Ủ đây, thì sao nào! - Tôi lờm thằng nọ, thấy nó im, liền thêm: - Người ta tạm giữ để kiểm tra. Không có gì thì người ta sẽ thả ra.

- Sao bảo chú mày là gián điệp Tàu ở biên giới mới về.

- Láo! Đứa nào bảo mày thế?

- Thằng Kim Phú. Nó bảo chính bố nó là thiếu tướng công an đã ký lệnh bắt chú mày.

Tôi sửng sờ. Chả lẽ cái chuyện nó dọa tôi hồi còn học ở mẫu giáo lại là thật. Hay là, cái Vành Khuyên học lớp tám vốn căm ghét tôi, chú tôi, đã ton hót mọi chuyện xảy ra với thằng Kim Phú.

Giờ ra chơi thứ ba, tôi xộc đến định hỏi thằng Kim Phú chuyện nọ. Nhưng, vừa thấy tôi, thằng này liền lặp lại cái trò kết bè đảng, phong cấp tước từ hồi ở mẫu giáo, chỉ mặt tôi, hét:

- Các đồng chí sĩ quan cấp úy, cấp tá! Các đồng chí hãy bắt trói tên phạm pháp này lại.

Trông cái thân hình lẳng khắng, cái mặt lác láo của nó tôi đã thấy ghét quá. Tôi xông xộc tiến đến thẳng nó:

- Màý bắng nhắng cái gì thế!

Tức thì nó rút cái còi trong túi đút vào miệng, thổi đánh toét một tiếng rất chói tai. Trời! Không hiểu ông bố đại tá hay thiếu tướng gì đó có thấu hiểu nông nổi là: con ông nó lợi dụng luôn chức vị, phẩm tước của ông để dọa nạt, áp chế bạn bè không?

- Các đồng chí bắt giam tên này lại! - Nó ra lệnh.

- Màý nói ai là phạm? - Tôi vặn.

- Màý?

- Màý nói láo!

Tôi quát. Nhìn xung quanh đã thấy ba bốn thằng lẻo khẻo đang rập rình định giơ tay chộp mình. Chúng đều muốn tuân lệnh thằng Kim Phú. Tôi đoán chắc rằng thằng Kim Phú lại đã tổ chức được một đám hầu cận mình bằng cách đưa oai danh bố ra và bắt bọn kia phải đóng tiền cung phụng. Nhưng xem ra bọn muốn bắt tôi đều có vẻ e sợ. Con nhà giàu, có đũa nào vóc dặc đô khỏe như tôi. Tôi mười tuổi, mang tố chất di truyền của dòng họ có sức vóc, lại quen sống trong kham khổ, nên vừa khỏe lại vừa dai sức. Vào tuổi này, tôi cảm thấy sâu sắc thế nào là sự xúc phạm đến danh dự. Vả chẳng, dư ảnh của cuộc bắt giữ chú tôi để lại trong tôi niềm cay uất lúc này dội lên cay sè gốc mũi tôi, vùng xoang trán tôi. Mình không cứng tay là bị nó ăn thịt liền. Tôi nhớ tới lời chú tôi khi trừng trị con Jãng cùng lúc lòng tôi rục lên ý nghĩ phải cho thằng Kim Phú một trận.

Thế là tôi nắm tay lại, gằm mặt xuống, lao thẳng vào thằng Kim Phú, một tay giơ cao che đỡ vùng mặt, còn tay kia như máy ra đòn tới tấp đung bài bản chú tôi đã dạy. Thằng Kim Phú giật lùi, nhưng nó cũng đã lãnh liên tiếp hai quả thượng đẳng vào mặt. Gầm lên, nó tung chân đá móc, một quả súc của tôi đã đánh bật chân nó lên. Mất đà, nó ngã ngửa tênh hênh và nằm không kheo trên sân như hình nhân bằng gỗ chắp, không sao đứng dậy nổi.

Trận đấu diễn ra trong nháy mắt. Bọn lâu la của thằng Kim Phú xô lại, đỡ nó dậy. Tôi lảng đi, ngỡ rằng cũng chỉ là chuyện bình thường vẫn hay xảy ra và chìm vào trong nhịp sống sôi động học trò. Nào ngờ, cái thằng có thói ăn trên ngồi trốc ấy lại là cái thằng cò hương, được bố mẹ nâng như nâng trứng, hứng như hứng

hoa, chỉ giỏi hò hét, chứ va chạm mạnh là không sai tay cũng bong gân, trẹo cẳng. Bị mất đà ngã ngửa, nó vội vàng đưa tay chống đất. Nó đã bị chính nó hại nó.

Được bạn nâng dậy, nó so vai lại, không không cánh tay trái, sụt sịt khóc.

Cái thằng hèn ấy nhờ các bạn dẫn đến cô giáo Tuyết dạy văn, đồng thời là cô giáo chủ nhiệm lớp chúng tôi. Ngay lập tức, tôi bị mời đến trước mặt cô giáo:

- Nào, em đã làm hại bạn như thế kia, em có thấy xấu hổ không?

- Thưa cô...

- Không thưa gì cả. Tôi biết là vì sao em đánh bạn Kim Phú rồi. Em ghen ghét với tài năng của bạn ấy chứ gì! Em tồi lắm! Em thử nghĩ kỹ đi, như thế có xứng đáng là học sinh không?

Tôi cúi gằm, mặt ê dại đi. Trời ơi, sao tôi bị nhục mạ đến thế này. Cô ơi, sao cô lại có thể gán cho em cái ý nghĩ đê hèn, đốn mặt như thế?

Thằng Kim Phú được đưa về nhà nó ngay. Tôi ngồi học tiết cuối cùng, đầu óc mung lung, hỗn loạn. Nhưng, nỗi oan ức ấy chưa phải đã là đến mức cay đắng tận cùng. Tan học, tôi bị gọi lên văn phòng hiệu trưởng và ở đây, tôi đã phải chịu đựng một cực hình khổ nhục mà tôi tin rằng sau này mỗi khi nghĩ lại, nếu không bình tĩnh, tôi có thể nổi cơn khùng điên, phá phách.

Tôi cam đoan là thế. Và tôi, cho đến giờ, vẫn không tài nào giải thích nổi, thân phận tôi sao lại có thể bị khinh rẻ đến thế, sao lại nằm trong tay ngẫu hứng của một người đàn bà xa lạ, chẳng phải là giáo viên, chẳng phải là hiệu trưởng, hiệu phó nhà trường.

Người đàn bà ấy đi chiếc xe La-đa đến trường. Cặp mông và bộ đùi mập bó trong cái quần bò hoa. Ngực nở căng sau làn áo phong cá sấu. Ngoài bốn mươi rồi, nhưng son phấn đang cố trẻ hóa bà, tạo cho gương mặt choăn choắt của bà cái vẻ kiêu kỳ và nanh ác của mù dì ghẻ.

Bà như vô lấy tôi, lôi tôi xềnh xệch vào căn buồng khi tôi vừa rụt rè đi đến trước cửa để trình diện cô chủ nhiệm.

- Mà đây, hả? Cái thằng mặt sứa gan lim này. Mà ghen tức gì với con tao? Mà thù hằn gì với nó, hả?

Bà nhe những chiếc răng trắng như sứ, nhọn, nhỏ như răng chuột, và rít lên những tiếng chói tai, đồng thời hai tay bà cứ rung lắc, lay giật tôi như tôi là cái gốc cây bà phải đánh đổ vậy.

Tôi đã phản ứng lại. Tôi quấy ra khỏi những ngón tay của bà. Lập tức bà gi ngón tay vào trán tôi day day và day đả:

- Mày ghen ăn ghét ở với con tao, hở? Mày mà dám so sánh với con tao, hở? Con tao là lá ngọc cành vàng. Còn mày, mày là con cái đũa đánh đĩ thập phương, là con thằng khố rách áo ôm, cu-li poóc-tê. Thằng chú mày là hạng lưu manh có tiền án, tiền sự. Bà mày là con mụ nặc nô...

Bà thốc tháo tuôn ra, xối vào tôi mọi lời nguyên rủa, mặt sát nặng nề. Hóa ra bà đã đủ thời gian thu thập những thông tin cần thiết về gia đình tôi. Bằng cách qua mồm thằng Kim Phú hay qua hồ sơ bắt giữ chú tôi mà bà có thể biết; và vì không cần xé được tôi nên bà dùng chúng để hạ nhục tôi.

Cô Tuyết có lẽ thấy bà bị kích động quá, nên dịu dàng bảo bà: cứ bình tĩnh để cô dạy bảo tôi. Tức thì bà lồng lên như ngựa vía và xĩa vào mặt tôi: - Dạy bảo gì cái hạng này hở, cô! Bé đã thế này thì lớn lên sẽ thành đầu trộm đuôi cướp như chú nó. ôi giời, cái quân vai u thịt bắp, mồ hôi dầu khốn nạn này, nó lỗ mãng quen thói rồi. Cái tay thằng bé nhà tôi mà nó dám mắ mắ lợi bẻ quặt lại thì không gãy cũng trật khớp chứ còn gì!

Mặt tôi đã tím lịm. Lạ sao lúc này tôi không còn cảm giác nhục nhã nữa. Phải, việc gì mà nhục nhỉ? Kẻ kia sỉ nhục tôi. Nhưng, dựng chuyện vu cáo, tức là bà bịa đặt, gán cho tôi cái xấu xa tôi không có thì tôi không việc gì mà nhận lấy cái nhục. Tôi chỉ cảm phần thôi. Và tôi phải gằm lên, sau một hồi nín hơi, tức nghẹn:

- Bà im đi!

Có lẽ bị bất ngờ nên người đàn bà nọ há hốc mồm, sững sốt. Lúc ấy cô giáo Tuyết, ôi cô giáo kính mến của em, từ đầu tới giờ cô chẳng những chẳng đứng về phía kẻ bị vùi dập, chẳng có một hành động tối thiểu nào để bảo vệ thằng học sinh khốn khổ của cô khỏi móng vuốt cú diều, trái lại, cô lại đứng đưng, bỏ mặc nó bơ vơ đơn chiếc trước trò trả thù hung bạo; giá như cô cứ tiếp tục im lặng thờ ơ thì cũng còn hơn là bỗng dưng cô vằn mắt nhìn tôi, quát: - Em không được hôn! - Cô đã về hòa với cái ác, cái vô lý.

Thế là người đàn bà nọ được thể, ngoạc mồm tru tréo: - Đấy, cô xem. Cái đồ bất nhân độc ác thế đấy. Nó dám chửi cả tôi. Này, bà nói cho mày biết. Cả nhà mày không đáng giặt sơ-líp cho nhà bà nhé! Tôi đề nghị nhà trường phải đuổi học thằng này. Không thì tôi kiện lên tận Bộ giáo dục các người.

Rồi giặt phất cái ví đầm để trên bàn, người đàn bà quái kiệt nọ vùng vằng lao ra cửa, như thể là dần dỗi gì đó. Nhưng, tới cửa, bà lại quay ngoắt lại, chỉ vào mặt tôi, gằn: - Chưa xong với bà đâu! Bỏ ngay ra, về bảo cả nhà mày gom góp lại, bỏ ra mười nghìn đồng, để bà thuốc thang cho con bà. Không thì còn rắc rối với bà!

Lại một lần nữa, cô giáo phù kẻ thịnh, về hòa với kẻ có quyền hành và giàu có, quen thói tác yêu tác quái vào mọi việc, cô không giữ được lẽ công bằng của người đi dạy dỗ con trẻ, cô dẫn dắt tôi:

- Em thấy tội lỗi của mình chưa!

Em làm bà ấy tức giận, em gây bao hậu quả rắc rối cho tôi, em có hiểu không? Đấy, em tự làm hại em nhé: ai có thể kết nạp em vào Đội được nữa!

Nước mắt tôi ứa đầy vành mi. Tôi sẽ vừa gào vừa khóc vì uất ức, tủi hờn.

Nhưng không, tôi đã chỉ khóc vì thương bà. Bà tôi đã tới. Như bụt hiện lên cứu khổ cứu nạn kẻ yếu hèn, bà tôi đã tới cùng với Việt dẫn đường. ại, Việt, người bạn nhỏ bé thân yêu suốt đời của tôi. Việt đã chạy thẳng về nhà tôi, báo cho bà tôi biết: Cần phải cứu trợ tôi ngay. Bà tôi, cái áo nâu vá vai, gầy gù, chân đau, tập tễnh chạy dọc theo hành lang gọi tên tôi, rồi đứng lại trước người đàn bà nanh ác cấp ví vừa xĩa xối tôi xong, với tiếng kêu vừa thống thiết, vừa quyết liệt:

- Các người có quyền gì mà hành hạ cháu tôi! Các người có quyền gì!

Mụ đàn bà nọ liền lảng ra ngoài. Còn cô giáo Tuyết chắc vừa kịp phản tỉnh, nhận ra thái độ thiếu công bằng quá đáng của mình, liền đỡ tay bà tôi: - Cụ ơi, xin cụ cứ bình tĩnh, để cháu nói lại cụ nghe.

Cuối tuần đó, bà tôi được mời tới trường.

Trở về, bà tôi cho tôi biết: Cô giáo nhận là có thiếu sót trong việc này, nhưng vì rõ ràng tôi đã đánh bạn bị thương nên phải chuyển sang lớp khác, để quan hệ hai bên đỡ căng thẳng, phải hoãn kết nạp Đội một thời gian và gia đình tôi phải nộp tám nghìn đồng thuốc thang cho thằng Kim Phú. Tổn thương của nó có giấy bác sĩ chứng nhận.

Tôi ứa nước mắt thương bà. Bà ôm tôi, xoa đầu tôi, ôi bà của cháu, bà mẹ đỡ nâng cháu, một lần nữa bà lại dặt tay cháu đi qua cái hỗn độn vô lý, thiếu nhân cách của cuộc sống này.

Vỗ vỗ vai tôi, bà cười khe khẽ: - Con trai gì mà mau nước mắt thế!

Nín đi không em Thảm nó cười cho kìa! Sợ bà không có tiền à? Đâu khắc có đó. Nhiều no ít đủ, lo gì, cháu trai của bà.

Đâu khắc có đó, nói một cách cụ thể là chiều hôm đó, bà tôi chồng cái ghế đầu lên cái ghế ba nan ở trên giường, và bảo tôi leo lên, tháo cái quạt trần xuống.

Trời hây còn nóng, nhưng từ khi chú tôi bị bắt, Hứng đã công nhiên giật đứt hết dây điện của cái quạt và nó đã trở nên vô dụng. Thêm nữa, giờ đây nó lại như một vật chứng nhìn chỉ thấy đau buồn. Tất nhiên việc bồi thường thúc ép phải bán cái quạt đi vẫn là lý do chính, vì cũng chẳng còn cách nào khác.

Có người đến tận nhà mua cái quạt đó. Cũng lại là cái lão lái buôn mắt cặp kềm, ăn trầu thuốc dạo nào đã mua cái xe Eska. Cũng lại là cái thủ đoạn chê bai đìm giá và kiểu cách cò kè, bắt bí quen, mòn. Nhưng, lần này bà tôi không còn có được cái ứng phó linh lợi như hồi xưa. Bà tôi lặng lẽ đếm mười nghìn đồng rồi bảo ông ta: "Thôi, ông vác hộ tôi đi!". Khách mua đi rồi, bà tôi ngồi thần ra. Lát sau bà bảo:

- Trả cho nhà thằng Kim Phú cũng còn được hai nghìn để chu cấp cho chú tôi trong lúc bị tạm giam.

Thứ năm là ngày nghỉ học. Cả nhà dậy sớm. Bà nấu cơm, nắm thành hai nắm to, nhỏ. Nắm nhỏ để ở nhà cho cái Thảm trông nhà ăn trưa. Nắm to bà tôi và tôi đem đi cho chú Dũng. Bà bảo: chả ai người ta cho tù ăn no đâu, hướng hồ lúc thóc cao gạo kém này. Nhà giam, tiếc rằng chỉ có thân nhân mỗi tuần tiếp tế cho người nhà bị giam có một lần, chứ nếu được thì mỗi ngày bà

phải nắm một nắm cơm to gửi vào cho chú ấy ăn thêm. Cùng với nắm cơm, còn lọ vừng lạc.

Bảy giờ, hai bà cháu đến cửa nơi tạm giam đã thấy người ta đứng chật trong nhà đợi. Tôi lặng lẽ quan sát xung quanh mình. Những làn mây, làn cối, túi nhựa chật căng bánh chưng bánh tẻ, giò, chả, ruốc. Lại có cả người mang nem, thịt nướng, lạp sườn, xúc xích. Mặt ai cũng ủ ê như mang tâm sự oan ức. Họ lầm rầm trao đổi chuyện trò, rồi đứng dậy rào rào xếp hàng đôi, khi vừa nghe thấy mấy tiếng kèng kua kèng kèng.

Gần một giờ đồng hồ sau, bà tôi và tôi mới lọt qua được cái cửa vòm có hai cánh cửa sắt nặng nề, bước vào một căn buồng nhỏ, ở đó có người công an xem giấy tờ và kiểm tra đồ tiếp tế.

- Cụ gửi những cái gì vào?

- Dạ, có nắm cơm với lọ muối vừng. - Không được để vừng trong lọ nhé.

- Sao ạ?

- Tai cụ nghênh ngang à. Vứt cái lọ đi.

Người nọ lừ lừ nhìn bà tôi như nhìn tên gián điệp, rồi hát hàm:

- Bẻ nắm cơm ra!

- Cái gì ạ? Nắm cơm tôi gửi cho cháu.

Người nọ cau mặt, không nói không rằng, nhấc nắm cơm bà tôi đặt trên cái bàn mặt đá rửa, bẻ đôi ra rồi ném bịch

xuống, hai tay đập vào nhau như phủ bụi.

- Cụ vào thăm ai?

- Dạ, thưa con tôi. Lã Văn Dũng.

- Cụ về đi.

- Sao ạ?

- Không có ở đây.

- Dạ, tuần trước tôi đến thăm, nó còn ở đây.

- Thả rồi.

- Sao ạ?

- Cụ ra đi. Hỏi lời thôi mãi. Người tiếp theo đi.

Bà tôi vội vợ nắm cơm bị bẻ đôi và lọ vừng, cho vào cái làn guột, mừng mừng, lo lo, quay ngang quay ngửa, biết là chẳng còn có thể hỏi được ai nữa, liền dắt tay tôi đi ra.

Ra tới ngoài đường rồi, bà tôi lại quay lại, nhìn chăm chăm căn nhà đá có cửa vòm và hai cánh cửa sắt đen sẫm. Tựa như bà tôi muốn hỏi nó: con tôi có ở trong đó không?

Rồi như tự giải đáp được cho mình, bà thở một hơi dài nhẹ nhõm:

- Ủ, chẳng có chứng cứ gì thì người ta phải thả chú ấy chứ, cháu nhỉ.

Nói đoạn bà lại ngắt ra:

- Khổ! Chả lẽ mãi mãi vẫn như hồi nào. Khỏe thì bắt nạt yếu. Người lớn thì ức hiếp trẻ con. Đứa giàu sang thì thao túng mọi chốn. Bọn nắm quyền thì tác quái khắp nơi ư?

Chính lời bà tôi đã khiến bà giàn giụa nước mắt. lát sau bà trở cái chòi gác cao vượt bờ tường cấm mảnh chai và chằng ba hàng dây điện bao quanh khu nhà giam, bảo tôi: - Hồi xưa, ông cũng bị giam ở đây. Bà cũng phải đi tiếp tế cho ông. Hồi đó họ bắt nhầm ông.

Rồi bà im. Tôi im lặng đi cạnh bà.

Chân bà đau từ hôm vấp đầu gối vào cọc sắt, vẫn chưa khỏi. Bà bước tập tễnh. Tôi biết bà muốn về nhà thật nhanh. Nếu đúng là chú tôi đã được thả thì chú tôi phải về nhà chứ. Nếu không, chú tôi đi đâu?

*
* *

Vừa bước vào sân, bà tôi và tôi còn đang rầu rĩ, do ấn tượng của buổi đưa cơm đến nơi tạm giam chú tôi, thì đã nghe thấy tiếng nấc của cái Thảm.

Cái Thảm đứng ở hiên. Nó vốn là đứa gan, từ lúc lớn khôn rất ít khi khóc. Càng lạ hơn là tiếng khóc của nó. Rõ ràng là nó cố kìm giữ. Nó chỉ nấc nấc trong cổ họng. Mặt nó do nhịn nín mà ửng đỏ. Tới khi bà tôi vớt cái làn ôm lấy nó, nó mới bật tiếng. Nhưng chỉ nức nở vài ba tiếng, nó lại nén lại, nấc nấc trong cổ họng. Và người nó rung lên. Tiếng khóc nghe tức tưởi, oan ức quá.

Bà tôi hốt hoảng bế nó lên:

- Đứa nào đánh cháu? Đứa nào dọa cháu?

Rồi nhìn vào nhà trong, bà la:

"Đứa nào rình lúc tao đi vắng dọa dẫm gì cháu tao, có gan thì ra đây cho tao biết mặt nào!". ý bà nghĩ lão Hứng. Lão Hứng đã về đây ở sau khi chú tôi bị tạm giam. Cùng về với lão là một người đàn bà trạc bốn mươi, to béo, mặt nhỏ bằng cái niêu con, thoạt nhìn bà tôi đã vận ca dao: "Những người mặt nhỏ như niêu. Cái răng trắng ớn, chồng yêu cỡ cờ". Rất có thể lão Hứng đã đánh mắng gì em tôi. Nhưng sao hỏi mãi em tôi vẫn không nói. Bà tôi bế nó ra sân, bảo tôi xem tay chân mặt mũi nó có chỗ nào thâm tím không. Nó lại nức nở to hơn và giậm chân lạch bạch, nghe càng ai oán. Hay là chị em con Vàng Anh bắt nạt nó. Có thể lắm. Hai đứa con gái này càng ngày càng tệ. Chúng tranh giành nhau của cải, coi nhau như quân thù quân hần. Rồi có hôm về hòa với nhau, vác gậy đuổi đánh mẹ nó. Con Vàng Anh đã bỏ học, gia nhập băng ăn chơi của bọn quen lêu lổng trong phường. Cái Vinh Khuyên đem chuyện gia đình tôi đến trường, xuyên tạc và thêm dấm ớt bôi nhọ tôi.

Nhưng, trên người cái Thảm không có dấu vết thương tích. Bà tôi càng bối rối gặng hỏi. Càng gặng, nó càng khóc, càng run rẩy. Cuối cùng nó mới ôm cổ bà tôi, giụi mặt vào vai bà tôi, nghẹn ngào đứt quãng: - ông Hứng... đánh... chết con mèo Mí rồi...

Tôi choáng choàng đâm vào trong nhà. Bà tôi bàng hoàng kêu một câu gì đó tôi không nghe rõ. Cơn não chúng tôi bị một đòn đánh trả choáng váng. Đây không đơn thuần là việc giết hại một con vật. Có cái gì đó hung hãn, man rợ hơn nhiều nên con em tôi mới rơi vào trạng thái khiếp hãi, thất thần như thế!

Nhưng, tôi còn chưa tìm thấy xác con mèo Mí thì đã nghe thấy tiếng cô Đại Bàng khe khẽ gọi bà tôi, ở bên bờ rào:

"Bà ơi, bà... con bảo bà cái này..."

- Cô nói rất khẽ rồi bỏ lửng câu tiếp.

Vì ngay lúc đó tôi thấy ông Luông chủ tịch phường với hai người công an mặc cảnh phục, bước vào sân nhà tôi, mặt cả ba người đều nghiêm nghị khác thường.

Chuyện gì nghiêm trọng đã xảy ra thế này?

Cái Thảm nhận ngay ra điều gì đó bất thường, nó thấy phải để bà tôi tĩnh tâm mà đối phó, nên tự trượt ra khỏi vòng tay bà tôi, nín bật, đi vào trong nhà.

Đứng lại ở giữa sân, mặc cái áo đại cán ka-ki, khuyết áo mắc sợi dây đeo chùm chìa khóa, ông Luông vẫn cái mặt lưỡi cày ấy, nhưng hôm nay trông đầy vẻ phẫn nộ và khinh bạc. Không thèm chào hỏi bà tôi, ông vào đề luôn:

- Chúng tôi có trách nhiệm thông báo cho cụ biết trong tình hình chính trị hiện nay, nhất là khi đang có cuộc sinh hoạt chính trị lớn, tức là bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp: phường, quận, thành phố, bất cứ một kẻ nào loạn nào cũng sẽ bị thẳng tay nghiêm trị!

Thấy bà tôi im, ông chủ tịch lại tiếp tục kinh nghiệm xử thế lẹ làng trói chặt, hăng giọng:

- Đối với bọn lưu manh côn đồ rắp tâm phá hoại cuộc sống xã hội chủ nghĩa tươi đẹp của chúng ta, chỉ có một cách là thẳng tay. Thẳng tay! Cụ có hiểu không?

Bà tôi cúi xuống, cầm cái chổi, thản nhiên:

- Ông nói thế có gì mà khó hiểu.

Những quân bạc ác, bất nghĩa, bất nhân, chết xuống âm phủ còn bị quỷ sứ hành hình nát xương lòi da ra kia, ông ạ.

Ông chủ tịch chống một tay lên sườn, chun mũi:

- Cụ cứ việc nói kháy đi!

- Tôi chả nói kháy ai cả. Những quân ngậm máu phun người, trước bản miêng mình...

Một anh công an chen lời bà tôi:

- Cụ ơi, cụ khinh nhờn chính quyền quá rồi đấy!

Bà tôi nhếch mép:

- Chú có hiểu đầu đuôi câu chuyện chưa? Nếu tôi có khinh nhờn thật thì là: Vì quan đứ đờn nên dân nó nhờn, chú ạ.

Dứt lời, vứt tạch cái chổi xuống đất, bà tôi đưa tay xếp lại vành khăn đội đầu, cười khan một tiếng. Rồi lê cái chân đau đến trước mặt ông Luông, giọng bà tôi chợt lạnh đi: - Thôi thì hôm nay tiện thể các ông đại diện cho chính quyền có mặt ở đây. Các ông

nghe tôi nói lại đầu đuôi câu chuyện nhé. Cây muốn lặng, gió chẳng dừng. Tôi nói vậy, thật là cực chẳng đã, ông chủ tịch ạ. Ông vào nhà tôi xem đi. Có cái quạt trần tháo xuống bán nữa là sạch bách rồi. Tôi từng này tuổi đầu mà phải nuốt nhục kẻ lộng hành, nín nhịn để nuôi dạy hai đứa cháu nội, cháu ngoại như hai đứa trẻ côi cút, mà cũng không xong, hỏi còn có cái khổ, cái nhục nào hơn nữa không, ông?

Cái chân đau khiến bà tôi nghiêng người chực ngã. Tôi chạy vội lại đỡ bà. Bà vịn vai tôi đứng dậy. Rồi bà bảo tôi học bài đi, và bước lên một bước, giọng bà tôi cay như lên:

- Nào, đói khổ nó là cái nghiệp dĩ trường kỳ của dân ta, chẳng cần nói nữa, nhưng còn cái nhục nào hơn nữa thì ông cứ giáng xuống cho tôi và con cháu tôi hưởng đi. Nào, còn gì oan ức hơn nữa thì các ông cứ gây ra đi cho con cháu tôi nó chịu. Ngót nghét bảy mươi năm sống rồi, chồng chết oan mà nay thân còn mang tội. Con cái mỗi đứa một nơi. Thân già bới đất nhật cỏ nuôi cháu. Vậy mà nay sổ đen, sổ đỏ. Mai quy tội gián điệp thám báo. Các ông có còn là Đảng, là chính quyền của dân không? Đảng chân chính biết thương người nghèo khổ, công minh chính đại lắm các ông ạ!

Ngực bà tôi trồi lên hoắm xuống những hơi thở rộn rục. Bà mệt lắm rồi. Nhưng cơn bi phẫn vẫn còn đang đòi lên tiếng. Bà nấc lên từng câu đứt quãng:

- Khánh kiệt hết rồi! Cùng cực lắm rồi, các ông ạ. Chỉ còn cái thân già ngực lép vú mướp tàn tạ nay sống mai chết nữa thôi. Nào, các ông muốn gì nữa thì nói đi!

Giọng bà tôi chột như xé lên. Tôi kinh hoàng chạy lại ôm sườn bà, tấm tức khóc. Bà tôi vừa phanh mở hai vạt áo che ngực, rồi để mặc cho hai hàng nước mắt tràn qua hai má gầy, bà tôi gào lên khản re, và bước lên với vùng ngực già xám ngắt, nhăn nheo, khốn khổ: - Các ông đâm vào đây đi, bắn vào đây đi. Tôi sống thế là đủ rồi. ừ, đủ nhục rồi. Nào, đâm đi, bắn đi!

- Bà ơi!

- Bà ơi!

Tôi và em Thảo chạy lại ôm chặt sườn bà cùng kêu to. Tôi chuyển về phía trước bà, như một lá chắn che đỡ bà.

Hai người công an cúi mặt, có vẻ ân hận vì bây giờ mới hiểu ra phần nào sự thật. Một người ấp úng:

- Cụ Duy ạ, cháu xin cụ cứ bình tĩnh. Rồi mọi chuyện trước sau cũng sẽ rõ trắng đen.

- Bình tĩnh! Bình tĩnh để các ông muốn chà đạp lên ai thì chà đạp à!

Có một câu nói đã cất lên kịp thời phản ứng lại lời dàn xếp muộn măn nọ. Tôi không ngờ người nói câu đó là cô Đại Bàng. Cô Đại Bàng, ôi, người phụ nữ đau khổ và chân thật, hàng xóm của gia đình tôi. Tôi càng bất ngờ vì cô đã chạy đi loan báo cho các cụ tổ hưu trí biết, khi thoát thấy ông Luông và hai người công an bước vào nhà tôi, vì cô nghĩ chắc là có điều gì chẳng lành cho bà tôi.

Bây giờ, người đã xúm đông xúm đò ở bên sân nhà cô Đại Bàng. Thật là cuộc hội ngộ các anh hùng đông như trong Tam quốc. Tôi chợt nhớ tới ý cụ Hồn Nhiên nói hôm nào vì nhận ra gương mặt hồng đỏ của cụ cạnh nét mặt đăm chiêu của ông Vinh pháo, ông Xương, cụ Tuệ, cụ Lục... Lại có cả Việt như ngọn măng cạnh cụ Xương.

- Tôi có ý kiến thế này nhé. - Cô Đại Bàng lách qua hàng rào, bước sang sân nhà tôi, xăng xái khác thường. - Mục sở thị là tôi trông thấy ông Hứng xách con mèo đến trước mặt con cháu bé Thảo, rồi cầm dao chém. Vừa chém vừa quát nạt: "Thằng chú mày sống tù về đây thì tao giết như giết con mèo này, nhớ chưa?". Con bé run cầm cập, mặt tái xanh tái xám. Tôi đứng ở bên này, vội lên tiếng: "ông độc ác quá quân Pôn Pốt thế, ông Hứng". Ông ta mới xách con mèo máu mê bê bết chạy đi.

- Nó đâu rồi?

- Nó đâu rồi? Đồ dã man!

Cụ Hồn Nhiên áp mặt vào khe rào, nhìn sang, cất tiếng khàn khàn:

- Bớ ông chủ tịch. Cứ như lời ông nói là trong tình hình chính trị hiện nay phải nghiêm trị kẻ gây rối thì trước hết phải trị ông. Chính ông là kẻ gây rối loạn. Ông kết tội lếu láo cho bàn dân thiên hạ, từ ông vua khỉ Tôn Ngộ Không tới bà lão nghèo khổ, cái thư viện của tôi.

Giữa tiếng cười bật lên có vẻ không đúng chỗ, cụ già cao niên vẫn tha thiết với việc đời, tiếp.

- Sắp đến ngày bầu cử Hội đồng nhân dân, ông phao tin ông Vinh pháo là đại tá dỏm. Ông man khai lý lịch của ông. Ông ăn của đút của lót. Ông gây muôn sự nhiễu nhiễu, muôn điều càn rỡ. Ông làm hại thanh danh Đảng, Nhà nước ta!

- Lão còn nhiều tội nữa kia!

- Ông chủ tịch ỉm thư của con cháu tôi!

- Ông ăn cắp tiền con tôi gửi bưu điện cho tôi!

- Đả đảo Luông cường hào, ác bá!

Tôi không ngờ sân nhà tôi biến thành nơi biểu tình. Ông Vinh pháo phải ra dàn xếp. Khóa vừa rồi ông trúng cử bí thư Đảng ủy phường. Ông nói: bà con ai về nhà nấy đi. Mọi việc Đảng ủy phường đã biết, sẽ xử lý thỏa đáng trong một ngày gần đây. Cụ Hồn Nhiên hậm hực, kêu ông Vinh pháo vẫn mắc tật hữu khuynh. Ông Vinh pháo cười cười, đập khế cánh tay cụt vào tay cụ Hồn Nhiên: "Mọi việc sẽ đâu vào đấy, cụ ơi!". Cụ Hồn Nhiên kêu: "Tôi sẽ kiện lão tới tận Tòa án tối cao. Chuyến này phải truất lão đi. Cầm quyền mà cổ hủ, ngu xuẩn, lại cơ hội, sâu mọt thì tàn hại cả bách tính!" Việt cũng có mặt ở đó. Việt thét: Kiện tới tận Ngọc Hoàng Thượng đế và Đức Phật Như Lai, vì lão vu cáo Tôn Ngô Không!

*
* *

Sáng hôm sau, bà tôi không dậy sớm như mọi ngày.

Buổi trưa, đi học về, tôi thấy cái Thảm lúi húi ở trong bếp. Trên cái kiềng sắt, một xoong cháo nhỏ đang lạng lẽ sôi, nổi từng bong bóng mắt cá.

Bà tôi ốm từ hôm đó

Căn bệnh thấp khớp bà mắc từ lúc trẻ tái phát dữ dội từ buổi bà bị vấp cọc sắt ở cổng. Những khổ ải bà đã chịu đựng dằng dặc mấy chục năm cùng những buồn đau bà phải hứng chịu những năm tuổi già gần đây ngấm ngấm gây tổn thương tâm thể bà. Bà bước vào những ngày đau ốm triền miên và thời kỳ suy nhược toàn bộ cơ thể.

Tôi và em Thắm lên khu đồi hoang hái rau ngải về phơi, sắc cùng đậu đen rang chín cho bà uống. Bà uống một ngày ba bát đặc. Bà nằm liệt mất ba ngày. Ngày thứ tư, bà ngồi dậy được. Tôi đi học về thấy cô Đại Bàng đang ngồi nói chuyện với bà. Đầu giường bà có mấy lọ thuốc bổ thần kinh cô mới đem sang biếu bà. Càng ngày cô Đại Bàng càng gắn bó với gia đình tôi. Cô đã hoàn toàn thất vọng về hai đứa con và người chồng tệ bạc. Ông ta đã về nước sau khi nhận án kỷ luật sa thải, hiện lánh mặt ở Kiên Giang với người vợ bất hợp pháp.

Nhưng, hôm nay cô sang chơi với nét mặt hân hoan khác thường. Và ngồi một lúc thì vẻ hân hoan của cô đã truyền sang cả bà tôi. Bà tôi hấp háy hai con mắt:

- Thế thật là cô có gặp em Dũng nó?

- Thì chú ấy còn bắt tay con nói:

"Em không có tội gì nên họ thả ngay thôi. Chị nói với mẹ em rằng: em chào mẹ, em có việc vội phải đi ngay. Mẹ đừng lo gì cả". Trông chú ấy khỏe mạnh, vui vẻ lắm, bà ạ.

Bà tôi thở thào thào, sung sướng:

- Cái thằng tính khí lạ lùng. Con cái nhà này đứa nào cũng vậy. Trắc trở vì thế cũng nên, cô ạ.

Không nghe bà tôi nói, truôi theo dòng nghĩ ngợi của mình, cô Đại Bàng xấp lại, ghé tai bà tôi. Thì thầm cái gì mà lúc sau cô ngửa người cười khàn khạch:

- Thế cho nên các lão mới há miệng mắc quai. Tố cáo chú ấy thì hóa ra: lạy ông tôi ở bụi này à? Mà chú ấy tợn quá. Đêm, chú ấy đột nhập vào nhà lão Luông dán một tờ giấy ở cửa ghi rõ to: "Cảnh cáo bọn cường hào gian ác Luông, Hứng và đồng bọn!". Ba đêm liền như thế. Thành ra lão Luông mới phải viện công an đến dọa bà. Còn lão Hứng thất kinh sinh ra hành tội con mèo vô tội để trấn an mình. Bà xem, chú ấy chơi quả độc đấy chứ!

Tôi đang nhớ tới con mèo Mí tội nghiệp và cái buổi tôi và em Thắm tổ chức đưa nó lên chôn ở khu đồi hoang mà cũng phải bật cười vì cái ngôn ngữ dân dã ở câu nói cuối cùng của cô.

Cô có vẻ thích thú vì tiếng cười của tôi. Quả thật cô hồi này nói năng đã đắm mùi chợ búa và cô biết rất nhiều chuyện đồn thổi

ở phố phường. Cô đã tuyên bố với hai đứa con hư là cô sẽ buôn bán để sống, chứ không cần nhờ cậy gì chúng cả.

Cô oang oang:

- Lão Luông rồi chết bà ạ. Dân người ta tố cáo âm âm. ăn của đút thành thân! Đi lao động hợp tác một suất: hai chỉ, ba chỉ. Ký giấy xin đăng ký kinh doanh cũng vàng, cũng tiền trao tay. Lão ăn của thằng cha Hưng này phải vài cây bà ạ. Các cụ ở tổ hưu người ta điều tra ra hết. Hóa ra, lão Luông này lý lịch có sạch sẽ gì. Cũng tham ô, hủ hóa, ăn cắp, ăn trộm bị đuổi ra khỏi ngành. Làm chủ tịch mà dám mở mồm nói: Tôi là người nắm công tắc điện, cho ai sáng người ấy được sáng. Đúng là ngu tầm ngu, mã tầm mã. Cho nên bà thấy đấy, thằng thầy nó im thì thằng cha Hưng đi bọm, buôn lậu, ăn cắp này có dám nhe nhe nhóc nhách gì nữa đâu!

Tôi ngó vào buồng trong. Quả nhiên mấy hôm nay lão Hưng không về nhà.

Cô Đại Bàng vắt hai chân lên nhau, triết lý:

- Hóa ra đánh đổ lão cũng vắt vả đấy. Thế là mất đứt hai khóa còn gì, bà. Mà cũng tại ông Vinh phao hữu khuynh cơ. Nó vu cho mình trắng trợn mà ông cứ cười hì hì là thế nào. ấy thế! Nể nang là không có được với loài ngoan cố này. Thói đời mềm nắn rần buông, bà ạ.

Bà tôi khe khẽ:

- Ác giả thì ác báo cô ạ. Nhưng mà cô này, hôm rồi, lúc các cụ đến bệnh vực tôi khỏi bị nhà Luông nó hạch lạc ấy mà, tôi nghe có người nói là lão ấy còn có tội là im thư, lấy tiền của thân nhân người ta gửi.

- Có! Có!

Cô Đại Bàng vỗ đùi, như nảy người dậy:

- Có, bà ạ. Chính là ông Xương, nhà văn, một hôm đã phát hiện ra. Con gái ông ta ở Sài Gòn tháng nào cũng gửi tiền cho ông ta dưỡng già, thế mà bắt đi từ đầu năm tới giờ, tiền không mà thư cũng chẳng có.

- Lão cướp cả cơm chim!

- Thế mới đều chứ bà! Chuyến này thì tù mọt gông.

- Thế thì mẹ cái Thắm...

Bà tôi lạc vào cái ý nghĩ đã đau đầu trong lòng mấy năm nay. Chẳng lẽ cô Quỳnh tôi lại vô tâm, thiếu trách nhiệm, bỏ mặc cái Thảm cho bà tôi ư? Nếu vậy thì bà tôi đau lòng gấp hai lần kia.

Cô Đại Bàng không hề biết đến tâm tư của bà tôi. Vẫn giọng hào hứng, cô bảo, giờ lão Luông nhũn như chi chi. Cô xin đăng ký đi buôn, lão phải ký liền. Và cái Thảm muốn đi học mẫu giáo, cam đoan cô sẽ xin được giấy của phường. Nhưng đang vui, cô bỗng chuyển giọng, rồi ôm mặt khóc hu hu: - Chỉ khổ thân con! Biết chồng con thế này, con ở quách nhà quê, lấy chồng làm ruộng cho xong. Nếu không thì con cứ làm thợ bê tông cũng sướng một đời. Bà xem, sức vóc con thế này, năng suất con làm gấp đôi, gấp ba người khác, việc gì con phải phụ thuộc vào ai! Hự, chỉ vì con nhẹ dạ cả tin, tưởng rằng nó tốt tiền, tốt bụng. Nào ngờ, nghề xé kiếm tiền như rác, làm nó tự cao tự đại, ta đây... Hư hư...

Bà tôi nhìn cô, thương cảm:

- Thôi, lựa lời mà bảo ban dần họ, cô ạ. Dầu thế nào thì cũng đã là chồng là con. Khổ thế đấy! Thời buổi hỗn độn, có ai được yên ổn? Mẹ thằng cháu Duy đấy. Giờ không biết ở chân trời góc biển nào!

Không ngờ tôi lại gặp cô Thìn. Đã gần bốn năm qua. Khuôn mặt, dáng hình cô vẫn như xưa, chẳng có gì thay đổi: một vóc hình cao, một làn da nâu, một mái tóc kẹp. Nhưng, tính tình cô thì đã cởi mở, vui vẻ hơn. Cô đã được chính thức làm cô giáo, dạy lớp của cô giáo Hoa, cô giáo Hoa năm học này được đi đại học.

- Ôi, lại có cả cái giấy giới thiệu ông Luông ký cơ à! - Cô lật tập hồ sơ xin học của cái Thảm do tôi đưa, kêu đây về giễu cợt - ông này hồi này tử tế nhỉ!

Rồi cô nhìn tôi, mắt trầm hẳn xuống:

- Chắc hồi trước em oán cô lắm nhỉ? Thôi nhé. Cũng là vì ông Luông, ông ấy bảo là phải phân biệt như thế.

Tôi lắc đầu, chẳng hiểu lắc để làm gì.

Cái Thảm đứng sau tôi. Có hai con bé thấy nó đeo cái nơ ở hai bím tóc sán đến, định giật cái nơ và chòng ghẹo. Lập tức con em tôi quay ngay lại, giẫm chân guốc lên chân một đứa và hai tay thúc mạnh vào bụng đứa còn lại. Hai đứa con gái định giở trò ma cũ bắt nạt ma mới, cùng khóc toáng lên.

Đang cầm cúi viết, cô Thìn giật mình ngẩn lên.

- Làm cái gì thế, Thắm!

- Thưa cô, hai bạn ấy định trêu em. Hai đứa kia to mồm tố cáo cái Thắm. Cô Thìn lừ mắt nhìn em tôi.

- Hư nhé! Khéo rồi làm bà tướng ở lớp này!

Cái Thắm bụm miệng, lì lì, vẻ bất tuân phục. Tôi quay đi, tự dưng buồn rữ rượi. Không phải tôi chê cô Thìn thô lỗ, bất công. Cô chẳng xấu như tôi hằng nghĩ đâu. Nhưng cô làm tôi nghĩ ngợi. Vào tuổi lên chín, lên mười, tôi đã nghĩ ngợi được rồi, chẳng những thế, tôi lại còn có thể nghĩ ngợi thay cho cả con em tôi. Ra trẻ con chúng tôi là thế. Chúng có đủ cả nỗi buồn phiền, cay đắng. Chúng là mầm non, là búp trên cành, nhưng cũng là những kẻ không có một chút khả năng tí xiu nào để tự vệ. Ai cũng có thể quát nạt, mắng mỏ, dọa dẫm, chê bai chúng được. Nhiều khi chúng là cái cơ để người ta trút những cơn tức giận không đâu. Cứ suy tôi ra thì rõ. Người ta thành kiến với mẹ tôi, bà tôi. Chẳng năm nào tôi được là học sinh tiên tiến, và đến giờ vẫn chưa được đeo khăn quàng đỏ, mặc dù môn nào tôi cũng được bảy tám phẩy trở lên. Trẻ con, ôi, cái thân phận yếu hèn!

CHƯƠNG 8

Tôi và bà tôi hồi hộp đón chờ cái Thảm trở về sau ngày đi học đầu tiên, bước đi đầu tiên vô cùng hệ trọng của tuổi ấu thơ của nó. Chỉ lo nó cau có bực bội. Nào ngờ nó tươi roi rói, cất tiếng lanh lảnh từ cửa nh:à

- Cháu chào bà! Em chào anh Duy!

Bà chống tay ngồi dậy, mừng rỡ:

- Thế cháu học hành ra sao?

Nó nhảy lò cò lại gần bà, nhí nhảnh:

- Cháu bị cô phạt, bà ạ.

- Chết, sao thế?

- Cô bắt cháu đứng nghiêm. Rồi bắt cháu xin lỗi cái Liên. Vì cháu cóc đầu nó.

- Chết! Sao lại cóc đầu bạn thế, cháu?

- Ai bảo nó bẹo má cháu. Nó lại còn định lấy cái kim băng của cháu.

- Nếu vậy phải thưa cô chứ!

- Thưa cô, cô lại bảo: lảm lời!

- Lúc nào cô không bận thì thưa, cháu ạ.

- Vâng! Cháu phải thưa cô chứ.

Nó cười hị hị. Rồi lại uống nước, sốt cả nước ra cằm.

- Bà ơi, buồn cười lắm cơ!

- Cái gì mà buồn cười lắm?

- Cả lớp cháu, con gái sún răng hết. Buổi trưa, cô y tá vào khám răng, cô khen răng cháu trắng, đẹp nhất. Cô Thìn hỏi: bạn nào xung phong kể chuyện cho bác Vinh nghe. Cháu giơ tay đầu tiên. Cháu kể chuyện Chàng Sọ Dừa. Cô Thìn vỗ tay hoan hô. Bác Vinh hôn cháu. Cháu ghét cái Liên ghê cơ. Nó bảo: đằng ấy phịa thêm, chàng Sọ Dừa đi đánh giặc dặn vợ mang theo một quả trứng gà chứ đâu phải hai quả. Hai quả nở thành hai con gà gáy "ò ó o..."

chứ bà nhỉ. Hai con nó gáy thì mới to. Chàng Sọ Dừa mới nghe thấy chứ, bà nhỉ!

Ôi, cái Thắm, em gái tôi! Nó đã đi học! Nó đang thành hình. Vượt qua cái thân phận bất hạnh, cái hoàn cảnh khốn khổ, giữa cuộc đời điều kiện an toàn còn rất bấp bênh này, nó là mầm non tươi xanh, hồn nhiên mạnh mẽ như chính sức sống của tự nhiên.

Trường học mở mang trí khôn cho nó. Các cô giáo vun xới những tình cảm đạo đức, nếp sống tốt đẹp mà bà tôi từ lúc bé ẵm đã gieo hạt vào tâm hồn nó. Chẳng ngày nào là nó không có chuyện kể về lớp học, cô giáo, bạn bè nó. Rõ ràng là nó sống dồi dào, phong phú hơn tôi hồi đó; giống tôi, nó cũng sống với một tập thể nhỏ gồm những cá thể tí hon ở cái tuổi thơ dại của loài người, cái tổ chức tạp sắc trông vui mắt như nhìn vào kính vạn hoa, nhưng cũng đủ mọi chuyện phồn tạp, rắc rối. Cũng có những chuyện nao lòng người. Có bè cánh, chia rẽ, nói xấu nhau. Có cậy quyền, ỷ thế. Có xun xoe nịnh bợ. Có áp chế, bắt nạt kẻ yếu... Có oan ức và nỗi niềm thâm lén. Tất nhiên là mới manh nha và dưới dạng hình ngây dại. Nhưng cái Thắm rất khác tôi. Nó xông xáo, ngây thơ, thẳng thắn, tin yêu. Nó không hề có mặc cảm kém cỏi để cảm lạnh, chịu nhận thua thiệt. Nó lăn xả vào đời công bằng. Và nó chinh phục được cả người có thành kiến với nó.

Con em gái tôi sống thanh thoát, hồn nhiên. Tôi nhận ra, nó gắn bó với bà nội tôi bằng một chiều sâu hiếm có. Có lẽ, đó không chỉ là tình bà cháu ruột thịt thông thường. Đó còn là mối quan hệ của hai phần một cơ thể. Với bà, nó không chỉ có lòng kính yêu mến mộ. Bà còn là một từ mẫu tinh thần, là cái linh hồn sống động, hướng dẫn nó, tỏa sáng trong nó. Hơn tất cả những đứa trẻ khác, nó sớm tự ý thức cái trách nhiệm của kẻ thấy mình phải cứu mang người khác. Thời kỳ làm nũng của nó đi qua rất nhanh. Kể từ khi bà nằm liệt một nơi, nó bắt đầu đảm nhận công việc nội trợ trong nhà. Nó nuôi gà. Nó nấu ăn. Thậm chí nó đi chợ. Tất nhiên là dưới sự chỉ bảo của bà. Nó trở thành người lớn và bà nhiều khi hóa thành đứa trẻ. Bà cũng thích làm nũng nó. Và nó lắm khi ra dáng người chủ quán xuyên gia đình. Đi học về, nó cất mũ là vớ cái chổi quét. Bà bảo nghỉ đã. Nó đáp: Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon cơm. Em sạch, lắm người bông bế, bà ạ.

Cái Thắm lặng lẽ phát triển. Như cái gốc su su mới giâm ở mảnh vườn nhà tôi, một hôm nào đó tôi bỗng nhận ra, lá su su đã

lọp kín giàn và ở cạnh vách đã nở những châm hoa, cái Thảm đã làm tôi bất ngờ khi nó là học sinh lớp 1 giỏi nhất quận năm đó.

Nó đem cái phần thưởng là một chồng sách Kim Đồng về khoe với bà và đọc cho bà nghe. Bà rưng rưng bảo:

- Học giỏi thế rồi ít nữa thế nào cháu cũng được cử sang Liên Xô học đấy, Thảm à.

Nó lắc đầu:

- Cháu đi xa thế, ai ở nhà trông bà!

Bà xoa đầu nó, bùi ngùi:

- Khổ! Bà ốm lâu quá làm khổ cháu!

- Bà nói thế cháu khóc đấy. Bà ăn gì cháu nấu cho.

- Hôm nay bà ăn cơm.

- Cháu làm chả xương sông cho bà ăn nhẹ mình nhé.

- Ủ, thế cháu có thích món ấy không?

- Cháu thích nhất một hôm bà làm nem, với bà nấu món chân giò ninh cho cả riêng.

Bà cười hít hà:

- Món chân giò giả cây. Hôm nào bà khỏe, bà làm cả món ấy cho hai cháu ăn.

- Thế mẹ cháu có biết làm những món ấy không, bà?

Đột ngột nó hỏi. Cả bà và tôi đều sững người.

Hóa ra, trong âm thầm, dưới một bề mặt tĩnh lặng, một dòng mạch đời sống vẫn rì rào thấm thiết. Mối liên hệ vô hình, không thể hình dung nổi, vẫn được thiết lập giữa con em gái đáng thương của tôi và người mẹ yêu dấu của nó, bất chấp cả không gian xa ngái và hạn chế của các phương tiện thông tin. Đã có những lúc tôi thấy mắt nó ngẩn ngơ theo đuổi một hình bóng mơ màng. Đã có những khi tôi thấy nó lặng đi trong đau đáu tư tưởng. Có sáng ngủ dậy, nó bảo: Đêm qua em mê thấy mẹ em về. Trời! Đã một lần nào từ ngày hiểu biết nó nhìn thấy mẹ nó? Và tôi đã run bắn cả người lên một hôm tôi thấy nó ngồi một mình trong nhà, lầm thầm nói chuyện với một bóng hình tưởng tượng là mẹ nó, với một câu cứ đay đi đay lại thật náo lòng: "Mẹ ơi, mẹ có nhớ con không, con nhớ mẹ lắm, mẹ à!". Đó là trạng thái tâm thần gì đã nảy sinh ở nó, tôi

không biết, tôi chỉ thấy nao dậy một xúc động sợ hãi về cái bí ẩn vô cùng của tình mẹ con.

Cũng như một hôm nó bảo tôi: Anh Duy ơi, mẹ em vẫn gửi thư về cho em đấy, gửi cả tiền nữa cơ. Tôi không hiểu là hư hay là thực, y như hôm nó khoe với tôi, rằng nó đã gặp mẹ nó. Mẹ nó từ trên một cái ô-tô, nhảy xuống ôm nó, hôn nó rồi khóc, bảo: Con tha thứ cho mẹ nhé. Mẹ bận lắm, mẹ phải đi đây. Đó là hình ảnh của cơn mộng mị ám ảnh, là sản phẩm của tâm linh hay chính đó là sự thật, một sự thật ở ngoài sự tưởng tượng của con người.

Cuộc sống vừa trần trụi, vừa huyền ảo là vậy.

Bởi vì đã có những ngày gia đình tôi gặp toàn chuyện buồn thảm. Nhưng cũng lại đã có những ngày như là được đền bù, đền bù một cách rất là hào phóng vậy. Có những ngày niềm vui ô ạt đến, nhiều tới mức có cảm giác là ông trời chơi khăm, ông găm giữ chúng ở một chỗ, rồi ông mở tung cánh cửa cho chúng ô ạt xô tới nhà tôi.

Hôm nay là ngày như thế. Bà nội, bà ngoại chúng tôi đang liệt bệt ốm yếu bỗng thấy tỉnh táo và khoan khoái khác thường. Để đã đến hai năm nay bà mới được cái sung sướng là thấy bao nhiêu bệnh tật bay biến đi hết, người bà không còn mệt mỏi, đau đớn, bà tênh tênh nhẹ nhõm như hồi bà chưa ốm vậy. Bà trở dậy, xếp dọn giường chiếu. Rồi bà nướng bồ kếp, bẻ vụn ra, đổ nước phích vào ngâm. Chiều, bà gọi đầu cho bà, cho cái Thắm. Bà bảo từ nay bà khỏe, mỗi tuần bà sẽ gọi một lần cho cháu gái bà. Gọi đầu bồ kếp vừa thơm tóc vừa sạch đầu. Cả đêm ba bà cháu trò chuyện vui vẻ. Hôm sau là chủ nhật, là một ngày thu mát dịu. Không khí thu gợi cảm hứng sâu xa lòng người nên bà tôi vừa nêu ý kiến lên thăm vườn rau trên khu đồi hoang cũng là lên viếng mộ con mèo Mí bị lão Hứng giết hại, chúng tôi hưởng ứng và chuẩn bị ngay.

Sắp đi thì gờn gợn một chút khó chịu, ấy là vì, khi ra sân, chúng tôi chứng kiến một cuộc xô xát khá thê thảm ở nhà cô Đại Bằng. Con Vành Khuyên bị con chị cào xé rách cả áo và toạc cả mặt, chạy ra sân, quay mặt vào rửa xả con chị và dọa sẽ đốt phá tan tành của cải của cả "cái gia đình đốn mạt này".

Tuy nhiên khung cảnh phóng khoáng và hơi thu mát rượi trên khu đồi hoang đã xua tan ngay làn khói đen u ám nọ vừa vương vào cảm giác chúng tôi. Bà đi từng bước ngắn, thông thả. Cái Thắm dắt tay bà. Chân nó nhảy tâng tâng. Lên đến đỉnh đồi,

nó buông tay bà, rúc vào bụi đom đóm, rúc rích: Đố bà tìm thấy cháu!

Khu đồi như một cái mai rùa chẳng còn hoang rậm như ngày bà mới lên khai phá. Đỉnh đồi, đứng uy nghi một cây cột điện cao thế, trông như hình một hiệp sĩ khổng lồ đứng chạng chạng ở thế vQ xuống tấn. Đó là cây cột điện đón dòng điện từ Hòa Bình về nay mai. Ven đồi, nơi đất mùn chảy theo dòng nước mưa tích tụ lại, theo gương bà tôi, nhiều gia đình trong phường đã tới cuốc đất, gieo trồng rau đậu. Mảnh vườn của bà tôi từ ngày bà tôi ốm vẫn được tôi và em Thảm chăm sóc, sinh sôi. Hàng rào cây sắn xung quanh đã xanh rì ngọn lá. Bốn luống ngải lên đều, lá chẻ đều tăm tắp. Một luống cải thìa vừa nở. Những ngọn mồng toi vươn lên rêu đeo những chùm quả tím mọng bồ quân. Một luống rau đay rậm rà, xám đặc quả để làm giống.

Thắp mấy nén hương lên mộ con mèo Mí ở góc vườn xong, bà ngồi xuống một mô đất lợp cỏ êm mượt. Tôi cuốc lại mấy luống rau giền đỏ đã hết vụ, để sửa soạn cấy cải thìa.

Cái Thảm từ đâu chạy về. Nó giấu hai tay ở phía sau. Đến trước bà, mặt nó tưng bừng và có phần bẽn lẽn. "Cháu biểu bà". Cùng với câu nói, nó đưa hai bàn tay giấu ở sau lưng ra phía trước. ại! Một bó hoa mào gà. Những bông hoa mộc mạc tia tia, tím tím, hồng hồng rung rinh. Bà sung sướng nhận bó hoa ôm vào ngực âu yếm nhìn cái Thảm, nhìn tôi. Bà có vẻ hài lòng về chúng tôi. Đó có lẽ là những giây phút hạnh phúc cực điểm của bà. ôi, bà yêu dấu của chúng cháu. Chúng cháu mừng vui quá sau bao ngày bà bị căn bệnh giam cầm trong căn buồng chật hẹp và tâm trạng lo buồn, nay bà trở về giữa thiên nhiên trong lành thoáng đãng, với chúng cháu đây, những đứa cháu lớn lên trong sự chăm sóc của bà, biết làm vui lòng bà.

Tuy nhiên, giữa đỉnh điểm của niềm vui, tôi vẫn chạnh lòng vì nhìn thoáng thấy một nỗi bơ vơ giữa mênh mông. Nhất là khi ngược lên trời, tôi nhìn thấy một đàn vạc xếp hình chữ V mềm mại, bị gió xiêu giạt đội hình, vẫy vẫy những đôi cánh bé nhỏ, cố nhồi lên giữa đại dương không khí, hướng về phía nam trong cuộc di trú thường niên khi mùa đông sắp về.

Trở về với bà lần thứ hai, trong tay cái Thảm là nắm lá ngải xanh. Nó xấp lại cạnh bà, nhẹ nhàng nhắc vành khăn đội đầu của bà, trái nắm lá ngải lên tóc bà và đặt vành khăn trở lại như cũ.

- Bà thấy bết đau đầu chưa, bà?

- Có... Có...

- Thật chứ, bà?

- Tay cháu bà là tay cô tiên mà.

- Tay bà mới là tay bà tiên. - Cái Thảm sà vào lòng bà. - Bà là bà tiên có phải không bà? Bà là cô tiên đánh vỡ chén ngọc...

Nó ngược lên trời xanh, ngập ngừng nhắc lại câu chuyện đã có lần bà kể, rồi đột nhiên lắc tay bà:

- Sao bà khóc hả bà?

- À, bà nghĩ đến mẹ cháu, mẹ anh Duy.

- Mẹ cháu với mẹ anh Duy sắp về đây, bà ạ.

- Ai bảo cháu thế?

- Cháu ngủ mê thấy thế mà. Mẹ cháu bế cháu lên, nói: "Mẹ nghe tiếng gà gáy gọi, nghe tiếng con, tiếng bà gọi".

Bà đưa khăn tay lên chấm kẽ mắt. Chấm mãi kẽ mắt vẫn không khô.

Giấc mơ của cái Thảm đã dự báo đúng. Kỳ lạ thế! Sự thực là mẹ nó vẫn thường ngày lắng nghe và đáp lại tiếng gọi thầm đầy nhớ thương của nó, mặc dù có kẻ đã táng tận lương tâm ra sức ngăn chặn, chia cắt mối liên hệ ruột thịt giữa mẹ nó và nó.

Khi chúng tôi còn đang lao động và vui chơi bên bà trong vườn ngải trên khu đồi hoang thì có một người bưu tá đến nhà tôi. Thấy cửa nhà khóa trái, người bưu tá già quay ra định đi thì thấy một người bộ đội mang quân hàm thiếu tá vận tải, đeo ba lô bước vào sân. Người bộ đội có gương mặt vuông vức răn rỏi, trên vầng trán có ba nếp nhăn và hai nét vạt sâu ở bên mép, ẩn chứa nỗi niềm sâu kín, trông nhang nhác ảnh ông tôi đặt trên bàn thờ.

- Bác để tôi nhận hộ lá thư ấy cho. Người bộ đội đặt ba-lô xuống, nói.

Người bưu tá nhìn ông, nghi ngại.

- Tôi là bố cháu Duy ở gia đình này.

- Nếu thực thế thì được. Kèm thư có cả giấy mời linh tiên đây. Khốn nạn cái thằng cha Luông, nó làm chủ tịch giàu nứt đố đổ vách, còn thèm cái kẹo trẻ con, làm mang tiếng cả ngành bưu

điện chúng tôi! Tôi biết thằng này tuổi ngựa, mệnh hỏa, bản tiện lắm. Mấy năm trời nay nó chẳng những ăn chặn tiền của bà con, mất cả lòng tin của dân với ngành chúng tôi, lại còn ỷ thế cầm quyền, chà đạp lên quyền tự do thư tín, vu vạ dựng chuyện, làm rối loạn cả kỷ cương xã hội. Anh cầm thư và đưa tận tay bà cụ hộ tôi nhé.

- Cám ơn bác.

Người bộ đội bóc lá thư ra, đọc: Miền Nam, ngày...

Mẹ kính yêu muôn vàn lần của con, Con yêu quý của mẹ. Cháu yêu quý của cô, Thưa mẹ, Lần này là lần thứ 100 con cúi đầu xin mẹ tha tội cho con. Con có tội lớn mà chỉ có lòng mẹ lớn lao cao cả mới tha thứ được. Con viết vậy mà lòng vẫn xót xa, vì thư đi đã 99 lá mà không hồi âm tiếng mẹ. Con biết là con đã lạm dụng tình thương yêu, lòng vị tha vô cùng của mẹ, và con đã trót nông nổi gây nên lầm lỗi thì con cũng phải cắn răng chịu quả trách của mẹ, của chính lương tâm con. Con đã làm tủi hổ mẹ thì con phải chuộc lại lỗi lầm để báo đền công lao trời biển và đạo đức cao đẹp của mẹ.

Mẹ ơi, để lại đứa con tội nghiệp bé bỏng của con trên tay mẹ hôm ấy, ruột con đau như cắt vì thấy mình là kẻ vô cùng nhẫn tâm, nhưng con hiểu là mẹ đã sẵn sàng gánh chịu lỗi lầm cho con, chỉ mong con đừng tiếp tục làm buồn khổ thêm.

Từ biệt mẹ hôm ấy thực tình con đã không trở lại cái nông trường mà từ đây con đã ra đi - nơi để lại cho con bao dấu vết ê chề, đau buồn. Phải đi xa. Phải lập được sự nghiệp thì hãy quay về với mẹ, với cháu. Bằng không thì... Con đã nghĩ vậy. Và con, trong túi chỉ còn vừa đủ tiền tàu xe, đã nhằm về phương nam, vùng đất mới của Tổ quốc, tìm nơi lập nghiệp. Con nghĩ, đó cũng là mong muốn của mẹ. Dòng họ nhà ta xưa nay chưa hề biết thối chí - cái cá tính kiên cường ấy có cội nguồn dân tộc và xứ sở, cũng từ mẹ đã truyền lại cho con, con phải noi theo.

Buồn cái, ngay sau đó, một trận ốm kéo dài gần một năm đã khiến con tê liệt cả thân thể và ý chí. Nhưng con đã gượng dậy, tập tành và khôi phục lại sức mạnh cùng nghị lực. Bây giờ, đã bảy năm trôi qua rồi, bảy năm ở vùng biển con trồng cóc, biển rút ra xa gần một cây số và người ta đắp một con đê, giành lại từ biển được hơn một ngàn héc-ta đất gieo trồng. Bảy năm, sa bồi liền thổ, mặn chua được thau rửa, đất thành đất ngọt. Còn con, bảy năm khắc

khoái một câu hỏi dằn vặt: Mi đã nên người chưa? Mặc dầu con biết lỗi lầm ấy bây giờ đã được nhìn nhận khác xưa nhiều.

Nay thì như tính cách của mẹ đấy, con dám quả quyết là con đã xứng đáng là con của mẹ, mẹ của con gái và là cô của cháu Duy. Con vẫn về với mẹ, với con con trong những giấc mơ. Và có lần mẹ có tin được không?

Con đã gặp con con rồi đấy. Lại, cái con bé mà khi trao cho mẹ đến tên nó con cũng chưa đặt, nó là hiện thân của công lao tái tạo của mẹ. Con đã hôn nó, ôm nó vào lòng, rồi lại phải quay đi vì mặc cảm tội lỗi còn nặng nề.

Con đã khóc không biết bao nước mắt ân hận, nhất là từ hôm cậu Dũng đột ngột vào đây, sau khi cậu ấy tìm được anh Nguyên con ở một bệnh viện bên nước bạn. Dũng đã kể hết mọi chuyện cho con nghe. Nó là một chàng trai tài hoa và thông minh, nhưng biến hóa khôn lường vì những ngẫu hứng bất tận và bất cẩn. Đó cũng có thể là những tật xấu của những đứa con mẹ đã từng gây phiền và làm rầu lòng mẹ... và mới đây, bất ngờ con lại gặp chị Thụy... chị hiện đang ở đây.

Thư còn dài. Nhưng đọc đến những dòng ấy, ông thiếu tá chợt ngưng lại. Ông nhìn thấy một bùm khói đen đặc bốc lên trên mái nhà bên cạnh. Đồng thời, ông nghe thấy tiếng hai đứa con gái la hét, nguyên rửa nhau, dưới mái nhà đặc khói ấy.

"Làm cái gì thế? Cháy nhà rồi!". Ông thiếu tá đập cửa, hô hoán. Mặc, hai con quý cái mới lớn vẫn đang cơn say máu cào xé nhau. Chúng đã bị của cải làm cho phát điên, phát rồ. Thấy lửa đã bốc ngọn vàng vắn đỏ trên mái nhà, ông vội bám vào cái cọc giàn su su nhà tôi leo lên mái nhà, cởi áo, tụt xuống sân sau, vừa kêu cứu vừa hối hả múc nước trong bể nhà tắm dập lửa. Ông đã nhảy qua lửa, vào căn buồng đang ngập khói, giội cả một thùng nước lớn vào cuộc vật lộn còn chưa phân thắng bại của hai chị em con Vàng Anh, rồi kéo chúng ra khỏi cơn hỏa hoạn và trận cắn xé cừ thù.

Thấy lửa dựng ngọn đỏ khé ở khu nhà mình, từ khu đồi hoang, tôi đã chạy ngay về.

Lửa sắp tắt, cái Thảo mới cùng bà về tới nhà.

Bà bước chậm chậm vào cái sân lác đác tàn than, vừa định than thở thì khựng lại. Ông thiếu tá mặc cái may-ô, ngực trái lấp ló vết sẹo lớn bằng bàn tay quay ra:

- Mẹ!

Ông kêu sung sướng và nghèn nghẹn. Và bà tôi gần như là khuyu xuống sân:

- Nguyên đấy ư, con!

Cô Đại Bằng lật đật từ chợ chạy về, lăn lộn gào khóc trước cái cơ nghiệp bỗng chốc đã biến thành tro than. Người trong phường đến an ủi cô, thu dọn hộ cô. Ông Xương, chủ tịch mới của phường và ông Vinh pháo, bí thư Đảng ủy, cũng đến. Công an lập biên bản, truy tìm thủ phạm và bắt hai chị em con Vàng Anh đi. Ông Vinh và ông Xương vào thăm hỏi các gia đình xung quanh. Vào nhà tôi, hai ông đẩy cửa buồng nhà Hứng, bấy giờ mới biết là Hứng đã cuốn xéo đi từ bao giờ, căn buồng rỗng không. Ông Vinh pháo gật gù: "Thằng cha này cáo già lắm. Thầy đồ, tứ vợi chuồn ngay". Ông Xương bình: "Nó thực hiện lời khuyên của đại ca nó: thiện, ác tùy theo sức mình đấy (!) Khốn nạn bọn cơ hội! Cứ phải nổ súng mạnh vào mới được, đại tá a!".

Bố tôi dìu bà tôi vào nhà, đỡ bà nằm lên giường. Quay lại, bắt tay trò chuyện với ông bí thư Đảng ủy và ông chủ tịch một lát, rồi ông bắt tay vào công việc phá tằm vách ngăn, khôi phục lại toàn bộ diện tích nhà ở sở hữu của mình. Cái Thảm như con chim nháy tâng tâng trên vùng đất mới giành lại.

Những ngày vui lớn đã đến. Nhưng, tôi đâu có ngờ, đó lại là những ngày cuối cùng của đời bà tôi. Cái buổi lên thăm mảnh vườn ngải, mộ con mèo Mí trên khu đồi hoang, hóa ra lại là cuộc chia tay của bà tôi với thiên nhiên, cây cỏ, và khung cảnh vùng bà đã gắn bó. Dường như bà tôi đã biết trước, đã dự liệu tất cả. Dường như bà tôi đã hoàn thành hết mọi việc và chỉ còn chờ gặp bố tôi, để làm một cuộc chia tay và bàn giao cuối cùng.

Tối hôm đó, bà kêu đau đầu. Em Thảm đắp ngải cứu thêm cho bà, được một lúc bà bảo, có đỡ. Sáng hôm sau, bà nói bà đau thắt ở vùng ngực. Con đau đầu, đau ngực hành hạ bà hai hôm liền. Bố tôi lấy thuốc, tiêm trợ sức, trợ tim cho bà. Các cụ tổ hưu đến cùng bố tôi định đưa bà vào bệnh viện. Nhưng bà lắc đầu không đi, bà nói thác là bệnh nhẹ thôi.

Ngày thứ tư, bà nói đã đỡ nhiều rồi. Bà bảo bố tôi đỡ bà dậy để bà chải lại đầu, vắn lại khăn, thay yếm, thay áo. Đặt bà nằm xuống, bố tôi hỏi bà muốn ăn gì, bà nói pha cho bà ấm chè đặc.

Ngày xưa, hồi còn làm thợ, đi làm ca đêm, để khỏi buồn ngủ, bà hay uống chè đặc lắm. Nhưng, từ ngày đời sống khó khăn, bà quên cả mùi vị chè rồi. Bố tôi xuống bếp nấu lại nước phích để pha chè cho bà, bà vẫy tôi và em Thắm lại. Sờ soạn một hồi trên đầu giường, bà tìm được một cái túi vải nâu.

- Trong này có cuốn sổ tiết kiệm bà gửi số tiền bán đôi khuyên của mẹ cháu, nhờ ăn dè, hà tiện và mọi người cưu mang nên vẫn còn chút ít vốn để phòng thân. Cháu Duy giữ lấy hộ bà. Còn cháu Thắm ơi, không biết bao giờ bà mới làm được nem, nấu được món giả cây, măng miến... cho cháu ăn.

Tôi mếu máo, kêu:

- Bà ơi!

Bà cười:

- Sao lại khóc, cháu? Em Thắm nó có khóc đâu! Con giai phải cứng rắn lên chứ. Cứng rắn như ông nội, như bố cháu, như chú Dũng ấy chứ.

Tôi cố gạt nước mắt.

Bố tôi đặt ấm chè trên cái ghế ở đầu giường bà. Bà bảo bố tôi ngồi xuống cạnh bà, rồi nhìn tôi, mắt ngấn lệ, nhưng giọng rất tỉnh táo:

- Bà đã chết đâu mà Duy khóc?

Bà chẳng muốn xa con, xa cháu đâu. Nhưng, nếu đã hết tuổi giờ cho thì cũng đành vậy. Bà có cái ảnh to chụp hồi trước, đặt trong cái hòm gỗ cạnh cái hòm đồ nghề của bố cháu ấy. Cháu lấy ra rồi đặt lên bàn thờ. Nấu một bát cơm, luộc cho bà một quả trứng...

Bố tôi gượng gạo át lời bà:

- Con biết rồi. Mẹ yên tâm. Nhưng, mẹ còn sống lâu với chúng con và các cháu. Bây giờ, sau bao nhiêu năm xa mẹ sống ngoài mặt trận, con mới về gặp được mẹ, mẹ phải sống rõ lâu, để con báo đáp công ơn mẹ chứ.

Bà gạt:

- Bố Duy nói phải đấy. Thế anh kể chuyện cho mẹ nghe đi.

Bố tôi mừng quá, cúi xuống:

- Cô giáo Quyên và chồng cô ấy, mẹ còn nhớ chứ, hỏi thăm bà này. Chồng cô ấy khỏi bệnh rồi. Nhưng vợ chồng xin ở lại trong ấy công tác. Chính cô Quyên đã đến bệnh viện tìm con đấy, mẹ ạ.

- Ồ! Quý hóa quá!

- Cái Quỳnh, nó vừa gửi thư cho mẹ đây! - Bố tôi rút từ túi quần sau lá thư ông nhận được hôm xảy ra vụ hỏa hoạn bên nhà cô Đại Bàng: - Nó là đứa con gái có ý chí. Tuy là cũng liều và vô tâm. Nhưng nay nó đã dám nói là nó xứng đáng với mẹ rồi. Nó cũng sắp ra thăm mẹ đấy.

Cái Thắm đón cái thư của mẹ nó từ tay bố tôi. Bà gật đầu mẫn ý:

- Thôi, anh vẫn dõi theo em là mẹ yên lòng rồi.

- Còn thằng Dũng, mẹ đừng lo. Nó là đứa khá nhất trong chúng con. Đi bộ đội thì là dũng sĩ, huân chương chiến công hạng nhất. Làm địa chất thì chiến sĩ thi đua. Chính nó làm bọn sâu mọt ở phường này khiếp vía đấy mẹ ạ. Giờ, nó học Đại học Bách khoa Sài Gòn.

- Thế thì mẹ mừng.

- Nó gặp con, xin lỗi con vì có thời không nghe lời, xung khắc. Nó xin lỗi mẹ vì đã làm mẹ lo lắng.

- Anh em họ Lã chúng bay mỗi đứa mỗi tật.

- Biết làm thế nào được! - Bố tôi cười. - Mẹ đẻ ra con, cái Quỳnh, thằng Dũng. Chúng con có lỗi lầm gì, mẹ bảo ban dạy dỗ, không được thì mẹ trách, mẹ mắng, chúng con không dám cãi. Công ơn mẹ, cha, dẫu con có sống thêm một đời nữa, cũng không trả hết được, mẹ ạ.

- Không... Mẹ không trách con. Mẹ thương con, thương các con, các cháu.

Bà tôi nghiêng mặt, khe khẽ. Trong ánh chiều thu muộn, khuôn mặt bà lặng lẽ tỏa ra xung quanh một niềm ưu ái và xót thương vô hạn. Đôi mắt bà đặt một cái nhìn tĩnh tại lên gương mặt tôi. Tôi cảm nhận được nỗi lưu luyến của bà tôi và cùng với cảm giác đó, tôi nhận ra vẻ hài lòng, mãn nguyện ở ánh mắt bà.

Chợt nhận ra cái thần thái khác lạ ở bàn tay bà đang nằm yên bỗng như run rẩy kiếm tìm chỗ dựa, bố tôi vội nắm lấy tay bà. Bà oằn người, trở lại thế nằm thẳng, thẳng bằng. Trán hơi dốc về

phía trên bỗng xuất hiện những chấm mờ hôi lạnh, bà co khê đôi tay đặt lên hai vạt áo màu cánh sen mới thay. Và mặt bà bỗng như thu khép lại, thiu thiu ngủ.

- Mẹ...

Bố tôi lay khe khê tay bà. Bà he hé mắt như chợt tỉnh. Lướt qua mặt tôi, em Thắm và bố tôi một ánh nhìn vĩnh biệt.

- Mẹ ơi

- Bà ơi

- Đừng khóc...

Bà mấp máy môi khó nhọc. Cầm bà như có một cơn co rút mạnh. Bố tôi cúi xuống, hai mắt nặng nước. Và nhận ra tay bà vừa đưa lên chạm vào vết sẹo ở ngực mình, bố tôi đỡ vội tay bà. Tay bà lạnh dần.

- Mẹ ơi! Mẹ tha lỗi cho chúng con. Cảm thấy hết sức rõ ràng là phút lâm chung của bà đã tới, bố tôi bật lên nước mắt, rồi vừa lặp lại câu trên như một lời sám hối, vừa quỳ xuống cạnh giường bà.

- Mẹ ơi mẹ tha lỗi cho chúng con. Rồi bỗng sực nhớ, ông như vung vẩy trong cơn mê hoảng, thống thiết:

- Mẹ ơi... con xin mẹ một điều... Mẹ cho phép con đổi tên cho cháu Thắm. Nhờ mẹ, đời nó đã qua đoạn thảm thê...

Bố tôi gục bên mép giường. Bà tôi ngáp khê một cái, rồi đi. Xung quanh tôi là một khoảng không hoang vắng.

*
* *

Cuối cùng, sau ba năm táng tại nghĩa trang thành phố, bà tôi đã trở về yên nghỉ cạnh ông tôi, trong nghĩa trang Yên Kỳ. Tôi đã nói cho bố tôi biết lời căn dặn đó của bà. Và bố tôi đã không tiếc công sức, tiền của để thực hiện nguyện vọng ấy của bà, cũng như bố tôi đặt bát hương, làm lễ tứ cửu bà ở tận chùa làng trong quê, để bà trở thành vãi làng.

Trở về nằm cạnh ông tôi, tất cả hình hài bà tôi giờ đây thu gọn trong một cái tiểu sành con con, nắp đây là hai viên gạch xi măng nặng. Bố tôi đã nâng niu, gìn giữ cẩn trọng cái tiểu đựng hài cốt bà suốt dọc đường ô-tô lên tới đây. Bố tôi đã cùng với một người

công nhân chuyên nghề của công ty nghĩa trang sửa sang huyệt và làm toàn bộ công việc cải táng cho bà tôi. Y như hôm bà tôi mất, ông khóc vật vã một hồi, rồi lau nước mắt, đứng dậy, cắt đặt, lo toan mọi việc. Ông đi báo ủy ban, công an, các cụ tổ hưu, điện cho cô Quỳnh, chú Dũng, vợ chồng cô Quyên cùng những người thân, trở về ông phát tang, chia khăn cho tôi và em Thắm. Rồi tự tay bố tôi liệm bà tôi, với những động tác hết sức gọn ghẽ và hai mắt đỏ hoe. Đó là một đám tang đông người tới chịu tang và chia buồn nhất ở phường tôi. Cô Quỳnh, chú Dũng tôi ra kịp ngày. Cả người con nuôi của bà ở Sa Pa cũng về kịp. Nhiều người chịu ơn bà về viếng bà nhưng tôi không nhớ được vì lúc ấy thật bối rối và buồn đau.

Bố tôi nhẹ nhẹ đặt bà xuống huyệt. Ông không cầm được nước mắt. Bà chúng tôi, giờ đây chỉ còn là một nắm xương khô.

Tôi và em gái tôi đắp mộ cho bà. Em gái tôi đã được cấp giấy khai sinh, tên Thắm đổi là Thắm. Thắm đi hái hoa mào gà đặt lên mộ bà. Rồi bố tôi bày đồ cúng thấp hương. Sau bao nhiêu năm sống trong đông, bão khốc liệt của chiến tranh, bố tôi vẫn còn nhớ tất cả các bài khấn vong linh tổ tiên mà bà tôi đã dạy. Tiếng bố tôi thầm thì trong hương khói dật dờ.

Tôi đã khóc khi ấy. Kỷ niệm hôm nào hai bà cháu đi viếng mộ ông cũng tại nơi đây lần lượt diễu qua trí nhớ tôi, dịu dàng và thiết tha quá. Cái đòi hỏi da diết của tôi ngày ấy là bà sẽ sống mãi với tôi, cuối cùng chỉ là ao ước. Nhưng bà ơi, vắng bà rồi, mà cháu vẫn có bà. Ơn bà mãi mãi cháu để hai vai. Bà nhịn cho chúng cháu ăn. Bà lạnh cho chúng cháu ấm. Bà bế bông, dìu dắt chúng cháu đi qua những năm tháng cách trở, lọc lừa, phản trắc, bất công. Bà đưa chúng cháu qua nơi hỗn độn đến sự an bằng. Có mẹ, có cha mà hóa ra côi cút, bao oan khổ, đắng cay, thiệt thòi của chúng cháu đều được bà san lấp, đền bù, an ủi. Những đau tủi, buồn khổ của tuổi ấu thơ đơn côi giữa cảnh đời, nhờ có bà, đã được gột rửa khỏi tâm hồn. Nhờ bà, chúng cháu bước qua vùng tủi hổ, đến với hy vọng và tin yêu. Bà là sự nhẫn nhịn, là lòng hỉ xả, là tuyệt sạch giá trong, là tình thương, là lẽ phải, là sự cứng cỏi, kiên trinh. Bà là cổ tích. Bà là bà mụ đỡ nâng trong linh hồn chúng cháu. Bà là Phật bà. Hay chính bà là cô tiên giáng trần đã che chở cứu mang chúng cháu bằng tình thương yêu và các phép màu huyền nhiệm, thần kỳ!

Trí nhớ của tôi lần lượt trôi dạt những ảnh hình, cử chỉ, âm thanh tươi nguyên màu sống động. Tôi nhớ đến câu chuyện huyền tưởng của chú Dũng tôi. Cuộc gặp gỡ tổ tiên dưới hầm sâu địa chất ấy chẳng phải chỉ là một sản phẩm tinh thần đẹp đẽ của một tâm hồn lãng mạn, phóng đạt của chú tôi. Nó còn là sự thật. Bà tôi lúc này đã về với ông tôi, tổ tiên tôi, cư trú ở cái vùng âm thế dành cho những người lương thiện và có công tích. Cách trở âm dương mà tôi vẫn gắn gụi với bà, với ông tôi và những người đã khuất.

Bà đã gắn bó tôi với huyết mạch, cội nguồn. ại, cái cội nguồn của tôi. Đó là một dòng chảy dồi dào mãnh liệt. Là trùng trùng lớp lớp những con người mạnh mẽ, có thể có tật này tật nọ, nhưng luôn luôn bất khuất, kiên trung. Kẻ thù, lũ gian manh muốn giết họ chỉ có cách là bắn, đâm, đánh vào nơi họ để trái tim. ý nghĩ như là muốn khái quát ấy đưa tôi trở về với bố tôi và vết sẹo lớn trên ngực ông.

Tôi gắn bó với bố tôi trong tư cách một người con trai đã lớn. Lớn rồi, bông ít nói hẳn đi. Bố tôi càng ít nói hơn. Nỗi buồn về sự lầm lỡ của mẹ tôi đè nặng tâm hồn ông. Thành ra, chưa bao giờ và có lẽ chẳng bao giờ tôi có dịp nghe ông kể, nhưng nhìn vết sẹo trên ngực ông, tôi tin rằng ông chính là người trung úy lái xe tài giỏi, dũng cảm, đã vượt qua cái chết vô cùng thần kỳ nọ.

Gió lập lờ những chầm hương em Thắm cắm ở những ngôi mộ lảng giềng ông, bà tôi. Hương khói vạt vờ một cảm xúc xa vắng. Những mộ chí xa gần lấm chầm trắng như bọt biển rập rờn trên khúc biển ảo của một lượn sóng đất đang dâng lên cao mãi, cao mãi. Và chơi vơi trên thiên đỉnh một tiếng gọi giục giã mơ hồ, mê ảo. Mệnh mang trong lòng tôi một ước muốn thiết tha, giữa cõi đời thực còn bồn ngộn, ngổn ngang này.

Tiếng khóc của một phụ nữ đưa tôi trở lại với vầng nắng thu vàng thắm trên mộ bà. Người phụ nữ đang ngồi ôm mặt khóc ở cuối mộ bà tôi chính là mẹ tôi. Mẹ tôi đã trở về.

Trong khung ảnh treo trên tường, ba tấm ảnh mẹ tôi bóc đi ngày ấy, đã được dán lại, đúng dấu cũ. Nhìn nó, tưởng như xưa rày chưa hề có sự xê dịch, đổi thay nào. Tưởng như cuộc sống vốn là bằng lặng. Bằng lặng như hôm mẹ tôi về, cũng một chiều mưa, với cái mảnh ni-lông xanh, bước vào nhà, không một ai cất nổi một tiếng nói. Mẹ tôi đã về! Hơi muộn. Nhưng đúng như dự đoán của

bà tôi! Cuối cùng mẹ tôi đã trở về, sau bao nhiêu ngộ nhận, lầm lạc, sau những cơn trầm uất vì ân hận, vò xé nội tâm.

Chuyện của mẹ tôi, cũng như của bố tôi, dài lắm, kể ra đây không đúng chỗ. Nhưng có thể tóm tắt thế này: bà đã đuổi theo một cái bong bóng, vì quẩn trí, mê lú. Sớm nhận ra lỗi lầm, bà liền từ bỏ ảo ảnh, trốn nó và đi tìm bố tôi. Đó là một hành trình đau xé. Cùng với sự cắn rứt là nỗi tự thú biểu hiện bằng việc hàng mấy năm bà vẫn đều đặn gửi tiền về cho bà tôi. Mẹ tôi đã được chấp nhận trở lại mái nhà xưa.

Tuy thế, cho tới hôm nay mẹ tôi vẫn như là một kẻ ngoài cuộc. Trong nhà, bà chỉ nói chuyện được với cái Thắm. Sắp tới, cái Thắm sẽ theo mẹ Quỳnh nó vào nông trường ở Kiên Giang, bà sẽ buồn lắm. Trong việc cải táng cho bà tôi, bà như một người thừa. Bà tự thấy không xứng đáng được thắp hương và khấn vái bà tôi, tuy tôi đã mấy lần bắt gặp bà một mình thềm lên thắp hương xin bà tôi xá tội. Bây giờ, bà ngồi ôm mặt, lặng lẽ khóc.

Bố tôi, khuôn mặt già xọp, khổ ải, trán hằn ba vết nhăn sâu hoắm, sau một hồi đứng lặng ngấm thế đất hùng vĩ, cao ráo bà tôi nằm, quay lại, nhặt cái cuốc, nhìn mẹ tôi, khe khẽ, giọng thăm thẳm:

- Về thôi, Thụy!

Lần đầu tiên bố tôi gọi tên mẹ tôi, kể từ ngày mẹ tôi trở về. Nghe tiếng gọi ấy, mẹ tôi hấp tấp đứng dậy, xách cái làn đựng phần lộc sau cúng bà, vội vã đi theo bố tôi, tôi và em Thắm.

Hà Nội, 1988